

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Long Xuyên
- Gói thầu: Phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), phần mềm bệnh án điện tử (EMR), hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS), phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS)
- Dự án/Dự toán mua sắm: Phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), phần mềm bệnh án điện tử (EMR), hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS), phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS)
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác tại đơn vị
- Thời hạn thực hiện: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm: Trung tâm Y tế Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Quy mô:
 - + Phần mềm Quản lý bệnh viện (VNPT-HIS);
 - + Phần mềm Bệnh án điện tử (VNPT-EMR);
 - + Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (VNPT-RIS/PACS);
 - + Phần mềm Quản lý xét nghiệm (VNPT-LIS).

2. Mục tiêu công việc:

2.1. Mục tiêu tổng quát

Lựa chọn nhà thầu đủ năng lực cho thuê dịch vụ Phần mềm Quản lý bệnh viện, Phần mềm Bệnh án điện tử, Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa và Phần mềm Quản lý xét nghiệm cho Trung tâm Y tế Long Xuyên.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS) đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ khám chữa bệnh, quản lý bệnh nhân, viện phí, dược – vật tư và điều hành hoạt động của cơ sở y tế một cách hiệu quả, chính xác.
- Triển khai Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR) đảm bảo thay thế hoàn toàn bệnh án giấy; hỗ trợ lập, ký số, lưu trữ và khai thác hồ sơ bệnh án điện tử theo đúng quy định của Bộ Y tế, đảm bảo giá trị pháp lý.
- Triển khai Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh (RIS/PACS) phục vụ quản

lý, lưu trữ và khai thác hình ảnh y khoa; hỗ trợ bác sĩ chẩn đoán nhanh, chính xác; tiến tới không in phim.

- Triển khai Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS) và kết nối máy xét nghiệm, đảm bảo tự động hóa quy trình xét nghiệm, kết nối thiết bị xét nghiệm, giảm sai sót và rút ngắn thời gian trả kết quả.

- Đảm bảo liên thông, tích hợp đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống HIS, EMR, LIS, RIS/PACS, hình thành hệ sinh thái phần mềm thống nhất, tránh nhập liệu trùng lặp.

- Kết nối, liên thông với các hệ thống bên ngoài như:

- + Công giám định BHYT, đảm bảo giám định thanh toán BHYT theo đúng quy định.

- + Sẵn sàng kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành Y tế tỉnh An Giang và với nền tảng y tế số quốc gia.

- Tra cứu hồ sơ bệnh án, thống kê, báo cáo, hỗ trợ công tác quản lý và ra quyết định

- Đảm bảo hệ thống đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin, bao gồm: Phân quyền truy cập, Ghi nhật ký hệ thống, Sao lưu và phục hồi dữ liệu, Tuân thủ cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

- Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, hiệu năng cao, đáp ứng số lượng lớn người dùng đồng thời và khả năng mở rộng trong tương lai.

- Tối ưu hóa quy trình khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và hiệu quả hoạt động của cơ sở y tế.

- Triển khai theo mô hình thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo:

- + Không cần đầu tư hạ tầng lớn ban đầu.

- + Được cập nhật, nâng cấp thường xuyên.

- + Có hỗ trợ kỹ thuật, vận hành liên tục.

Chi tiết dịch vụ yêu cầu gồm:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS)	Gói	1
2	Phần mềm Bệnh án điện tử	Hồ sơ bệnh án	Số lượng 29.000 hồ sơ/tháng

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
	(EMR)		
3	Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS)	Ca chụp quy đổi: - Ca chụp MRI x 5 - Ca chụp CT x 5 - Các ca chụp, chiếu khác = 1	Số lượng 3.000 ca chụp/tháng
4	Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS)	Máy	Kết nối 7 máy
5	Dịch vụ triển khai HIS, EMR, RIS/PACS, LIS ban đầu (Bao gồm: Cài đặt, cấu hình, chuyển đổi dữ liệu, tích hợp hệ thống)	Gói	1
5	Dịch vụ hỗ trợ, bảo trì trong suốt thời gian sử dụng HIS, EMR, RIS/PACS, LIS (Bao gồm: Hỗ trợ kỹ thuật, nâng cấp, bảo trì hệ thống)	Tháng	12

- Phần mềm Quản lý Bệnh viện (HIS):

+ Phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành tại cơ sở y tế, đáp ứng đầy đủ yêu cầu nghiệp vụ, kỹ thuật và quản lý, bao gồm: Quản lý tập trung thông tin bệnh nhân, bệnh sử, bệnh án xuyên suốt nhiều lần khám; Quản lý dược; Quản lý tài chính viện phí (Kiểm soát chi phí, minh bạch tài chính; Hạn chế thất thoát, sai sót trong thanh toán), Quản lý trang thiết bị vật tư y tế, ...

+ Tin học hóa toàn bộ quy trình khám chữa bệnh, hướng đến bệnh viện số, không giấy tờ.

+ Nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, hiệu quả quản lý và điều hành.

+ Kết nối, tích hợp với các hệ thống LIS (xét nghiệm), PACS/RIS (chẩn đoán hình ảnh), EMR (bệnh án điện tử) và Cổng BHXH (giám định thanh toán BHYT).

+ Đáp ứng các chuẩn kết nối, liên thông dữ liệu của Bộ Y tế.

+ Sẵn sàng kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành Y tế tỉnh An Giang và với nền tảng y tế số quốc gia.

+ Cung cấp các báo cáo thống kê về: Hoạt động khám chữa bệnh; Doanh thu, chi phí; Sử dụng thuốc, vật tư; ... Hỗ trợ lãnh đạo giám sát, quản trị và chỉ đạo điều hành.

+ Hệ thống hoạt động ổn định, đáp ứng số lượng người dùng lớn. Giao diện thân thiện, dễ sử dụng. Dữ liệu tập trung, truy xuất nhanh. Có khả năng mở rộng, nâng cấp theo nhu cầu.

+ Đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu bệnh nhân: Phân quyền truy cập chặt chẽ; Ghi nhật ký truy cập (log); Sao lưu và phục hồi dữ liệu; Bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu y tế của người bệnh. Tuân thủ cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

- Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR):

+ Thay thế hoàn toàn bệnh án giấy, bảo đảm cập nhật và truy xuất hồ sơ bệnh nhân nhanh chóng, chính xác. Đáp ứng đầy đủ quy định của Bộ Y tế về triển khai bệnh án điện tử.

+ Hướng tới mô hình bệnh viện không giấy tờ, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và quản lý.

+ Quản lý toàn bộ hồ sơ bệnh án điện tử: Thông tin hành chính người bệnh; Diễn biến khám, điều trị; Chỉ định, kết quả cận lâm sàng; Đơn thuốc, y lệnh; ... Đảm bảo bệnh án được lập, ký và lưu trữ hoàn toàn trên môi trường điện tử. Hỗ trợ tra cứu nhanh, đầy đủ lịch sử điều trị của người bệnh.

+ Đáp ứng các quy định của Bộ Y tế về: Nội dung và cấu trúc bệnh án điện tử; Lưu trữ, khai thác hồ sơ bệnh án; ... Đảm bảo giá trị pháp lý tương đương bệnh án giấy.

+ Hỗ trợ ký số: Bác sĩ, điều dưỡng; Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ; ...

+ Tích hợp chặt chẽ với các hệ thống: HIS (Quản lý bệnh viện), LIS (Xét nghiệm), PACS/RIS (Chẩn đoán hình ảnh).

+ Sẵn sàng kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành Y tế tỉnh An Giang và với nền tảng y tế số quốc gia.

+ Lưu trữ dữ liệu bệnh án tập trung, lâu dài theo đúng quy định của Bộ Y tế. Hỗ trợ tra cứu nhanh hồ sơ bệnh án, thống kê, báo cáo chuyên môn, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, nghiên cứu và chỉ đạo điều hành.

+ Hệ thống hoạt động ổn định, hiệu năng cao. Giao diện thân thiện, phù hợp với nhân viên y tế. Hỗ trợ làm việc trên nhiều thiết bị (máy tính, máy tính bảng, ...).

+ Đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu bệnh án: Phân quyền truy cập chặt chẽ; Ghi nhật ký truy cập (log); Sao lưu và phục hồi dữ liệu; Bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu y tế của người bệnh. Tuân thủ cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

- Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS):

+ Phần mềm triển khai tại Khoa chẩn đoán hình ảnh phục vụ quản lý và lưu trữ, khai thác hình ảnh y khoa: Quản lý thông tin bệnh nhân, Quản lý danh sách bệnh nhân đến chụp – chiếu; Xem, xử lý và phân tích hình ảnh; Đọc kết quả, kết luận; Trả kết quả; Tổng hợp thông tin số liệu chụp – chiếu và kết quả chẩn đoán, ...

+ Tin học hóa toàn bộ quy trình chẩn đoán hình ảnh, tiến tới không sử dụng phim in.

+ Nâng cao chất lượng chẩn đoán, rút ngắn thời gian trả kết quả.

+ Lưu trữ tập trung toàn bộ dữ liệu hình ảnh và kết quả chẩn đoán. Hỗ trợ chuẩn DICOM trong lưu trữ và truyền nhận hình ảnh. Cho phép truy xuất nhanh, mọi lúc, mọi nơi. Đảm bảo lưu trữ dài hạn, dung lượng lớn.

+ Kết nối, tích hợp với các hệ thống: HIS (Quản lý bệnh viện), EMR (Bệnh án điện tử), LIS (Xét nghiệm). Đồng bộ thông tin bệnh nhân, chỉ định và kết quả. Hỗ trợ chuẩn kết nối (HL7, DICOM) theo quy định ngành y tế.

+ Cung cấp các báo cáo, thống kê hỗ trợ lãnh đạo giám sát, quản trị và chỉ đạo điều hành

+ Hệ thống hoạt động ổn định, đáp ứng xử lý dữ liệu hình ảnh dung lượng lớn. Hỗ trợ xem ảnh trên nhiều thiết bị (máy tính, máy tính bảng). Có khả năng tích hợp AI (nếu cần). Đảm bảo tốc độ truy xuất và hiển thị hình ảnh nhanh.

+ Đảm bảo bảo mật dữ liệu hình ảnh và thông tin bệnh nhân: Phân quyền truy cập theo vai trò; Ghi nhật ký truy cập (log); Sao lưu, phục hồi dữ liệu đảm bảo an toàn lâu dài. Tuân thủ cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

- Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS):

+ Quản lý toàn bộ quy trình xét nghiệm: Tiếp nhận chỉ định, Lấy mẫu, phân loại mẫu, Thực hiện xét nghiệm và Trả kết quả

+ Quản lý Danh mục xét nghiệm, chỉ số, máy xét nghiệm, thiết bị

+ Giảm sai sót trong quá trình nhập liệu và trả kết quả.

+ Kết nối, tích hợp với các hệ thống: HIS (Quản lý bệnh viện), EMR (Bệnh án điện tử).

+ Kết nối máy xét nghiệm tự động: 1 chiều và 2 chiều.

+ Đáp ứng chuẩn liên thông dữ liệu của Bộ Y tế.

+ Cung cấp các báo cáo thống kê phục vụ công tác quản trị, chỉ đạo điều hành của đơn vị.

+ Đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu bệnh nhân: Phân quyền truy cập chặt chẽ; Ghi nhật ký truy cập (log); Sao lưu và phục hồi dữ liệu; Bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu y tế của người bệnh. Tuân thủ cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

Đơn vị, đối tượng sử dụng dịch vụ:

+ Cơ quan/đơn vị sử dụng dịch vụ: Trung tâm Y tế Long Xuyên.

+ Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cán bộ nhân viên, lãnh đạo Trung tâm Y tế Long Xuyên.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu chung

Các hệ thống được cung cấp bắt buộc phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành trong lĩnh vực công nghệ thông tin và y tế.

Các hệ thống phải đáp ứng toàn bộ các yêu cầu về an toàn thông tin theo quy định tại Thông tư 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

Các hệ thống phải đáp ứng đầy đủ các quy định của Bộ Y tế về triển khai hệ thống Quản lý bệnh viện, Bệnh án điện tử, Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa và Quản lý xét nghiệm, bao gồm:

+ Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

+ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về tiêu chí ứng dụng CNTT tại cơ sở khám chữa bệnh;

+ Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/06/2025 của Bộ Y tế quy định về triển khai bệnh án điện tử;

+ Quyết định 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

+ Quyết định số 1928/QĐ-BYT ngày 21/03/2023 của Bộ Y tế ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.1;

+ Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế quy định Chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh,

chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan;

+ Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế quy định Chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan;

+ Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan;

+ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

+ Quyết định 586/QĐ-BYT ngày 09/03/2026 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc năm 2026.

Nhà thầu có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, nâng cấp hệ thống trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng nhằm bảo đảm phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn mới do Bộ Y tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội ban hành; việc cập nhật, nâng cấp không làm phát sinh chi phí đối với Chủ đầu tư.

Các hệ thống Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS) và Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS) phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Bộ Y tế để được thẩm định, công nhận triển khai bệnh án điện tử thay thế bệnh án giấy.

Đảm bảo khả năng tích hợp, liên thông và trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống HIS – EMR – RIS/PACS – LIS. Đảm bảo đồng bộ dữ liệu, tránh trùng lặp, phục vụ xuyên suốt quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

Các hệ thống Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS) và Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS) phải được thiết kế theo hướng mở, sẵn sàng kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin khác của ngành y tế, các cơ quan quản lý nhà nước và các nền tảng số liên quan khi có yêu cầu.

3.2. Yêu cầu kỹ thuật, chức năng chi tiết

3.2.1. Phần mềm quản lý bệnh viện (HIS)

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
I	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)	
1	Đăng nhập	Cho phép người dùng sử dụng được cấp tài khoản trên hệ thống đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các nghiệp vụ theo phạm vi được phân công theo phân quyền tài khoản. Chức năng bao gồm các tính năng: - Nhập thông tin tài khoản - Nhập thông tin kiểm tra hoặc OTP - Lưu mật khẩu khi đăng nhập - Đăng nhập vào hệ thống
2	Trang chủ	Cho phép người dùng truy cập vào trang chủ của CSYT để kiểm tra các thông báo được bộ phận chức năng nhập thông tin thông báo trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin trang chủ của hệ thống - Kiểm tra các thông tin thông báo trên trang chủ
3	Đăng xuất	Cho phép người sử dụng thoát khỏi hệ thống khi đã đăng nhập trước ấy. Chức năng bao gồm các tính năng: - Đăng xuất khỏi hệ thống - Đăng xuất khỏi hệ thống ký điện tử đã đăng nhập trước đó
4	Thiết lập khoa/ phòng	Cho phép người sử dụng thiết lập vào các khoa/ phòng để thực hiện các nghiệp vụ theo phạm vi khoa phòng đã định nghĩa trên hệ thống như: khám bệnh, điều trị ngoại trú, điều trị nội trú, thu viện phí, thực hiện CLS, kê thuốc, ... Chức năng bao gồm các tính năng: - Thiết lập khoa/ phòng - Hiện thị thông tin khoa/ phòng theo phân quyền người dùng - Chọn và thiết lập khoa phòng được chọn để thay đổi thông tin phòng thiết lập trên hệ thống
5	Đổi mật khẩu	Cho phép người sử dụng thay đổi mật khẩu đăng nhập mặc định, thay đổi định kỳ hoặc thay đổi khi đăng nhập bị lộ để đảm bảo an toàn bảo mật trên hệ thống đăng nhập vào hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng: - Nhập mật khẩu cũ, mật khẩu hiện tại - Nhập thông tin mật khẩu mới - Nhập xác nhận lại mật khẩu mới với mật khẩu cần thay đổi - Xác nhận cập nhật thành công hoặc lỗi khi thay đổi thông tin theo chính sách mật khẩu được đưa ra
6	Quản lý khoa	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thêm mới, thay đổi thông tin danh mục khoa/phòng tại CSYT có thể bổ sung hoặc chỉnh sửa danh mục khoa tại CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin Danh mục khoa đã khai báo - Cho phép tìm kiếm thông tin theo điều kiện - Thêm mới khoa chưa tồn tại trên hệ thống - Sửa khoa đang tồn tại trên hệ thống - Xóa khoa đang tồn tại trên hệ thống - Lưu khoa khi thêm mới hoặc khi sửa phòng - Hủy màn hình thêm mới, sửa khoa - Kiểm tra các thông tin bổ sung - Xuất danh sách khoa ra file excel

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
7	Quản lý phòng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thay đổi hoặc thêm thông tin danh mục phòng theo khoa/phòng tại CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin Danh mục phòng đã khai báo - Cho phép tìm kiếm thông tin theo điều kiện - Thêm mới phòng chưa có trên hệ thống - Sửa phòng đã có trên hệ thống - Xóa phòng đang tồn tại trên hệ thống - Lưu phòng khi thêm mới hoặc khi sửa phòng - Hủy màn hình thao tác chức năng phòng - Kiểm tra các thông tin bổ sung - Xuất danh sách phòng ra excel - Phân phòng thực hiện cho phòng ban được chọn để phân quyền trong các danh mục dịch vụ
8	Quản lý nhân viên	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý danh mục nhân viên của CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin Danh mục nhân viên đã khai báo - Cho phép tìm kiếm thông tin theo điều kiện - Thêm mới nhân viên - Sửa nhân viên - Xóa nhân viên - Lưu nhân viên được thêm mới hoặc khi sửa nhân viên cũ - Hủy chức năng sửa hoặc thêm mới khi thay đổi - Upload/ xóa chữ ký - Kiểm tra các thông tin bổ sung - Check trạng thái hoạt động - Xuất danh sách nhân viên
9	Quản lý người dùng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý danh mục người dùng thêm mới hoặc thay đổi thông tin đăng nhập cho các nhân viên vào hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin Danh mục người dùng đã khai báo - Cho phép tìm kiếm thông tin theo điều kiện. - Thêm mới người dùng chưa có trên hệ thống - Sửa thông tin đăng nhập của người dùng trên hệ thống - Xóa thông tin đăng nhập của người dùng trên hệ thống - Lưu thông tin người dùng khi thêm mới hoặc sửa thông tin người dùng - Hủy thông tin sửa hoặc thêm mới khi sửa đổi - Kiểm tra các thông tin bổ sung - Xuất danh sách người dùng bằng excel - Đổi mật khẩu đăng nhập của người dùng vào hệ thống - Cài lại mật khẩu về mật khẩu mặc định vào hệ thống - Check trạng thái hoạt động - Phân quyền dữ liệu - Phân quyền menu - Phân quyền báo cáo - Phân quyền button chức năng

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
10	Danh mục cấu hình	Cho phép quản trị viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin cấu hình luồng quy trình trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin danh mục cấu hình hệ thống đã khai báo - Cho phép tìm kiếm thông tin theo điều kiện - Thêm mới thông tin cấu hình đã được khai báo trên site - Sửa giá trị tham số cấu hình có trong mô tả của cấu hình - Lưu giá trị khi thêm mới hoặc sửa đổi giá trị cấu hình - Hủy chức năng thêm mới hoặc sửa đổi - Danh mục cấu hình CSYT được quyền chỉnh sửa
11	Thêm mới cấu hình nhân viên.	Cho phép quản trị viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin cấu hình áp dụng đối với từng nhân viên truy cập vào hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin danh mục cấu hình nhân viên - Cho phép tìm kiếm thông tin theo điều kiện - Thêm mới cấu hình nhân viên chưa có trên hệ thống - Sửa cấu hình nhân viên đã tồn tại trên hệ thống - Xóa cấu hình nhân viên đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin cấu hình khi sửa đổi hoặc thêm mới - Hủy chức năng khi thêm mới hoặc sửa đổi - Khôi phục lại trạng thái hoạt động của cấu hình khi bị xóa
12	Danh mục cấu hình nhân viên.	Cho phép nhân viên đăng nhập vào hệ thống cấu hình một số thông tin có trong danh mục cấu hình để thiết lập mặc định các giá trị trên các màn hình nghiệp vụ khi có nhu cầu. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin danh mục cấu hình nhân viên - Cho phép tìm kiếm thông tin theo điều kiện - Thêm mới cấu hình nhân viên đã được khai báo ở mục Thêm mới cấu hình nhân viên - Sửa danh mục cấu hình nhân đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin thêm mới hoặc thông tin cấu hình đang sửa - Hủy chức năng khi thêm mới hoặc sửa đổi
13	Hệ thống menu	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin chức năng trên menu phân quyền cho nhóm người dùng truy cập vào hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách menu chính hệ thống - Hiện thị danh sách chức năng theo menu chính - Cho phép tìm kiếm thông tin theo điều kiện - Thêm chức năng chưa tồn tại trên hệ thống vào hệ thống menu - Sửa chức năng đã tồn tại trên hệ thống menu - Xóa chức năng đã tồn tại trên hệ thống menu - Lưu chức năng khi thêm mới hoặc sửa - Hủy màn hình nhập thông tin trên chức năng thêm mới hoặc sửa đổi
14	Phân chức năng menu	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin truy cập các màn hình nghiệp vụ cho nhóm người dùng được khai báo trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng - Hiện thị thông tin Danh sách nhóm người dùng - Hiện thị danh sách menu đã cấp, chưa cấp theo người dùng

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Cho phép tìm kiếm thông tin theo điều kiện - Chọn hoặc bỏ chọn chức năng đã cấp chuyển sang chưa cấp - Chọn hoặc bỏ chọn chức năng chưa cấp chuyển sang đã cấp - Cập nhật (gen file menu)
15	Quyền dữ liệu phòng, kho	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền cấu hình các thông tin khoa/phòng/kho, loại điều trị, đối tượng bệnh nhân cho nhóm quyền dữ liệu. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin nhóm quyền dữ liệu được khai báo - Tìm kiếm thông tin nhóm quyền dữ liệu, khoa/phòng/loại điều trị, đối tượng bệnh nhân trên hệ thống - Chọn tích các đối tượng khoa/phòng/kho/loại viện phí/loại điều trị/đối tượng bệnh nhân cập nhật cho nhóm quyền đã tạo
16	Phân quyền dữ liệu người dùng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi nhóm quyền dữ liệu của người dùng được phép truy cập vào hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng: - Tìm kiếm người dùng theo nhóm người dùng - Tìm kiếm danh sách người dùng theo khoa phòng nhân viên - Tìm kiếm nhanh trên lưới hiển thị - Chọn danh sách người dùng để phân quyền - Chọn danh sách nhóm quyền dữ liệu để phân hoặc bỏ phân quyền cho nhóm người dùng thao tác nghiệp vụ trên hệ thống
II Quản lý danh mục dùng chung		
1	Danh mục quản lý địa danh	Cho phép quản lý, thay đổi thông tin địa danh của bệnh nhân trong quá trình khám chữa bệnh tại CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách địa danh khi khởi tạo - Tìm kiếm tên địa danh trong danh mục - Thêm xã mới chưa có trong hệ thống - Thêm huyện mới chưa có trên hệ thống - Sửa thông tin xã hoặc huyện đã có trên hệ thống - Xóa thông tin xã hoặc huyện đã có trên hệ thống - Lưu thông tin thêm mới xã, thêm mới huyện hoặc chỉnh sửa các thông tin xã hoặc huyện trên hệ thống - Hủy chức năng nhập thêm mới hoặc sửa thông tin xã, huyện
2	Danh mục bệnh viện	Cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi thông tin về danh mục các cơ sở y tế của Bộ Y tế. Chức năng bao gồm các tính năng - Hiện thị danh sách các bệnh viện - Tìm kiếm thông tin bệnh viện - Thêm mới một bệnh viện chưa có trên hệ thống - Sửa một bệnh viện đã tồn tại trên hệ thống - Xóa một bệnh viện đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin thêm mới hoặc chỉnh sửa thông tin bệnh viện đã có sẵn - Hủy thông tin thêm mới hoặc sửa hoặc thông tin bệnh viện
3	Danh mục loại bệnh ICD	Cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi danh mục loại bệnh ICD theo quy định của Bộ Y tế. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các mã bệnh ICD - Tìm kiếm thông tin bệnh trong danh mục

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Thêm mới một mã bệnh ICD chưa có trên hệ thống - Sửa mã bệnh ICD đã tồn tại trên hệ thống - Xóa mã bệnh ICD đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin thêm mới hoặc chỉnh sửa mã bệnh ICD trên hệ thống - Hủy thông tin thêm hoặc sửa danh mục mã bệnh ICD
4	Danh mục đối tượng BHYT	Cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi danh mục các đầu thẻ trong danh mục thẻ BHYT cấp phát thẻ cho người dân, thông tin gồm về tỷ lệ thanh toán, tỷ lệ hưởng tiền vận chuyển của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các đối tượng BHYT - Tìm kiếm thông tin BHYT trong danh mục - Thêm mới một đối tượng chưa có trên hệ thống - Sửa thông tin đối tượng bảo hiểm đã tồn tại trên hệ thống - Xóa thông tin đối tượng đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin thêm mới hoặc chỉnh sửa đối tượng BHYT trên hệ thống - Hủy thông tin nhập khi thêm mới hoặc chỉnh sửa danh mục đối tượng BHYT
5	Danh mục thông báo	Cho phép quản trị viên, nhân viên của CSYT được phân công quản lý, thay đổi các thông báo mới đến các tài khoản người dùng trên hệ thống. Thông báo khi tạo ra sẽ được đưa lên trang chủ của CSYT. Danh mục thông báo bao gồm tính năng tạo bản ghi và file đính kèm và tạo thông báo text trên giao diện trang chủ. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh mục các thông báo đã chọn - Tìm kiếm thông tin thông báo - Thêm thông tin thông báo - Xóa thông tin thông báo đã có trên hệ thống - Tải tệp tin để đính kèm trong thông tin thông báo - Thêm mới một thông báo trên giao diện theo thứ tự hiển thị và theo ngày trên giao diện - Cập nhật thông tin thông báo đã có trên hệ thống - Xóa thông tin thông báo đã hết hạn
6	Danh mục dân tộc	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thay đổi danh mục dân tộc theo quy định của nhà nước. Danh mục dân tộc trên hệ thống là danh mục theo quy định chung nên khi thay đổi cần phải thực tế theo quy định của nhà nước. Chức năng bao gồm các tính năng - Hiện thị danh sách các dân tộc đã khai báo - Tìm kiếm thông tin dân tộc trong danh mục - Thêm mới một dân tộc chưa có trên hệ thống - Sửa một dân tộc khi có thay đổi chung - Xóa một dân tộc khi bị thay đổi - Lưu thông tin thêm mới một dân tộc hoặc sửa danh mục dân tộc - Hủy thông tin giao diện khai báo
7	Danh mục mã nhóm dịch vụ	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục mã nhóm dịch vụ. Mã nhóm dịch vụ tương ứng với các màn hình danh mục tương ứng trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng sau:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị danh sách các mã nhóm dịch vụ - Tìm kiếm thông tin mã nhóm dịch vụ - Thêm mới một mã nhóm dịch vụ chưa có trên hệ thống - Sửa một danh mục dịch vụ đã có trên hệ thống - Xóa một danh mục nhóm dịch vụ đã có trên hệ thống - Lưu thông tin khi thêm mới hoặc sửa dịch vụ - Hủy thông tin giao diện khai báo thêm mới danh mục nhóm dịch vụ
8	Danh mục khám bệnh	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục công khám theo danh mục được ban hành tại CSYT. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, gói khám bệnh, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau - Hiện thị danh sách dịch vụ khám bệnh - Tìm kiếm thông tin dịch vụ khám bệnh - Thêm mới một công khám chưa có trên hệ thống - Sửa thông tin các công khám đã tồn tại trên hệ thống - Sửa giá mới là khai báo thêm giá được áp dụng theo thời gian theo các thông tư ban hành - Sao chép là lấy các thông tin theo danh mục được chọn để tạo mới cho một danh mục khác trên hệ thống - Xóa thông tin công khám trên hệ thống - Lưu các thông tin khi thêm mới, sao chép, sửa giá mới hoặc sửa thông tin công khám đã có trên hệ thống - Hủy giao diện khai báo, chỉnh sửa thông tin công khám - Phân phòng thực hiện cho công khám được chọn để thực hiện các bản ghi khám bệnh cho bệnh nhân - Khoa thực hiện là áp dụng phân phòng thực hiện cho tất cả các phòng thuộc khoa trong danh mục - Chỉ định dịch vụ đi kèm công khám là tính năng cho phép chỉ định các dịch vụ khi tiếp nhận công khám được chọn. - Lưu các thông tin khi thêm mới, sửa, sửa giá mới, sao chép dịch vụ của công khám - Xuất danh sách dịch vụ dưới dạng excel để kiểm tra hoặc lưu trữ thông tin
9	Danh mục Xét nghiệm	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục xét nghiệm theo danh mục được ban hành tại CSYT. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau - Hiện thị danh sách dịch vụ xét nghiệm - Tìm kiếm thông tin dịch vụ khám bệnh - Thêm mới một danh mục xét nghiệm mới chưa có trên hệ thống - Sửa thông tin danh mục xét nghiệm đã có trên hệ thống - Sửa giá mới là khai báo thêm giá được áp dụng theo thời gian theo các thông tư ban hành - Sao chép là lấy các thông tin theo danh mục được chọn để tạo mới cho một danh mục khác trên hệ thống - Xóa thông tin xét nghiệm đã có trên hệ thống

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu các thông tin khi thêm mới, sao chép, sửa giá mới hoặc sửa thông tin xét nghiệm đã có trên hệ thống - Hủy giao diện khai báo, chỉnh sửa thông tin xét nghiệm - Phân Phòng thực hiện cho các xét nghiệm để thực hiện các dịch vụ theo nghiệp vụ khám chữa bệnh cho bệnh nhân - Phân khoa thực hiện cho các phòng thuộc vào khoa để thực hiện các dịch vụ theo nghiệp vụ khám chữa bệnh cho bệnh nhân - Cập nhật chỉ số con vào các chỉ định xét nghiệm để lấy chỉ số trả kết quả
10	Danh mục thực hiện xét nghiệm	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin các chỉ số con của xét nghiệm. Chức năng quản lý các thông tin chỉ số con, giá trị cận trên, cận dưới, đơn vị, mã dùng chung theo quy định của BỘ Y TẾ, thứ tự thực hiện và hiển thị trên giao diện và phiếu in. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách các chỉ số xét nghiệm - Tìm kiếm thông tin chỉ số xét nghiệm - Thêm mới một chỉ số con chưa có trên hệ thống - Sửa một chỉ số con đã tồn tại trên hệ thống - Xóa một chỉ số con đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin thêm mới hoặc thay đổi chỉ số con - Hủy thông tin khai báo trên giao diện
11	Danh mục chẩn đoán hình ảnh	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục chẩn đoán hình ảnh theo danh mục được ban hành tại CSYT. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau - Hiển thị danh sách dịch vụ chẩn đoán hình ảnh - Tìm kiếm thông tin dịch vụ chẩn đoán hình ảnh - Thêm mới một danh mục chẩn đoán hình ảnh chưa có trên hệ thống - Sửa thông tin danh mục chẩn đoán hình ảnh đã có trên hệ thống - Sửa giá mới là khai báo thêm giá được áp dụng theo thời gian theo các thông tư ban hành - Sao chép là lấy các thông tin theo danh mục được chọn để tạo mới cho một danh mục khác trên hệ thống - Xóa thông tin chẩn đoán hình ảnh đã có trên hệ thống - Lưu các thông tin khi thêm mới, sao chép, sửa giá mới hoặc sửa thông tin chẩn đoán hình ảnh đã có trên hệ thống - Hủy giao diện khai báo thông tin chẩn đoán hình ảnh - Phân phòng thực hiện các dịch vụ chẩn đoán hình ảnh để thực hiện các dịch vụ theo nghiệp vụ khám chữa bệnh cho bệnh nhân - Phân khoa thực hiện cho các phòng thuộc vào khoa để thực hiện theo nghiệp vụ khám chữa bệnh
12	Danh mục mẫu kết quả thực hiện	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ người được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục mẫu kết quả thực hiện danh mục chẩn đoán hình ảnh Các mẫu được tạo ra có thể thực hiện phân quyền chung theo nhóm hoặc theo dịch vụ. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách các mẫu kết quả chẩn đoán hình ảnh

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tìm kiếm thông tin mẫu kết quả chẩn đoán hình ảnh - Thêm mới một mẫu kết quả chưa có trên hệ thống - Sửa mẫu kết quả đã tồn tại trên hệ thống - Xóa mẫu kết quả đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin thêm mới hoặc chỉnh sửa mẫu kết quả thực hiện - Hủy thông tin được khai báo trên giao diện danh mục
13	Danh mục phẫu thuật thủ thuật	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục phẫu thuật thủ thuật theo danh mục được ban hành tại CSYT. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách dịch vụ phẫu thuật thủ thuật - Tìm kiếm thông tin dịch vụ phẫu thuật thủ thuật - Thêm mới danh mục phẫu thuật thủ thuật chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục phẫu thuật thủ thuật đã có trên hệ thống - Sửa giá mới là khai báo thêm giá được áp dụng theo thời gian theo các thông tư ban hành - Sao chép là lấy các thông tin theo danh mục được chọn để tạo mới cho một danh mục khác trên hệ thống - Xóa thông tin phẫu thuật thủ thuật đã có trên hệ thống - Lưu các thông tin khi thêm mới, sao chép, sửa giá mới hoặc sửa thông tin phẫu thuật thủ thuật đã có trên hệ thống - Hủy giao diện khai báo thông tin phẫu thuật thủ thuật - Phân phòng thực hiện cho các dịch vụ phẫu thuật thủ thuật để thực hiện các dịch vụ theo nghiệp vụ khám chữa bệnh cho bệnh nhân - Phân khoa thực hiện cho các phòng thuộc vào khoa để thực hiện theo nghiệp vụ khám chữa bệnh
14	Danh mục Suất ăn	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục suất ăn theo danh mục được ban hành tại CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách dịch vụ suất ăn - Tìm kiếm thông tin dịch vụ suất ăn - Thêm mới danh mục suất ăn chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục suất ăn đã tồn tại trên hệ thống - Sửa giá mới là khai báo thêm giá được áp dụng theo thời gian theo viện ban hành - Sao chép là lấy các thông tin theo danh mục được chọn để tạo mới cho một danh mục khác trên hệ thống - Xóa thông tin suất ăn đã tồn tại trên hệ thống - Lưu các thông tin thêm mới, sao chép, sửa giá mới hoặc sửa thông tin danh mục suất ăn - Hủy giao diện khai báo thông tin suất ăn
15	Danh mục vận chuyển	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục vận chuyển mà bệnh viện chuyển đến khi chuyển viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, khoảng cách di chuyển để cập nhật lại giá tiền thanh toán khi cập nhật giá xăng, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị danh sách dịch vụ vận chuyển - Tìm kiếm thông tin dịch vụ vận chuyển - Thêm danh mục vận chuyển chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục vận chuyển đã có trên hệ thống - Sao chép là lấy các thông tin theo danh mục được chọn để tạo mới cho một danh mục khác trên hệ thống - Xóa danh mục vận chuyển đã có trên hệ thống - Lưu thông tin danh mục khi sửa đổi hoặc thêm mới - Hủy giao diện khai báo thông tin vận chuyển
16	Danh mục giá xăng	Cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin giá xăng theo chu kỳ của bộ tài chính. Khi thay đổi giá xăng hệ thống sẽ tự động tính và cập nhật lại giá xăng trong danh mục vận chuyển để tính tiền cho bệnh nhân theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin các dịch vụ vận chuyển được cập nhật - Tìm kiếm thông tin dịch vụ vận chuyển - Tìm kiếm lịch sử thay đổi giá vận chuyển - Sửa thông tin giá xăng - Lưu thông tin giá xăng và cập nhật giá trong danh mục vận chuyển - Hủy thông tin giao diện nhập
17	Danh mục ngày giường	Cho phép quản trị viên, nhân viên tài chính, phòng kế hoạch được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục ngày giường điều trị mà CSYT được phê duyệt. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách dịch vụ ngày giường - Tìm kiếm thông tin dịch vụ ngày giường - Thêm mới danh mục ngày giường điều trị chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục ngày giường điều trị đã có trên hệ thống - Sửa giá mới là khai báo thêm giá được áp dụng theo thời gian theo các thông tư ban hành - Sao chép là lấy các thông tin theo danh mục được chọn để tạo mới cho một danh mục khác trên hệ thống - Xóa danh mục ngày giường đã có trên hệ thống - Lưu các thông tin khi thêm mới, sao chép, sửa giá mới hoặc sửa thông tin ngày giường đã có trên hệ thống - Hủy giao diện khai báo thông tin ngày giường
18	Danh mục phụ thu	Cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý thay đổi thông tin danh mục phụ thu theo quy định của CSYT. Chức năng áp dụng khai báo cho chỉ định thu thêm tại các ca phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách dịch vụ phụ thu - Tìm kiếm thông tin dịch vụ phụ thu - Thêm mới danh mục phụ thu chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục phụ thu đã tồn tại trên hệ thống - Sửa giá mới là khai báo thêm giá được áp dụng theo thời gian của CSYT

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Sao chép là lấy các thông tin theo danh mục được chọn để tạo mới cho một danh mục khác trên hệ thống - Xóa danh mục phụ thu đã tồn tại trên hệ thống - Lưu các thông tin khi thêm mới, sao chép, sửa giá mới, sửa danh mục phụ thu - Hủy giao diện khai báo thông tin danh mục phụ thu
19	Danh mục thu khác	Cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý thay đổi thông tin danh mục thu khác theo quy định của CSYT. Chức năng áp dụng khai báo cho chỉ định thu ngoài danh mục khám chữa bệnh theo quy định tại. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách dịch vụ thu khác - Tìm kiếm thông tin dịch vụ thu khác - Thêm mới danh mục thu khác chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục thu khác đã tồn tại trên hệ thống - Sửa giá mới là khai báo thêm giá được áp dụng theo thời gian của CSYT - Sao chép là lấy các thông tin theo danh mục được chọn để tạo mới cho một danh mục khác trên hệ thống - Xóa danh mục thu khác đã tồn tại trên hệ thống - Lưu các thông tin khi thêm mới, sao chép, sửa giá mới, sửa danh mục thu khác - Hủy giao diện khai báo thông tin danh mục thu khác
20	Cấu hình dịch vụ cận lâm sàng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi cấu hình thứ tự ưu tiên phòng thực hiện của dịch vụ, đối với phòng thực hiện thì thứ tự ưu tiên sẽ là: phòng thiết lập, phòng của khoa, đến số thứ tự thiết lập. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị các dịch vụ cận lâm sàng - Xem thông tin dịch vụ - Set giá trị hiển thị phòng thực hiện - Lưu thông tin thứ tự phòng thực hiện - Xóa thông tin thứ tự phòng thực hiện
21	Danh mục khoa bác sĩ	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục khoa phòng và bác sĩ để bác sĩ thực hiện khám và điều trị ở nhiều phòng trong CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin khoa của CSYT - Tìm kiếm thông tin khoa cần phân quyền bác sĩ - Hiện thị thông tin khoa quản lý nhân viên - Tìm kiếm khoa bác sĩ - Chọn thông tin bác sĩ - Cập nhật thông tin bác sĩ vào khoa đã chọn
22	Danh mục loại nhóm dịch vụ	Cho phép quản trị viên, nhân viên tại CSYT có thể khai báo và định nghĩa các danh mục báo cáo riêng cho cơ sở y tế mà dữ liệu không thể xử lý bằng mã nhóm trong danh mục cái dịch vụ, thuốc, vật tư. Lưu ý, các mã nhóm báo cáo sẽ luôn mặc định theo 1 mã báo cáo nhất định theo đơn vị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh mục loại nhóm dịch vụ - Tìm kiếm loại nhóm dịch vụ

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Thêm loại nhóm dịch vụ báo cáo mới - Sửa nhóm dịch vụ báo cáo có sẵn trên hệ thống - Xóa nhóm dịch vụ báo cáo đã có sẵn trên hệ thống - Lưu thông tin thêm mới hoặc chỉnh sửa nhóm báo cáo - Hủy giao diện khai báo thông tin danh mục loại nhóm dịch vụ - Kiểm tra trùng dịch vụ có thể cho 1 dịch vụ nằm ở nhiều nhóm hay không trên báo cáo
23	Danh mục nhóm dịch vụ	Cho phép quản trị viên, nhân viên tại CSYT khai báo ra các mã nhóm báo cáo cần thực hiện trên báo cáo thống kê của đơn vị. Các nhóm dịch vụ sẽ tương ứng với các trường cần thống kê trên báo cáo. Nhóm dịch vụ báo cáo sẽ được maps vào loại nhóm dịch vụ báo cáo để phân loại và lọc dữ liệu. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh mục nhóm dịch vụ - Tìm kiếm danh mục nhóm dịch vụ - Thêm mới nhóm dịch vụ báo cáo chưa tồn tại trên hệ thống - Sửa nhóm dịch vụ báo cáo đã tồn tại trên hệ thống - Xóa nhóm dịch vụ báo cáo đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin thêm mới hoặc sửa nhóm dịch vụ báo cáo - Hủy giao diện khai báo thông tin nhóm dịch vụ báo cáo
24	Danh mục Loại Bệnh án	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện quản lý, thay đổi thông tin các loại bệnh án mà CSYT thực hiện điều trị theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các loại bệnh án trong danh mục - Tìm kiếm thông tin theo loại bệnh án - Thêm mới một loại bệnh án chưa có trên hệ thống nhưng đã ban hành trong các quyết định ban hành của Bộ Y tế - Sửa một loại bệnh án đã tồn tại trên hệ thống - Xóa một loại bệnh án đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin thêm mới hoặc sửa đổi loại bệnh án - Hủy giao diện khai báo thông tin loại bệnh án - Khóa các loại bệnh án không sử dụng
25	Danh mục mã máy	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ, nhân viên CSYT được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin mã máy các máy thực hiện các dịch vụ chẩn đoán hình ảnh xét nghiệm trên hệ thống để gửi hồ sơ lên cổng BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách mã máy đã khai báo - Tìm kiếm thông tin mã máy - Thêm mới mã máy chưa có trên hệ thống - Sửa mã máy đã tồn tại trên hệ thống - Xóa mã máy đã tồn tại trên hệ thống - Lưu mã máy được thêm mới hoặc chỉnh sửa - Hủy giao diện khai báo thông tin mã máy - Mở các mã máy đã khóa - Khóa các mã máy mà máy hỏng hoặc không sử dụng để tránh sai dữ liệu - Danh mục dịch vụ mã máy

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
26	Danh mục dịch vụ mã máy	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin các dịch vụ theo máy thực hiện. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách mã máy được khai báo - Tìm kiếm thông tin mã máy - Hiện thị thông tin dịch vụ - Tìm kiếm thông tin dịch vụ - Chọn dịch vụ được thực hiện bởi danh mục máy đã chọn - Cập nhật thông tin thay đổi dịch vụ theo mã máy - Set mã máy mặc định sẽ tự load tên máy khi thực hiện ở các màn hình chức năng - Cập nhật mã máy mặc định cho nhiều dịch vụ đã chọn
27	Danh mục kho	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin về danh mục kho, cấu hình liên kết các kho. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách nhóm điều trị - Tìm kiếm thông tin từ giao diện quản lý - Tìm kiếm chi tiết các thông qua các trường trên giao diện của chức năng danh mục - Thêm mới một kho chưa có trên hệ thống - Sửa thông tin cấu hình kho đã tồn tại trên hệ thống - Xuất excel danh sách các kho để kiểm tra - Chọn kho bù để thực hiện nghiệp vụ điều chuyển, luân chuyển thuốc vật tư - Phân khoa theo kho để nhìn thấy hoặc không nhìn thấy kho để lấy thuốc cho bệnh nhân - Phân đối tượng được lĩnh thuốc trong kho theo quy định - Phân loại điều trị để xác định phạm vi và nghiệp vụ cung ứng thuốc cho khoa phòng - Phân nhóm cho kho để thực hiện phân rõ phạm vi và nghiệp vụ trong quản lý - Chọn nhóm thuốc mặc định maps thuốc vào kho - Lưu thông tin chỉnh sửa hoặc thêm mới kho - Lưu và đóng màn hình thông tin khai báo, cấu hình kho - Xóa kho khỏi hệ thống - Đóng màn hình cấu hình kho trong danh mục
28	Danh mục loại thuốc vật tư	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục loại thuốc, vật tư của CSYT. Cho phép cấu hình loại xuất theo phiếu, theo hạn. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các loại thuốc vật tư - Tìm kiếm chi tiết các thông qua các trường trên giao diện của chức năng danh mục - Sửa thông tin loại thuốc, vật tư - Lưu thông tin loại thuốc vật tư khi sửa đổi - Hủy giao diện nhập thông tin loại thuốc vật tư

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
29	Danh mục nhà cung cấp	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin nhà cung cấp thuốc. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các nhà cung cấp thuốc - Tìm kiếm chi tiết các thông qua các trường trên giao diện của chức năng danh mục - Thêm mới danh mục nhà cung cấp - Sửa danh mục nhà cung cấp đã có trên hệ thống - Xóa danh mục nhà cung cấp đã có trên hệ thống - Lưu thông tin sửa đổi hoặc thêm mới danh mục nhà cung cấp - Hủy giao diện nhập thông tin danh mục nhà cung cấp - Khóa nhà cung cấp khi không còn sử dụng
30	Danh mục hoạt chất	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin hoạt chất, mã hoạt chất theo quy định của Bộ Y tế. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách thông tin hoạt chất - Tìm kiếm chi tiết các thông qua các trường trên giao diện của chức năng danh mục - Thêm mới mã hoạt chất mới theo quy định chưa có trên hệ thống - Sửa thông tin mã hoạt chất đã tồn tại trên hệ thống - Xóa thông tin mã hoạt chất đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin chỉnh sửa hoặc thêm mới mã hoạt chất - Hủy giao diện nhập thông tin danh mục hoạt chất - Khai báo danh mục tương tác hoạt chất để thực hiện cảnh báo tương tác thuốc khi kê - Khai báo hoạt chất tương đương để thực hiện quản lý danh mục cơ sở tử trực tại các khoa phòng
31	Danh mục biệt dược	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục biệt dược theo quy định. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách thông tin biệt dược - Tìm kiếm chi tiết các thông qua các trường trên giao diện của chức năng danh mục - Thêm mới danh mục biệt dược theo quy định chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục biệt dược đã có trên hệ thống - Xóa danh mục biệt dược đã có trên hệ thống - Lưu thông tin thay đổi hoặc thêm mới danh mục biệt dược - Hủy giao diện nhập danh mục biệt dược
32	Danh mục đường dùng	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục đường dùng theo quy định của Bộ Y tế. Chức năng còn quản lý mã đường dùng trong XML thanh toán cổng BHXH. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách thông tin đường dùng - Tìm kiếm chi tiết các thông qua các trường trên giao diện của chức năng danh mục - Thêm mới danh mục đường dùng theo quy định chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục đường dùng đã có trên hệ thống

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Xóa danh mục đường dùng đã có trên hệ thống - Lưu thông tin thay đổi hoặc thêm mới danh mục đường dùng - Hủy giao diện nhập danh mục đường dùng
33	Danh mục nước sản xuất	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục nước sản xuất, cung ứng thuốc cho đơn vị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách nước sản xuất - Tìm kiếm chi tiết các thông qua các trường trên giao diện của chức năng danh mục - Thêm mới danh mục nước sản xuất theo quy định chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục nước sản xuất đã có trên hệ thống - Xóa danh mục nước sản xuất đã có trên hệ thống - Lưu thông tin sửa đổi hoặc thêm mới danh mục nước sản xuất - Hủy giao diện nhập nước sản xuất
34	Danh mục hãng sản xuất	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục hãng sản xuất. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách hãng sản xuất - Tìm kiếm chi tiết các thông qua các trường trên giao diện của chức năng danh mục - Thêm danh mục hãng sản xuất mới - Sửa danh mục hãng sản xuất đã tồn tại trên hệ thống - Xóa danh mục hãng sản xuất đã tồn tại trên hệ thống - Lưu thông tin sửa đổi hoặc thêm mới hãng sản xuất trên hệ thống - Hủy giao diện nhập hãng sản xuất
35	Danh mục thuốc - vật tư	Cho phép quản trị viên, nhân viên, thủ kho quản lý danh mục thuốc, vật tư, hóa chất đang sử dụng vào công tác khám chữa bệnh tại CSYT theo quyết định của Bộ Y tế, Sở Y tế và BHXH áp dụng cho đơn vị được khai báo. Danh mục còn quản lý thông tin mã dùng chung, tên dùng chung, nhóm, thông tin thanh toán, ... để thực hiện các nghiệp vụ thanh toán cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng - Hiện thị thông tin Danh mục thuốc đã khai báo. - Thêm mới danh mục thuốc vật tư chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục thuốc vật tư đã có trên hệ thống - Kiểm tra trùng mã thuốc khi khai báo - Sao chép thuốc là sao chép thông tin thuốc đó để thêm mới 1 danh mục mới trên hệ thống - Import danh mục thuốc, vật tư - Xuất file Thuốc dạng excel để kiểm tra danh mục - Xuất file thuốc kèm thông tin thầu để kiểm tra thông tin - Tìm kiếm thông tin theo điều kiện lọc tại giao diện khai báo danh mục - Hiện thị danh sách theo nhóm thuốc cha, nhóm thuốc con - Chọn nhóm thuốc để khai báo thông tin thuốc được chọn - Chọn ICD để khai báo các thông tin cảnh báo thuốc theo ICD và tuổi khi kê cho bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Xem lịch sử thay đổi để kiểm tra thông tin và thời gian thay đổi trong danh mục - Lưu danh mục khi thêm mới, sao chép hoặc sửa - Lưu và đồng bộ thông tin thêm mới, sao chép hoặc sửa đồng thời thoát popup khai báo thuốc - Xóa thuốc đã có trên hệ thống - Nhập thông tin thầu để xuất thanh toán xml theo 4210 - Chọn kho để thực hiện gán các đầu thuốc vào kho cho các kho quản lý - Phân khoa chỉ định được danh mục thuốc đã khai báo để tránh nhầm lẫn trong điều trị - Khai báo danh mục tương tác thuốc để cảnh báo khi chỉ định cho bệnh nhân - Khai báo danh mục thuốc tương đương để quản lý cơ sở tử trực tại các khoa phòng khi thay đổi danh mục hoặc thuốc hết - Nhập thông tin thêm về quản lý YHCT trong thanh toán cho bệnh nhân - Thêm thông tin lần thanh toán cho các vật tư đếm lần thanh toán như stent - Kiểm tra hiệu lực quyết định thầu theo thời gian và theo hợp đồng
36	Quản lý kho - thuốc, vật tư	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin quản lý kho - thuốc trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin nhóm thuốc vật tư - Chọn kho để thực hiện cấu hình thuốc quản lý - Tìm kiếm chi tiết các thông qua các trường trên giao diện của chức năng danh mục - Cấu hình thuốc vào kho để thực hiện các nghiệp vụ nhập xuất thuốc - Gỡ cấu hình thuốc, vật tư khi kho không quản lý danh mục thuốc, vật tư đã chọn - Định mức thuốc vật trong tủ trực - Lưu thông tin cấu hình
37	Hội đồng kiểm nhập	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi hội đồng kiểm nhập, hội đồng kiểm kê trong nhập kho nhà cung cấp. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các hội đồng kiểm nhập - Tìm kiếm chi tiết các thông qua các trường trên giao diện của chức năng danh mục - Thêm hội đồng kiểm nhập, kiểm kê thuốc, vật tư, hóa chất mới - Sửa hội đồng kiểm nhập, kiểm kê - Xóa hội đồng kiểm nhập, kiểm kê - Thêm chức danh trong hội đồng - Sửa chức danh trong hội đồng - Xóa chức danh hội đồng - In hội đồng kiểm nhập
38	Danh mục đối tượng khám	Cho phép quản trị hệ thống thêm thông tin đối tượng khám chữa bệnh tại CSYT. Chức năng gồm các tính năng: - Thêm mới

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	bệnh chữa bệnh	- Chính sửa - Xóa
39	Danh mục loại hình khám chữa bệnh	Cho phép quản trị hệ thống thêm thông tin loại hình khám chữa bệnh tại CSYT. Chức năng gồm các tính năng: - Thêm mới - Chính sửa - Xóa
40	Danh mục chế độ chăm sóc	Cho phép điều dưỡng trưởng các khoa thêm sửa thông tin chế độ chăm sóc sử dụng tại Khoa điều trị, danh mục chế độ chăm sóc được sử dụng khi tạo phiếu chăm sóc. Chức năng gồm các tính năng: - Thêm mới - Chính sửa - Xóa
III	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh	
1	Gọi bệnh nhân vào quầy tiếp nhận	Cho phép gọi thông tin bệnh nhân theo danh sách được cấp theo hệ thống xếp hàng tự động vào đăng ký khám chữa bệnh trên hệ thống. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị số thứ tự tiếp nhận đang gọi đến. - Gọi số tiếp theo - Gọi từ số đến số - Gọi lại số các số đã được gọi nhưng bệnh nhân chưa vào tiếp nhận
2	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện tiếp nhận cho bệnh nhân theo danh sách được gọi từ hàng đợi tiếp nhận để đăng ký vào khám và điều trị cho bệnh nhân. Tại chức năng có quản lý thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân, lịch sử hồ sơ tại cổng, kiểm tra thông tuyến khám chữa bệnh và một số nghiệp vụ còn chưa hoàn tất hoặc yêu cầu cảnh báo từ các lần khám chữa bệnh trước đó như: còn thuốc, chưa thanh toán, trốn viện, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Nhập thông tin hành chính của bệnh nhân - Tìm kiếm bệnh nhân bằng cách nhập mã bệnh nhân, mã bệnh án hoặc bằng thẻ thông minh - Tìm kiếm bệnh nhân theo mã từ đầu đọc thẻ, số điện thoại - Cho phép tiếp nhận bệnh nhân bằng cách quét QR CODE thẻ BHYT/ VNEID/ VSSID - Nhập thông tin phòng khám đăng ký khám - Kiểm tra loại hình tiếp nhận - Chọn loại đối tượng tiếp nhận và nhập đầy đủ thông tin cần thiết cho đối tượng tiếp nhận - Nhập thông tin BHYT và kiểm tra thông tuyến từ cổng - Nhập thông tin chuyển tuyến từ tuyến dưới để hoàn tất các thủ tục thanh toán BHYT - Hiện thị lịch sử khám bệnh để kiểm tra khi tiếp nhận - Thực hiện chọn loại khám theo yêu cầu của bệnh nhân, và điều hướng phòng khám giảm tải bệnh nhân - Lưu thông tin tiếp nhận của bệnh nhân - In phiếu đăng ký khám và số thứ tự hàng đợi trong phòng khám cho bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Nhập bệnh nhân mới - Chụp ảnh chân dung để lưu hình ảnh làm bằng chứng trên hệ thống - Thông tin chuyển tuyến để hoàn tất công tác chuyên môn trên báo cáo chuyển đến - Kiểm tra thông tin bệnh nhân từ danh sách hẹn khám - Xem lịch sử khám chữa bệnh
3	Quản lý thông tin chuyển tuyến	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện nhập thông tin chuyển tuyến từ tuyến dưới cho bệnh nhân khám và điều trị tại CSYT mình nhằm đảm bảo hồ sơ thanh toán theo BHYT đúng theo quy định ban hành. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin chuyển tuyến đã nhập - Nhập thông tin chuyển tuyến - Chọn hoặc bỏ chọn các thông tin chuyển tuyến theo quy định - Lưu thông tin chuyển tuyến - Đóng giao diện nhập thông tin chuyển tuyến
4	Nhập thông tin sinh tồn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế nhập các dấu hiệu sinh tồn ban đầu của bệnh nhân đo được trước khi đăng ký khám để bác sĩ biết và đánh giá tình trạng bệnh dễ dàng hơn. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Cấu hình hiển thị giao diện không hiển thị giao diện - Hiện thị thông tin sinh tồn đã nhập - Nhập thông tin dấu hiệu sinh tồn - Tự động tính chỉ số BMI - Nhập thông tin tư vấn sản phụ khoa - Hiện thị danh sách lịch sử sản khoa - Chọn và hiển thị thông tin lịch sử lên giao diện để kế thừa - Lưu thông tin dấu hiệu sinh tồn - Xóa thông tin dấu hiệu sinh tồn
5	In ấn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế in hoặc in lại các giấy tờ theo quy định của CSYT tại chức năng tiếp nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - In Phiếu khám bệnh - In barcode để dán lên sổ khám chữa bệnh hoặc in thẻ thông minh - Phiếu trả thẻ để xác nhận đã trả thẻ BHYT cho bệnh nhân - Phiếu chỉ định cận lâm sàng để bệnh nhân đi thực hiện cận lâm sàng trong trường hợp khám sức khỏe - In thẻ khám bệnh thông minh - In giấy chứng nhận sức khỏe
6	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các gói dịch vụ như khám sức khỏe lái xe, đi làm, ... theo yêu cầu của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu để thực hiện nhanh cho các lần sau - Chọn phiếu mẫu để thực hiện chỉ định nhanh cho bệnh nhân - Hiện thị thông tin thanh toán - Lưu và in phiếu khi chỉ định - Lưu thông tin chỉ định

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đóng giao diện tạo phiếu chỉ định cận lâm sàng
7	Chỉ định thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh cần thu thêm cho bệnh nhân như: sổ khám bệnh, vòng đeo tay, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ thu khác để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu để thực hiện nhanh cho các lần sau - Chọn phiếu mẫu để thực hiện chỉ định nhanh cho bệnh nhân - Hiện thị thông tin thanh toán - Lưu và in phiếu chỉ định - Lưu thông tin chỉ định - Đóng giao diện tạo phiếu chỉ định thu khác
8	Danh sách xét nghiệm	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu xét nghiệm - Hiện thị thông tin chi tiết của các phiếu xét nghiệm tương ứng với phiếu chỉ định được chọn được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu xét nghiệm - Xem kết quả xét nghiệm
9	Danh sách chẩn đoán hình ảnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin chi tiết của các dịch vụ phiếu chẩn đoán hình ảnh tương ứng với phiếu được chọn được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu chẩn đoán hình ảnh
10	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chi tiết các dịch vụ của phiếu phẫu thuật thủ thuật tương ứng với phiếu chỉ định được chọn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu phẫu thuật thủ thuật
11	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu, các dịch vụ thu khác đã chỉ định cho bệnh nhân trên hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ thu khác nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo thu khác - Hiện thị thông tin chi tiết các dịch vụ của phiếu thu khác tương ứng với phiếu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu thu khác
12	Danh sách hẹn khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin hoặc danh sách hẹn khám của các bệnh nhân đã phát sinh lịch hẹn ở các lần đăng ký khám chữa bệnh trước đó. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh nhân có hẹn khám - Tìm kiếm theo điều kiện trên giao diện - Chọn bệnh nhân để tiếp đón tiếp - Đóng giao diện hiển thị danh sách lịch hẹn
13	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể chụp ảnh, scan các ảnh giấy tờ của bệnh nhân để lưu trên hệ thống và có thể sử dụng để đối chiếu các lần khám sau. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách ảnh đã chụp - Chụp ảnh bệnh nhân - Chụp quyết định hưu - Lưu vào hệ thống - Đóng màn hình chụp ảnh
14	Cập nhật công khám / phòng khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể thay đổi công khám, phòng khám theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc điều chỉnh thông tin phòng khám để giảm tải cho các phòng khám. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách công khám theo bệnh nhân - Đổi phòng khám, công khám - Cập nhật lại công khám phòng khám - In phiếu lại phiếu hàng chờ khám bệnh - Đóng giao diện cập nhật công khám/phòng khám
15	Xóa bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xóa thông tin bệnh nhân đăng ký khám tại hệ thống khi có yêu cầu từ người bệnh khi chưa thực hiện khám tại các phòng khám. Chức năng bao gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Xóa bệnh nhân - Bật thông báo các điều kiện ràng buộc - Xác nhận thao tác
16	Sinh số thứ tự ưu tiên	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tiếp đón sinh lại số khám tại hàng đợi khám bệnh cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phòng khám - Sinh số mới - In phiếu - Đóng giao diện Sinh số thứ tự ưu tiên
17	In lại phiếu	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận in lại phiếu đăng ký khám theo yêu cầu của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phòng khám - Sinh số mới - In lại phiếu đăng ký khám - Đóng giao diện in lại phiếu
18	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin lịch sử điều trị đã được các cơ Sở Y tế gửi lên cổng - Tìm kiếm thông tin - Tìm kiếm thông tin chi tiết của bệnh nhân theo các trường thông tin trên giao diện tra cứu cổng BHXH - In thông tin thông tuyến - Đóng giao diện tra cứu thông tuyến
19	Kiểm tra thẻ BHYT từ cổng BHXH trong giao diện tiếp nhận	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận lấy thông tin thẻ, thông tin hành chính của bệnh nhân từ cổng giám định BHXH dựa trên 3 tiêu chí: họ và tên, ngày tháng năm sinh và số thẻ hoặc mã số BHXH của người bệnh. Chức năng gồm các tính năng sau: - Cảnh báo các thông tin thay đổi hoặc thông tin thẻ bằng popup cho người dùng kiểm tra - Đưa các thông tin vào các nhãn tương ứng trên giao diện tiếp đón - Kiểm tra lại thông tin khi lưu vào hệ thống khám chữa bệnh
20	Chọn đối tượng bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xác định vào tiếp nhận đối tượng bệnh nhân theo phân vùng và thực hiện các phạm vi thanh toán viện phí ở các nghiệp vụ theo quy trình tiếp theo. Chức năng gồm: Chọn đối tượng bệnh nhân và tiếp nhận vào hệ thống
21	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh cùng sử dụng hệ thống phần mềm (của cùng nhà cung cấp phần mềm) khi được cấu hình. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin khám chữa bệnh tại các cơ Sở Y tế - Kiểm tra và tìm kiếm thông tin

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đóng giao diện tra cứu thông tin khám chữa bệnh trong tỉnh
IV	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú	
IV.1	Khám bệnh ngoại trú	
1	Danh sách bệnh nhân	Cho phép bác sĩ ở các phòng khám kiểm tra và thăm khám cho bệnh nhân theo số thứ tự được sinh sau khi tiếp nhận vào phòng khám. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh nhân đang khám - Chọn xem thông tin bệnh nhân đang khám theo điều kiện lọc - Chọn xem thông tin bệnh nhân kết thúc khám tại khoa theo điều kiện lọc - Tìm kiếm bệnh nhân theo điều kiện - Cập nhật phòng - bác sĩ - Xem thông tin bệnh nhân - Bắt đầu khám bệnh cho bệnh nhân
2	Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin chi tiết được hiển thị trên màn hình để bác sĩ kiểm tra nhanh. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin bệnh án chi tiết - Mở bệnh án - Đóng bệnh án - Đưa ra khỏi bệnh án - Chọn bệnh án - Nhập thông tin bệnh án
3	Danh sách xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu xét nghiệm - Hiện thị thông tin chi tiết của xét nghiệm tương ứng với phiếu chỉ định xét nghiệm được chọn. - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang thực hiện - Hủy phiếu để thực hiện đổi dịch vụ hoặc xoá - Xoá phiếu để xoá các dịch vụ khỏi thông tin của bệnh nhân - Sửa phòng thực hiện các dịch vụ xét nghiệm - Cập nhật phiếu xét nghiệm - Tạo bản sao phiếu xét nghiệm tương ứng để chỉ định nhanh cho bệnh nhân - Cập nhật phiếu điều trị cho các bệnh án - In phiếu xét nghiệm - Xem phiếu - In nhiều phiếu xét nghiệm - In kết quả chỉ định - Xoá các dịch vụ không có kết quả - Xem kết quả xét nghiệm - In barcode
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chẩn đoán hình ảnh đã chỉ định - Hiện thị thông tin chi tiết các dịch vụ của phiếu chẩn đoán hình ảnh tương ứng với phiếu được chọn. - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang bên thực hiện - Hủy phiếu để chỉnh sửa hoặc xóa phiếu - Xóa phiếu khỏi hệ thống - Sửa phòng thực hiện - Cập nhật phiếu chẩn đoán hình ảnh - Tạo bản sao các phiếu đã chọn tương ứng để kê nhanh cho bệnh nhân - Cập nhật phiếu điều trị - In phiếu chỉ định - Xem phiếu - In nhiều phiếu - In kết quả chỉ định - Xóa các dịch vụ không có kết quả
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chi tiết các dịch vụ của phiếu phẫu thuật thủ thuật tương ứng với phiếu được chọn. - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang bên thực hiện - Hủy phiếu để chỉnh sửa hoặc xóa phiếu - Xóa phiếu khỏi hệ thống - Cập nhật phiếu phẫu thuật thủ thuật - Cập nhật phiếu điều trị - Tạo bản sao các phiếu chỉ định tương ứng để kê nhanh cho bệnh nhân - Sửa phòng thực hiện - Cập nhật khoa phòng - In phiếu chỉ định - In phiếu vật lý trị liệu - Xem phiếu chỉ định - In nhiều phiếu chỉ định
6	Danh sách phiếu Thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được chỉ định trên hệ thống từ bác sĩ hoặc các bác sĩ khác ở khoa khám bệnh. ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo thuốc - Hiện thị thông tin chi tiết của thuốc tương ứng với phiếu chỉ định thuốc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Gửi phiếu thuốc - Hủy phiếu thuốc - Xóa phiếu thuốc - Cập nhật phiếu thuốc - Tạo bản sao phiếu thuốc tương ứng để kê y lệnh nhanh cho bệnh nhân - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị - Xem và in phiếu đơn thuốc - In phiếu thuốc
7	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được chỉ định trên hệ thống từ bác sĩ hoặc các bác sĩ khác ở khoa khám bệnh. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vật tư - Hiện thị thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu vật tư - Trả phiếu vật tư - Hủy phiếu vật tư - Xóa phiếu vật tư - Cập nhật phiếu vật tư - Tạo bản sao phiếu vật tư tương ứng để tạo phiếu vật tư cho bệnh nhân - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị - Xem và in phiếu đơn vật tư - In phiếu vật tư
8	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển người bệnh được chỉ định. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vận chuyển - Hiện thị thông tin chi tiết của vận chuyển tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu vận chuyển
9	Thông tin viện phí	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin thanh toán, thông tin loại hình thanh toán, số tiền của bệnh nhân khi thực hiện khám chữa bệnh tại thời điểm kiểm tra. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết các dịch vụ thanh toán - Tìm kiếm theo điều kiện

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin viện phí: Tổng số tiền, chi phí BN trả, chi phí BHYT trả, chênh lệch, miễn giảm, ... - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh - Chuyển loại thanh toán - Map dịch vụ vào thẻ BHYT - Gán nguồn chương trình - Tách dịch vụ - Nhập miễn giảm dịch vụ - Đổi tỷ lệ - Lịch sử chuyển đổi tượng
10	Bắt đầu khám	Cho phép bác sĩ bấm chuyển trạng thái từ chờ khám sang đang khám để nhập thông tin khám bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Bắt đầu khám bệnh cho bệnh nhân - Bật các cảnh báo ràng buộc khi thực hiện thao tác
11	Khám bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin khám bệnh cho bệnh nhân, xem thông tin kết quả cận lâm sàng và thực hiện các xử trí theo nghiệp vụ khám chữa bệnh. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin hành chính của bệnh nhân - Hiện thị thông tin khám bệnh - Nhập thông tin khám bệnh - Xem kết quả cận lâm sàng - Chọn kết quả cận lâm sàng - Lưu mẫu khám bệnh - Lưu thông tin khám - Lưu và đóng giao diện khám bệnh - Chỉ định dịch vụ - Cấp thuốc cho bệnh nhân - Kê đơn mua ngoài - Xử trí khám bệnh cho bệnh nhân - Nhập thông tin các chuyên khoa - Đóng giao diện màn hình khám bệnh - Chọn mẫu khám bệnh để nhập nhanh cho bệnh nhân - Chọn khám sinh sản để nhập thông tin khám sinh sản
12	Hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin hỏi bệnh của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin hành chính của bệnh nhân - Hiện thị thông tin hỏi bệnh - Nhập thông tin hỏi bệnh - Lưu mẫu hỏi bệnh - Chọn mẫu hỏi bệnh - Lưu thông tin hỏi bệnh
13	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng	Cho phép bác sĩ thực hiện chỉ định CLS cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu để kê nhanh cho các bệnh nhân tiếp theo

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin chỉ định cận lâm sàng - Đóng giao diện tạo phiếu chỉ định cận lâm sàng
14	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện kê thuốc điều trị cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thuốc từ kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc xuống lưới kê - Lưu đơn thuốc vào hệ thống - Chọn mẫu đơn thuốc để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu thuốc từ kho - Lưu mẫu phiếu để kê nhanh cho các lần tiếp theo - Xóa bệnh kèm theo - Sửa bệnh kèm theo - Xóa bản ghi trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
15	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng xuất thuốc từ trực khi khám cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, tủ trực, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc xuống lưới - Lưu đơn thuốc của bệnh nhân - Chọn đơn thuốc mẫu để kê thuốc kê đơn cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Kiểm tra thuốc còn sử dụng cho bệnh nhân - Kiểm tra thông tin dị ứng thuốc - Đóng giao diện xuất phiếu thuốc từ tủ trực - Lưu mẫu kê thuốc nhanh - Xóa bệnh kèm theo trên đơn thuốc - Sửa bệnh kèm theo trên đơn thuốc - Xóa bản ghi trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
16	Tạo phiếu vật tư từ kho	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê đơn vật tư cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, vật tư từ kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư xuống lưới nhập - Lưu phiếu yêu cầu vật tư - Chọn mẫu phiếu vật tư để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư từ kho

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo của đơn vật tư - Sửa bệnh kèm theo - Xóa bản ghi trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
17	Tạo phiếu vật tư từ tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng xuất vật tư trong tủ trực cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau - Hiển thị danh sách các thông tin bệnh nhân, vật tư từ tủ trực, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư xuống lưới nhập - Lưu phiếu xuất vật tư - Chọn mẫu phiếu vật tư để xuất nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư từ tủ trực - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo của đơn vật tư - Sửa bệnh kèm theo - Xóa bản ghi trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
18	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép bác sĩ kê đơn thuốc ngoài danh mục thuốc được cấp phát tại CSYT và in đơn cho bệnh nhân tự mua để kết hợp điều trị. Chức năng bao gồm: - Hiển thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thuốc mua ngoài, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu đơn thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng màn hình - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân
19	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc CSYT cho bệnh nhân trong trường hợp tự vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thuốc nhà thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vật tư - Lưu đơn nhà thuốc cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo đơn thuốc nhà thuốc - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân
20	Tạo đơn không thuốc	Cho phép bác sĩ tạo đơn không thuốc cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Lưu đơn thuốc không đơn - Hẹn tái khám - Đóng giao diện tạo đơn thuốc không đơn
21	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ y học cổ truyền kê đơn thuốc đông y cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thuốc đông y, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc đông y - Lưu đơn thuốc đông y - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo đơn thuốc đông y - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo của đơn vật tư - Sửa bệnh kèm theo - Xóa bản ghi trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
22	Xử trí	Cho phép bác sĩ xử trí khám bệnh cho bệnh nhân khi thực hiện khám xong. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin hành chính, thông tin khám bệnh - Xóa bệnh phụ của bệnh nhân - Sửa bệnh phụ - Xử trí khám bệnh - Lưu thông tin xử trí - In các mẫu phiếu theo xử trí - Lưu đóng và đóng giao diện xử trí - Cấp thuốc cho bệnh nhân - Đóng giao diện xử trí cho bệnh nhân
23	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn xử trí chuyển viện - Nhập thông tin trong giấy chuyển viện - Lưu thông tin chuyển viện - In phiếu chuyển viện
24	Xử trí nhập viện	Cho phép bác sĩ nhập bệnh nhân từ khám bệnh vào điều trị nội trú để theo dõi và điều trị bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn xử trí nhập viện - Chọn khoa nhập viện - Lưu thông tin xử trí nhập viện - In phiếu khám bệnh vào viện và các phiếu liên quan khi nhập viện
25	Xử trí điều trị ngoại trú	Cho phép bác sĩ nhập bệnh nhân từ khám bệnh vào điều trị ngoại trú theo dõi hàng ngày cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chọn xử trí điều trị ngoại trú - Chọn khoa điều trị ngoại trú - Lưu thông tin xử trí - In phiếu khám bệnh vào viện
26	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn xử trí tử vong - Nhập thông tin tử vong - Lưu thông tin xử trí tử vong - In biên bản kiểm điểm tử vong
27	Xử trí hẹn khám	Cho phép bác sĩ xử trí hẹn khám và in giấy hẹn khám cho bệnh nhân khám lại, giấy hẹn khám thay thế cho giấy chuyển viện theo quy định của Bộ Y tế. Chức năng bao gồm các tính năng: - Chọn xử trí hẹn khám - Nhập thông tin hẹn khám - Lưu thông tin hẹn khám - In phiếu hẹn khám
28	Chuyển phòng khám	Cho phép bác sĩ thực hiện chuyển khám chuyên khoa cho bệnh nhân khám thêm. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách công khám, phòng khám - Chọn công khám, phòng khám mới - Chọn không tính công khám - Lưu thông tin chuyển phòng khám - In phiếu khám tại phòng khám khi chuyển - Đóng giao diện chuyển phòng khám
29	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tai nạn thương tích đã nhập - Nhập thông tin tai nạn thương tích - Lưu thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân - Lưu và in thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu tai nạn thương tích
30	Phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu vận chuyển cho bệnh nhân chuyển viện bằng xe của CSYT hoặc xe xã hội hóa. Chức năng bao gồm các tính năng sau - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, dịch vụ vận chuyển, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm dịch vụ vận chuyển - Lưu phiếu vận chuyển đã tạo - Lưu mẫu để kê nhanh cho các lần chỉ định sau - Chọn mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và in phiếu chỉ định vận chuyển cho bệnh nhân - Lưu phiếu vận chuyển - Đóng giao diện tạo phiếu vận chuyển

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
31	Đổi phòng khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi phòng khám của bệnh nhân theo yêu cầu hoặc phân tải bệnh nhân trên hệ thống. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách công khám, phòng khám - Chọn công khám, phòng khám cần đổi - Lưu thông tin đổi phòng khám - In phiếu khám khi đổi phòng khám - Đóng giao diện đổi phòng khám
32	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin nghỉ hưởng BHXH đã nhập - Nhập thông tin nghỉ hưởng - Lưu thông tin giấy nghỉ hưởng BHXH - In phiếu nghỉ hưởng BHXH - Đóng giao diện tạo phiếu nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân
33	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - In Giấy ra viện của bệnh nhân - In giấy chuyển viện của bệnh nhân - In giấy hẹn khám của bệnh nhân - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân - In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân - In phiếu điều trị của bệnh nhân - In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân - In đơn thuốc của bệnh nhân - In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân - In bệnh lịch của bệnh nhân - In bìa bệnh án khi nhập viện - In các phiếu vào viện - In xét nghiệm chung - In giấy trả nhận Film X-Quang - In tách bảng kê theo khoa - In giấy chứng nhận thương tích - In biên bản hội chẩn - In giấy nghỉ ốm - In giấy nghỉ hưởng BHXH
34	Lịch sử khám / điều trị	Cho phép bác sĩ kiểm tra lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân đến khám tại CSYT và có tên trên phần mềm. Chức năng bao gồm các tính năng sau - Hiện thị danh sách các đợt điều trị - Hiện thị bệnh án chi tiết theo đợt - Đóng giao diện tra cứu lịch sử khám/ điều trị
35	Lịch sử theo đợt điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ thông tin liên quan tới bệnh án của bệnh nhân trong đợt khám và điều trị hiện tại. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các đợt điều trị - Hiện thị bệnh án chi tiết theo đợt

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đóng giao diện tra cứu lịch sử theo đợt điều trị
36	Lịch sử công BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin lịch sử điều trị đã được các cơ Sở Y tế gửi lên cổng - Tìm kiếm thông tin - Tìm kiếm thông tin chi tiết của bệnh nhân theo các trường thông tin trên giao diện tra cứu cổng BHXH - In thông tin thông tuyến - Đóng giao diện tra cứu thông tuyến
37	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin thanh toán của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin chi tiết thông qua các trường trên màn hình chức năng - In phôi chưa thanh toán - In bảng kê thanh toán theo QĐ3455 - Xuất bảng kê dạng doc, excel - In bảng kê thanh toán theo QĐ6556 - Đóng màn hình thông tin viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT theo phạm vi cho phép - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + DV theo phạm vi cho phép và tách bản ghi thanh toán cho bệnh nhân bằng chênh lệch giá khi chỉ định giữa giá dịch vụ và giá BHYT - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí - Chuyển loại thanh toán sang Dịch vụ - Chuyển loại dịch vụ công khám hao phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang hao phí phẫu thuật thủ thuật để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang miễn phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Đối tượng khác - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí + Dịch vụ tách bản ghi thanh toán bằng giá chênh lệch giữa dịch vụ và giá viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + Viện phí - Tách dịch vụ thành các bản ghi con để chuyển đối tượng thanh toán - Nhập miễn giảm dịch vụ để giảm tiền thanh toán cho bệnh nhân - Đổi tỷ lệ điều kiện thanh toán thuốc, vật tư - Lịch sử chuyển đối tượng từ loại hình thanh toán này sang loại hình thanh toán khác - Chuyển loại thanh toán - Map dịch vụ vào thẻ BHYT - Gán nguồn chương trình - Tách dịch vụ - Nhập miễn giảm dịch vụ

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đối tỷ lệ - Lịch sử chuyển đối tượng
38	Quản lý thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉnh sửa các thông tin liên quan tới bệnh nhân như họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cá nhân, người giám hộ, ... Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách bệnh nhân - Tìm kiếm theo điều kiện - Chọn bệnh nhân cần sửa - Sửa thông tin - Lưu thông tin được sửa - Đóng giao diện quản lý thông tin hành chính
39	Đẩy đơn thuốc lên công	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, quản trị viên đồng bộ đơn thuốc của bệnh nhân lên cổng bán thuốc kê đơn theo quy định của CSYT và Bộ Y tế. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách đơn thuốc - Tìm kiếm theo điều kiện - Chọn đơn thuốc cần đẩy - Đẩy đơn thuốc lên cổng dữ liệu y tế
IV.2 Quản lý hành chính điều trị ngoại trú		
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị LCD của khoa. Chức năng gồm: - Màn hình hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên LCD
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được khám và điều trị tại khoa mình. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định danh sách bệnh nhân đang điều trị. - Chọn để xem thông tin bệnh nhân đang điều trị theo điều kiện lọc. - Chọn để xem thông tin bệnh nhân kết thúc điều trị tại khoa theo điều kiện lọc. - Tìm kiếm bệnh nhân theo phòng/ buồng điều trị. - Cập nhật phòng - bác sĩ - Xem thông tin bệnh nhân - Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa - Mở lại bệnh án cho khoa - Đóng bệnh án được mở yêu cầu - Lịch sử theo cổng BHXH - Lịch sử tiếp nhận vào vào khoa - Xóa bệnh nhân không nhập điều trị ngoại trú - Yêu cầu mở bệnh án
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân - Cập nhật thông tin hành chính
4	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo công khám

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin chi tiết của công khám tương ứng với phiếu chỉ định công khám được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
5	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chăm sóc - Hiện thị thông tin chi tiết của chăm sóc tương ứng với phiếu chỉ định chăm sóc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu chăm sóc
6	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu truyền máu - Hiện thị thông tin chi tiết của truyền máu tương ứng với phiếu chỉ định truyền máu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu truyền máu
7	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sô khám, vòng đeo tay, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo thu khác - Hiện thị thông tin chi tiết của thu khác tương ứng với phiếu chỉ định thu khác được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu thu khác
8	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vật tư - Hiện thị thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu vật tư - Trả phiếu vật tư - Hủy phiếu vật tư - Xóa phiếu vật tư - Cập nhật phiếu vật tư - Tạo bản sao phiếu vật tư - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị - Xem và in phiếu đơn vật tư - In phiếu vật tư
9	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu tạo vận chuyển - Hiển thị thông tin chi tiết của vận chuyển tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu vận chuyển
10	Điều trị ngoại trú	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp nhận đợt điều trị mới của bệnh nhân khi xử trí của lần điều trị trước là kết thúc đợt khám. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách bệnh nhân có xử trí đóng đợt điều trị. - Cho phép tìm kiếm theo điều kiện - Mở đợt điều trị mới cho bệnh nhân - Xóa đợt điều trị vừa mở - Đóng giao diện xử trí điều trị ngoại trú
11	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu. Chức năng gồm các tính năng sau - Hiển thị danh sách các dịch vụ vận chuyển và phiếu đã tạo - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu vận chuyển
12	Tạo phiếu công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu công khám - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu thông tin phiếu công khám - Đóng giao diện tạo phiếu công khám
13	Tạo phiếu dịch vụ khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám, ... khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu dịch vụ khác - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để chỉ định nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu dịch vụ thu khác
14	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin truyền máu bệnh nhân - Làm mới thông tin - Lưu thông tin phiếu truyền máu - Thêm thông tin chi tiết - Xóa thông tin chi tiết - Đóng giao diện tạo phiếu truyền máu - In phiếu truyền máu - Truyền máu hòa hợp
15	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư - Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
16	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu trả vật tư

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đóng giao diện tạo phiếu trả vật tư
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư xuống lưới khi kê - Lưu phiếu vật tư - Chọn mẫu vật tư để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư tiêu hao - Lưu mẫu vật tư để kê cho các bệnh nhân tiếp theo
18	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin bác sĩ hiện tại - Lưu (cập nhật tới bác sĩ điều trị mới) - Đóng giao diện chuyển bác sĩ điều trị
19	Lịch sử Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin hành chính - Hiện thị thông tin khám bệnh - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin vật tư - Phiếu truyền máu - Tổng kết bệnh án - Danh sách Thuốc, vật tư theo PTTT - In danh sách phiếu chỉ định CLS, PTTT, thuốc, vật tư, truyền máu, chăm sóc - Xem thông tin phẫu thuật
20	Lịch sử Bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin danh sách phòng khám - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin vật tư - Phiếu truyền máu - Tổng kết bệnh án - Danh sách Thuốc, vật tư theo PTTT - In danh sách phiếu chỉ định CLS, PTTT, thuốc, vật tư, truyền máu, chăm sóc - Xem thông tin phẫu thuật
21	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin thanh toán của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin chi tiết thông qua các trường trên màn hình chức năng - In phôi chưa thanh toán - In bảng kê thanh toán theo QĐ3455 - Xuất bảng kê dạng doc, excel - In bảng kê thanh toán theo QĐ6556 - Đóng màn hình thông tin viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT theo phạm vi cho phép - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + DV theo phạm vi cho phép và tách bản ghi thanh toán cho bệnh nhân bằng chênh lệch giá khi chỉ định giữa giá dịch vụ và giá BHYT - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí - Chuyển loại thanh toán sang Dịch vụ - Chuyển loại dịch vụ công khám hao phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang hao phí phẫu thuật thủ thuật để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang miễn phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Đối tượng khác - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí + Dịch vụ tách bản ghi thanh toán bằng giá chênh lệch giữa dịch vụ và giá viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + Viện phí - Tách dịch vụ thành các bản ghi con để chuyển đối tượng thanh toán - Nhập miễn giảm dịch vụ để giảm tiền thanh toán cho bệnh nhân - Đối tỷ lệ điều kiện thanh toán thuốc, vật tư - Lịch sử chuyển đối tượng từ loại hình thanh toán này sang loại hình thanh toán khác
22	Kê giường ngày	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ kê tiền giường

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin text search được hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Xóa giường đã kê - Đóng giao diện kê giường cho bệnh nhân
23	Kết thúc Bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt khám và điều trị hiện tại theo chu kỳ quản lý của CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn bệnh nhân và thao tác kết thúc - Bật các thông báo ràng buộc dữ liệu - Xác nhận thao tác.
24	Mở bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện yêu cầu mở bệnh án khi đã kết thúc trước đó trong phạm vi xử lý cho phép. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn bệnh nhân thao tác mở Bệnh án - Bật các thông báo ràng buộc dữ liệu - Xác nhận thao tác
25	Xem thông tin bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại thông tin hành chính của bệnh nhân. Chức năng gồm tính năng: - Gọi lại màn hình nhập bệnh án của bệnh nhân.
26	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhằm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn bệnh nhân thao tác gọi lại bệnh nhân - Bật các thông báo ràng buộc dữ liệu - Xác nhận thao tác
27	Lịch sử công BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin lịch sử điều trị đã được các cơ Sở Y tế gửi lên cổng - Tìm kiếm thông tin - Tìm kiếm thông tin chi tiết của bệnh nhân theo các trường thông tin trên giao diện tra cứu cổng BHXH - In thông tin thông tuyến - Đóng giao diện tra cứu thông tuyến
28	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tiếp nhận tại khoa - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các trường trên giao diện lịch sử tiếp nhận vào khoa - Chọn xem chi tiết từng lần tiếp nhận.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đóng giao diện tra cứu lịch sử tiếp nhận vào khoa
29	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - In Giấy ra viện của bệnh nhân - In giấy chuyển viện của bệnh nhân - In giấy hẹn khám của bệnh nhân - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân - In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân - In phiếu điều trị của bệnh nhân - In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân - In đơn thuốc của bệnh nhân - In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân - In bệnh lịch của bệnh nhân - In bìa bệnh án khi nhập viện - In các phiếu vào viện - In xét nghiệm chung - In giấy trả nhận Film X-Quang - In tách bảng kê theo khoa - In giấy chứng nhận thương tích - In biên bản hội chẩn - In giấy nghỉ ốm - In giấy nghỉ hưởng BHXH
IV.3 Quản lý điều trị ngoại trú		
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa. Chức năng gồm: - Màn hình hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên LCD
2	Danh sách tờ điều trị	Cho phép các bác sĩ kiểm tra, điều chỉnh thông tin hoặc in thông tin tờ điều trị hàng ngày của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu tạo điều trị - Hiển thị thông tin chi tiết của tờ điều trị tương ứng với phiếu tạo điều trị được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật phiếu điều trị - Cho phép tạo bản sao phiếu điều trị - Cho phép tách phiếu điều trị - In tờ điều trị - In tờ điều trị DocX - In tất cả các phiếu điều trị của bệnh nhân - In phiếu thực hiện y lệnh - In các phiếu đã chọn tích trong danh sách - Sao chép tờ điều trị - Hoàn thành tờ điều trị - Gỡ hoàn thành tờ điều trị - Tách phiếu điều trị - Cập nhật dịch vụ ngoại trú - Tách phiếu điều trị

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
3	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu xét nghiệm - Hiện thị thông tin chi tiết của xét nghiệm tương ứng với phiếu chỉ định xét nghiệm được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang thực hiện - Hủy phiếu để thực hiện đổi dịch vụ hoặc xóa - Xóa phiếu để xóa các dịch vụ khỏi thông tin của bệnh nhân - Sửa phòng thực hiện các dịch vụ xét nghiệm - Cập nhật phiếu xét nghiệm - Tạo bản sao phiếu xét nghiệm tương ứng - Cập nhật phiếu điều trị cho các bệnh án - In phiếu xét nghiệm - Xem phiếu - In nhiều phiếu xét nghiệm - In kết quả chỉ định - Xóa các dịch vụ không có kết quả - Xem kết quả xét nghiệm
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chẩn đoán hình ảnh đã chỉ định - Hiện thị thông tin chi tiết các dịch vụ của phiếu chẩn đoán hình ảnh tương ứng với phiếu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang bên thực hiện - Hủy phiếu để chỉnh sửa hoặc xóa phiếu - Xóa phiếu khỏi hệ thống - Sửa phòng thực hiện - Cập nhật phiếu chẩn đoán hình ảnh - Tạo bản sao các phiếu đã chọn tương ứng để kê nhanh cho bệnh nhân - Cập nhật phiếu điều trị - In phiếu chỉ định - Xem phiếu - In nhiều phiếu - In kết quả chỉ định - Xóa các dịch vụ không có kết quả
5	Danh sách phiếu phẫu thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phẫu thuật

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin chi tiết các dịch vụ của phiếu phẫu thuật thủ thuật tương ứng với phiếu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang bên thực hiện - Hủy phiếu để chỉnh sửa hoặc xóa phiếu - Xóa phiếu khỏi hệ thống - Cập nhật phiếu phẫu thuật thủ thuật - Cập nhật phiếu điều trị - Tạo bản sao các phiếu chỉ định tương ứng để kê nhanh cho bệnh nhân - Sửa phòng thực hiện - Cập nhật khoa phòng - In phiếu chỉ định - In phiếu vật lý trị liệu - Xem phiếu chỉ định - In nhiều phiếu chỉ định
6	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chăm sóc - Hiện thị thông tin chi tiết của chăm sóc tương ứng với phiếu chỉ định chăm sóc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu chăm sóc
7	Danh sách phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên khoa kiểm tra, in ấn và thực hiện thông tin trên các phiếu ăn của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo suất ăn - Hiện thị thông tin chi tiết của suất ăn tương ứng với phiếu chỉ định suất ăn được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo truyền dịch - Hiện thị thông tin chi tiết của truyền dịch tương ứng với phiếu chỉ định truyền dịch được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu truyền dịch - In các phiếu truyền dịch được chọn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- In tất cả các phiếu truyền dịch đã tạo
9	Danh sách phiếu hội chẩn	Cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo hội chẩn - Hiện thị thông tin chi tiết của hội chẩn tương ứng với phiếu chỉ định hội chẩn được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cập nhật phiếu hội chẩn - Xóa phiếu - In biên bản hội chẩn - Sổ biên bản hội chẩn
10	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất tử trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo thuốc - Hiện thị thông tin chi tiết của thuốc tương ứng với phiếu chỉ định thuốc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu thuốc - Hủy phiếu thuốc - Xóa phiếu thuốc - Cập nhật phiếu thuốc - Tạo bản sao phiếu thuốc - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị - Xem và in phiếu đơn thuốc - In phiếu thuốc
11	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vật tư - Hiện thị thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu vật tư - Trả phiếu vật tư - Hủy phiếu vật tư - Xóa phiếu vật tư - Cập nhật phiếu vật tư - Tạo bản sao phiếu vật tư - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Xem và in phiếu đơn vật tư - In phiếu vật tư
12	Danh phiếu sách truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu truyền máu - Hiện thị thông tin chi tiết của truyền máu tương ứng với phiếu chỉ định truyền máu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - Thêm truyền máu chi tiết - Sửa truyền máu chi tiết - Xóa truyền máu chi tiết - Sao chép truyền máu chi tiết - Xóa phiếu chưa truyền - In phiếu công khám
13	Danh phiếu sách vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vận chuyển - Hiện thị thông tin chi tiết của vận chuyển tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu vận chuyển
14	Danh phiếu sách phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra, điều chỉnh thông tin phản ứng thuốc của bệnh nhân. - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin chi tiết của phản ứng thuốc tương ứng với phiếu chỉ định phản ứng thuốc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật phiếu - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu phản ứng thuốc
15	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách chi tiết hỏi bệnh - Lưu thông tin thông tin hỏi bệnh - Lưu và đóng thông tin hỏi bệnh - Đóng giao diện nhập thông tin hỏi bệnh
16	Bệnh án chung/ khám bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị danh sách chi tiết khám bệnh - Lưu thông tin thông tin khám bệnh - Lưu và đóng thông tin khám bệnh - Đóng giao diện nhập thông tin khám bệnh
17	Nhập thông tin bệnh án chung	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại khoa thực hiện kiểm tra, chỉnh sửa thông tin bệnh án chung của bệnh nhân trong thăm khám ban đầu của bác sĩ. Chức năng bao gồm các tính năng sau - Hiện thị danh sách chi tiết tổng kết bệnh án - Tạo và lưu mẫu màn hình nhập thông tin bệnh án chung - Lưu thông tin màn hình nhập thông tin bệnh án chung - Lưu và đóng màn hình nhập thông tin bệnh án chung - In mẫu bệnh án chung - Đóng màn hình nhập thông tin bệnh án chung - Xóa bệnh án mẫu
18	Bệnh án điều trị Ngoại trú	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin và in mẫu hồ sơ bệnh án số hóa theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị và nhập thông tin khám bệnh hỏi bệnh - Hiện thị và nhập thông tin tổng kết bệnh án - Lưu thông tin khi nhập - Lưu thông tin và đóng giao diện nhập - In hồ sơ bệnh án - Lưu mẫu bệnh án để nhập nhanh - Xóa mẫu bệnh án đã lưu - Chọn mẫu bệnh án để thực hiện lấy giữ liệu nhập nhanh cho các bệnh nhân điều trị
19	Sơ kết điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định thông tin danh sách sơ kết điều trị - Thêm mới sơ kết điều trị - Cập nhật sơ kết điều trị đã tạo - Làm mới giao diện nhập - In phiếu sơ kết điều trị theo thông tin đã chọn - Xóa phiếu sơ kết điều trị - Đóng giao diện sơ kết điều trị
20	Tóm tắt bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin tóm tắt bệnh án, tóm tắt kết quả cận lâm sàng, phương pháp kết quả điều trị, tình trạng lúc ra viện - Lưu thông tin phiếu tóm tắt hồ sơ bệnh án - Lưu và in phiếu tóm tắt hồ sơ bệnh án - Đóng giao diện tạo tóm tắt hồ sơ bệnh án - Lấy dữ liệu tóm tắt kết quả xét nghiệm CLS có giá trị chẩn đoán Lấy dữ liệu
21	Tạo tờ điều trị	Cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị mặc định thông tin tạo phiếu điều trị - Tạo mẫu phiếu điều trị - Xóa mẫu mẫu phiếu điều trị - Nhập thông tin liệu pháp điều trị - Xóa phiếu điều trị - Lưu phiếu điều trị - Lưu và đóng giao diện nhập tờ điều trị - Lưu và in tờ điều trị - Đóng giao diện nhập tờ điều trị - Sao chép tờ điều trị - Chỉ định Thuốc (gọi đến màn hình kê thuốc) - Chỉ định Dịch vụ (gọi đến màn hình chỉ định dịch vụ)
22	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin chi tiết của phản ứng thuốc tương ứng với phiếu chỉ định phản ứng thuốc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật phiếu - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu thử phản ứng thuốc
23	Tạo phiếu hội chẩn	Cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Nhập thông tin hội chẩn - Xóa bệnh chính trong biên bản hội chẩn - Xóa bệnh phụ trong biên bản hội chẩn - Lưu biên bản hội chẩn - Lưu và in biên bản hội chẩn - Lưu mẫu biên bản hội chẩn - Chọn nhanh mẫu biên bản hội chẩn để nhập nhanh cho bệnh nhân
24	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin bệnh nhân, thông tin dị ứng thuốc và danh sách các thông tin dị ứng thuốc của bệnh nhân - Thêm mới - Sửa thông tin phiếu dị ứng thuốc - Xóa thông tin phiếu dị ứng thuốc - Lưu thông tin phiếu dị ứng thuốc - Hủy thông tin nhập phiếu - Tìm kiếm thông tin chi tiết trên lưới hiển thị thông tin dị ứng thuốc qua text search - Đóng giao diện tạo phiếu dị ứng thuốc
25	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu suất ăn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu suất ăn
26	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại thông tin biên bản kiểm điểm tử vong khi có xử trí tử vong từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị thông tin biên bản kiểm điểm tử vong - Lưu thông tin - Chọn bản kiểm điểm tử vong mẫu để kê cho bệnh nhân - Lưu và In biên bản kiểm điểm mẫu - Lưu mẫu phiếu biên bản kiểm điểm tử vong - Đóng giao diện tạo biên bản kiểm điểm tử vong
27	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị mặc định thông tin hành chính bệnh nhân, thông tin tiền sử dị ứng - Lưu thông tin phiếu khai thác tiền sử dị ứng - In phiếu khai thác tiền sử dị ứng - Đóng giao diện nhập phiếu khai thác tiền sử dị ứng
28	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin phiếu chỉ định dịch vụ - Đóng giao diện tạo phiếu chỉ định dịch vụ - Xóa dịch vụ trên lưới chỉ định - Chuyển loại thanh toán sang BHYT - Chuyển loại thanh toán sang BHYT+Dịch vụ - Chuyển loại thanh toán sang viện phí - Chuyển loại thanh toán sang viện phí + dịch vụ - Chuyển loại thanh toán sang dịch vụ - Chuyển loại thanh toán sang miễn phí - Đổi điều kiện thanh toán tỷ lệ dịch vụ - Chuyển thanh toán theo hợp đồng khám bệnh
29	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc mẫu cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo y lệnh thuốc từ kho - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
30	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cấp cứu, ... Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc mẫu cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo phiếu thuốc từ tủ trực - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
31	Tạo phiếu trả thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin thuốc, thời gian chỉ định, thông tin hành chính bệnh nhân - Lưu thông tin phiếu trả thuốc - Thông tin các phiếu dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo phiếu trả thuốc - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
32	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thuốc nhà thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vật tư - Lưu đơn thuốc vật tư

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chọn đơn thuốc - vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc - vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo đơn thuốc nhà thuốc - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân
33	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư - Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
34	Tạo phiếu vật tư tử trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ tủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư - Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư tử trực - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
35	Quản lý phiếu trả vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin vật tư, thời gian chỉ định, thông tin hành chính bệnh nhân - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu trả vật tư

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
36	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục CSYT hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thông tin danh mục thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo đơn thuốc mua ngoài - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
37	Tạo phiếu hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thông tin kho thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc hao phí - Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo phiếu hao phí - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
38	Tạo phiếu vật tư hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, vật tư từ tủ trực, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư - Chọn vật tư từ phiếu mẫu

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chọn vật tư từ đơn thuốc cũ - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng màn hình - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
39	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ y học cổ truyền kê đơn thuốc đông y cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thuốc đông y, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc đông y - Lưu đơn thuốc đông y - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo đơn thuốc đông y - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo của đơn vật tư - Sửa bệnh kèm theo - Xóa bản ghi trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
40	Lịch sử theo công BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ công giám định BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin lịch sử điều trị đã được các cơ Sở Y tế gửi lên công - Tìm kiếm thông tin - Tìm kiếm thông tin chi tiết tại các trường trên lưới thông tin người dùng tra cứu công BHXH - In thông tin thông tuyến - Đóng giao diện tra thông tuyến
41	Khám chuyên khoa (nội viện)	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo đợt điều trị kết hợp của bệnh nhân trong điều trị giữa 2 khoa với nhau. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định danh sách khoa phòng cho bệnh nhân chuyển đến để chọn - Lưu thông tin chuyển khoa - Đóng giao diện điều trị kết hợp
42	Kết thúc khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt điều trị kết hợp từ khoa khác chuyển đến để hoàn tất đợt điều trị kết hợp cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định danh sách khoa phòng cho bệnh nhân chuyển chuyên khoa đến để chọn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu thông tin kết thúc - Đóng giao diện kết thúc khám chuyên khoa
43	Tra cứu khám chuyên khoa nội viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng của khoa tra cứu thông tin điều trị kết hợp của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các chuyên khoa người dùng theo dõi xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật thủ thuật, thuốc, vật tư. Chức năng có: - Hiện thị mặc định các chuyên khoa người dùng theo dõi xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật thủ thuật, thuốc, vật tư
44	Khám chuyên khoa phòng khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo yêu cầu khám ở các chuyên khoa khác trong nội viện khi cần thiết hoặc có yêu cầu của bệnh nhân trong quá trình điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các chuyên khoa - Tìm kiếm thông tin chi tiết tại các trường hiển thị trên màn hình chức năng - Thêm chuyên khoa muốn khám - Lưu thông tin yêu cầu khám chuyên khoa - In phiếu khám chuyên khoa
45	Lịch sử khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại lịch sử chuyển khám đi các chuyên khoa của bệnh nhân trong đợt điều trị hiện tại. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin lịch sử dưới dạng danh sách các chuyên khoa - Tìm kiếm thông tin chi tiết tại các trường hiển thị trên màn hình chức năng - Xóa phòng chuyển điều trị kết hợp trong phạm vi cho phép - In phiếu khám chuyên khoa - Đóng giao diện tra cứu lịch sử khám chuyên khoa
46	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin thanh toán của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin chi tiết thông qua các trường trên màn hình chức năng - In phôi chưa thanh toán - In bảng kê thanh toán theo QĐ3455 - Xuất bảng kê dạng doc, excel - In bảng kê thanh toán theo QĐ6556 - Đóng màn hình thông tin viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT theo phạm vi cho phép - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + DV theo phạm vi cho phép và tách bản ghi thanh toán cho bệnh nhân bằng chênh lệch giá khi chỉ định giữa giá dịch vụ và giá BHYT - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí - Chuyển loại thanh toán sang Dịch vụ - Chuyển loại dịch vụ công khám hao phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang hao phí phẫu thuật thủ thuật để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang miễn phí để miễn tiền cho bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đối tượng khác - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí + Dịch vụ tách bản ghi thanh toán bằng giá chênh lệch giữa dịch vụ và giá viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + Viện phí - Tách dịch vụ thành các bản ghi con để chuyển đối tượng thanh toán - Nhập miễn giảm dịch vụ để giảm tiền thanh toán cho bệnh nhân - Đổi tỷ lệ điều kiện thanh toán thuốc, vật tư - Lịch sử chuyển đối tượng từ loại hình thanh toán này sang loại hình thanh toán khác
47	Quản lý tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng quản lý, cập nhật thông tin tai nạn thương tích. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn xử trí Tai nạn thương tích - Nhập thông tin tai nạn - In phiếu - Đóng
48	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin danh sách phòng khám - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin vật tư
49	Lịch sử bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin hành chính - Hiện thị thông tin khám bệnh - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin vật tư - Phiếu truyền máu

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tổng kết bệnh án - Danh sách Thuốc, vật tư theo PTTT - In danh sách phiếu chỉ định CLS, PTTT, thuốc, vật tư, truyền máu, chăm sóc. - Xem thông tin phẫu thuật Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin danh sách phòng khám - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin vật tư - Phiếu truyền máu - Tổng kết bệnh án - Danh sách Thuốc, vật tư theo PTTT - In danh sách phiếu chỉ định CLS, PTTT, thuốc, vật tư, truyền máu, chăm sóc - Xem thông tin phẫu thuật
50	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tai nạn thương tích đã nhập - Nhập thông tin TNTT - Lưu thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân - Lưu và in thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân - Đóng
51	Quản lý thông tin lịch hẹn	Cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Nhập các thông tin cần thiết - Xử trí hẹn, hẹn khám lại, hẹn khám mới - Lưu thông tin hẹn - In giấy hẹn
52	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin nghỉ hưởng BHXH đã nhập - Nhập thông tin nghỉ hưởng - Lưu thông tin giấy nghỉ hưởng BHXH - In phiếu

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đóng
53	Xử trí điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Nhập thông tin kết quả điều trị - Chọn xử trí bệnh án - In giấy ra viện - Tạo số lưu trữ - Lưu thông tin xử trí - Đóng màn hình thao tác
54	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn xử trí chuyển viện - Nhập thông tin trong giấy chuyển viện - Lưu thông tin chuyển viện - In phiếu chuyển viện - Tạo số lưu trữ - Lưu thông tin xử trí - Đóng màn hình thao tác
55	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn xử trí tử vong - Nhập thông tin tử vong - Lưu thông tin xử trí tử vong - In biên bản kiểm điểm tử vong
56	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - In Giấy ra viện của bệnh nhân - In giấy chuyển viện của bệnh nhân - In giấy hẹn khám của bệnh nhân - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân - In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân - In phiếu điều trị của bệnh nhân - In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân - In đơn thuốc của bệnh nhân - In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân - In bệnh lịch của bệnh nhân - In bìa bệnh án khi nhập viện - In các phiếu vào viện - In xét nghiệm chung - In giấy trả nhận Film X-Quang - In tách bảng kê theo khoa - In giấy chứng nhận thương tích - In biên bản hội chẩn - In giấy nghỉ ốm - In giấy nghỉ hưởng BHXH
V	Quản lý dược (vật tư)	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
1	Quản lý thuốc vật tư thầu	Cho phép kế toán dược, dược sĩ, thủ kho quản lý và kiểm tra thông tin thầu của đơn vị theo các quyết định trúng thầu. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách quyết định thầu được khai báo trên hệ thống - Tìm kiếm thông tin thầu trên lưới hiển thị - Hiện thị danh sách thuốc, vật tư chi tiết trong 1 quyết định thầu khi chọn - Tìm kiếm thuốc, vật tư trên lưới hiển thị thuốc, vật tư - Thêm mới quyết định thầu - Sửa quyết định thầu - Kiểm tra lịch sử thông tin thầu - Kết thúc quyết định thầu - Mở lại quyết định thầu đã kết thúc
2	Danh sách dự trù gọi thầu NXT	Cho phép kế toán dược, dược sĩ, thủ kho tạo thông tin gọi hàng nhà cung cấp, số lượng gọi hàng được tính dựa vào dữ liệu nhập xuất tồn theo khoảng thời gian được chọn. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phiếu dự trù - Tìm kiếm phiếu dự trù theo kho - Tìm kiếm phiếu dự trù theo thời gian - Tìm kiếm phiếu dự trù theo trạng thái - Hiện thị danh sách thuốc trong phiếu dự trù khi chọn - Tìm kiếm thông tin thuốc, vật tư trên lưới hiển thị - Thêm mới phiếu dự trù - Sửa phiếu dự trù - In phiếu dự trù đã chọn
3	Duyệt danh sách dự trù gọi thầu	Cho phép kế toán dược, quản lý khoa dược, tài chính kế toán kiểm tra và duyệt phiếu dự trù gọi thầu từ nhà cung cấp khi có yêu cầu. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phiếu dự trù - Tìm kiếm phiếu dự trù theo kho - Tìm kiếm phiếu dự trù theo thời gian - Tìm kiếm phiếu dự trù theo trạng thái - Hiện thị danh sách thuốc trong phiếu dự trù khi chọn - Tìm kiếm thông tin thuốc, vật tư trên lưới hiển thị - Duyệt phiếu dự trù gọi thầu - In phiếu dự trù gọi thầu
4	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp	Cho phép kế toán dược, thủ kho thực hiện nhập kho các thuốc từ nhà cung cấp theo đơn hàng cung ứng bằng hóa đơn đỏ. Chức năng khi nhập kho hoặc trả nhà cung cấp sẽ tự động tính số lượng tồn còn lại trong thầu đã nhập. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu trên phiếu hiển thị - Tìm kiếm các phiếu theo kho - Tìm kiếm các phiếu từ ngày đến ngày - Tìm kiếm danh sách trên giao diện hiển thị - Hiện thị chi tiết thuốc trong phiếu nhập kho khi chọn - Nhập số lượng thuốc vào kho - Xuất trả theo lô nhập - Xuất trả thuốc theo lô đã nhập trước đó

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Sửa thông tin phiếu nhập kho khi ở trạng thái chờ nhập kho - Bổ sung thêm thông tin thuốc, vật tư nhập kho - hủy trạng thái phiếu và xóa thông tin tồn kho khi đã nhập kho - Xem chi tiết các đầu mục trong phiếu nhập/ xuất khi nhập
5	Nhập xuất vật tư từ nhà cung cấp	Cho phép kế toán dược, thủ kho thực hiện nhập kho các vật tư từ nhà cung cấp theo đơn hàng cung ứng bằng hóa đơn đỏ. Chức năng khi nhập kho hoặc trả nhà cung cấp sẽ tự động tính số lượng tồn còn lại trong thầu đã nhập. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu trên phiếu hiện thị - Tìm kiếm các phiếu theo kho - Tìm kiếm các phiếu từ ngày đến ngày - Tìm kiếm danh sách trên giao diện Hiện thị - Hiện thị chi tiết vật tư trong phiếu nhập kho khi Chọn - Nhập vật tư vào kho - Xuất trả theo lô đã nhập từ nhà cung cấp - Xuất trả các thuốc đã nhập từ nhà cung cấp - Sửa phiếu thuốc ở chính Sửa - hủy phiếu - Xem chi tiết các đầu mục trong phiếu nhập/ Xuất
6	Nhập xuất thuốc từ kho khác	Cho phép các thủ kho giữa các kho được liên kết với nhau thực hiện luân chuyển thuốc để phục vụ các nghiệp vụ khác nhau trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin danh sách các phiếu dự trù trên giao diện hiện thị - Tìm kiếm theo kho yêu cầu - Tìm kiếm theo từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiện thị - Hiện thị chi tiết thuốc khi chọn 1 phiếu chi tiết - Tìm kiếm thông tin thuốc trên lưới thuốc chi tiết theo phiếu - Dự trù thuốc từ kho khác - Hoàn trả lô các phiếu đã nhập - Hoàn trả thuốc đã nhập từ kho - Sửa phiếu ở trạng thái soạn thảo - In ấn các chứng từ nhập - xuất thuốc - Nhập thuốc kho - Xuất thuốc khỏi kho - hủy phiếu đã lập - Xem chi tiết các đầu mục trong phiếu nhập/ xuất - In ấn phiếu dự trù, hoàn trả
7	Nhập xuất vật tư từ kho khác	Cho phép các thủ kho giữa các kho được liên kết với nhau thực hiện luân chuyển vật tư để phục vụ các nghiệp vụ khác nhau trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin danh sách các phiếu dự trù trên giao diện hiện thị - Tìm kiếm theo kho yêu cầu - Tìm kiếm theo từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiện thị - Hiện thị chi tiết vật tư khi chọn 1 phiếu chi tiết - Tìm kiếm thông tin vật tư trên lưới vật tư chi tiết theo phiếu - Dự trù vật tư từ kho đã chọn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hoàn trả cả lô từ kho đã được dự trữ - Hoàn trả vật tư có trong kho đã dự trữ trước đây - Sửa phiếu đang ở trạng thái soạn thảo - In ấn phiếu dự trữ hoặc phiếu hoàn trả - Nhập kho các vật tư đã dự trữ - Xuất kho các vật tư tạo trong phiếu trả - hủy phiếu nhập hoặc phiếu trả để chuyển sang trạng thái soạn thảo trong phạm vi được phép xử lý - Xem chi tiết các đầu mục trong phiếu nhập/ xuất - In ấn tương ứng với phiếu nhập hoặc hoàn trả
8	Xuất hủy thuốc	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các thuốc không đủ tiêu chuẩn ra khỏi hệ thống sau khi có hội đồng xuất hủy cho phép. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu xuất hủy trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo kho xuất hủy - Tìm kiếm thông tin từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin thuốc trong phiếu xuất hủy chi tiết - Tìm kiếm thông tin thuốc trong phiếu xuất hủy trên lưới - Yêu cầu xuất hủy - In ấn các biên bản, phiếu xuất hủy - Xem phiếu nhập xuất
9	Xuất hủy vật tư	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các vật tư không đủ tiêu chuẩn ra khỏi hệ thống sau khi có hội đồng xuất hủy cho phép. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu xuất hủy trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo kho xuất hủy - Tìm kiếm thông tin từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin vật tư trong phiếu xuất hủy chi tiết - Tìm kiếm thông tin vật tư trong phiếu xuất hủy trên lưới - Yêu cầu xuất hủy - In ấn biên bản, phiếu xuất hủy phiếu vật tư - Xem phiếu nhập xuất
10	Xuất thuốc khác	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các thuốc xuất ra khỏi hệ thống để phục vụ các mục đích khác nhau như: xuất thuốc đi từ thiện, chỉ đạo tuyến, kiểm nghiệm, ... mà không phải xuất cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu xuất khác trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo kho xuất khác - Tìm kiếm thông tin từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin thuốc trong phiếu xuất khác chi tiết - Tìm kiếm thông tin thuốc trong phiếu xuất khác trên lưới - Yêu cầu xuất khác - In ấn biên bản, phiếu xuất khác thuốc - Xem phiếu nhập xuất

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
11	Xuất khác vật tư	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các vật tư xuất ra khỏi hệ thống để phục vụ các mục đích khác nhau như: xuất thuốc đi từ thiện, chỉ đạo tuyến, kiểm nghiệm, ... mà không phải xuất cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu xuất khác trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo kho xuất khác - Tìm kiếm thông tin từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin vật tư trong phiếu xuất khác chi tiết - Tìm kiếm thông tin vật tư trong phiếu xuất khác trên lưới - Yêu cầu xuất khác - In ấn biên bản xuất khác, phiếu xuất vật tư - Xem phiếu nhập xuất
12	Nhập thuốc khác	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện nhập thuốc vào hệ thống để tái sử dụng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu nhập khác trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo kho nhập khác - Tìm kiếm thông tin từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin thuốc trong phiếu nhập khác chi tiết - Tìm kiếm thông tin thuốc trong phiếu nhập khác trên lưới - Yêu cầu nhập khác - In ấn biên bản nhập thuốc, phiếu nhập thuốc - Xem phiếu nhập xuất
13	Nhập khác vật tư	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện nhập vật tư vào hệ thống để tái sử dụng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu nhập khác trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo kho nhập khác - Tìm kiếm thông tin từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin vật tư trong phiếu nhập khác chi tiết - Tìm kiếm thông tin vật tư trong phiếu nhập khác trên lưới - Yêu cầu nhập khác - In ấn biên bản nhập vật tư, phiếu nhập vật tư - Xem phiếu nhập xuất
14	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc cho kho khác	Cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu dự trữ hoặc phiếu hoàn trả từ các kho để duyệt điều chuyển, luân chuyển thuốc giữa các kho với nhau. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phiếu yêu cầu, hoàn trả từ các kho - Tìm kiếm danh sách phiếu theo kho - Tìm kiếm danh sách phiếu từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu yêu cầu dự trữ hoặc hoàn trả trên lưới hiển thị - Hiện thị chi tiết thuốc trong phiếu được chọn - Duyệt phiếu dự trữ hoặc phiếu hoàn trả từ kho thiết lập - Điều chỉnh số lượng dự trữ hoặc hoàn trả trong phiếu - BS nợ thuốc thuốc hết - Gỡ duyệt các phiếu đã duyệt về trạng thái chờ duyệt và gỡ tồn kho - Xem phiếu nhập xuất

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- In ấn phiếu nhập xuất khi duyệt kho
15	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư cho kho khác	Cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu dự trữ hoặc phiếu hoàn trả từ các kho để duyệt điều chuyển, luân chuyển vật tư giữa các kho với nhau. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phiếu yêu cầu, hoàn trả từ các kho - Tìm kiếm danh sách phiếu theo kho - Tìm kiếm danh sách phiếu từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu yêu cầu dự trữ hoặc hoàn trả trên lưới hiển thị - Hiện thị chi tiết vật tư trong phiếu được chọn - Duyệt dự trữ hoặc phiếu hoàn trả từ kho thiết lập - Điều chỉnh số lượng dự trữ hoặc hoàn trả trong phiếu - Gỡ duyệt các phiếu đã duyệt về trạng thái chờ duyệt và gỡ tồn kho - Xem phiếu nhập xuất - In ấn phiếu lĩnh, phiếu xuất kho
16	Duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc tử trực	Cho phép kế toán dược, thủ kho duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc tử trực. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phiếu bổ sung, hoàn trả từ các khoa phòng - Tìm kiếm danh sách phiếu theo kho - Tìm kiếm danh sách phiếu từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu yêu cầu bổ sung hoặc hoàn trả trên lưới hiển thị - Hiện thị chi tiết thuốc trong phiếu được chọn - Duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc tử trực - Điều chỉnh thông tin, số lượng thuốc trong phiếu - Gỡ duyệt phiếu bổ sung, hoàn trả thuốc tử trực - Xem phiếu nhập xuất - In ấn phiếu lĩnh bù, phiếu xuất kho
17	Duyệt bổ sung, hoàn trả vật tư tử trực	Cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu tổng hợp bù từ các khoa khi xuất cho bệnh nhân, phiếu bổ sung hoặc phiếu hoàn trả từ các tử trực để duyệt điều chuyển, luân chuyển vật tư giữa kho và tử trực cho khoa quản lý hoặc giữa các tử trực với nhau. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phiếu bổ sung, hoàn trả từ các khoa phòng - Tìm kiếm danh sách phiếu theo kho - Tìm kiếm danh sách phiếu từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu yêu cầu bổ sung hoặc hoàn trả trên lưới hiển thị - Hiện thị chi tiết vật tư trong phiếu được chọn - Duyệt bổ sung, hoàn trả vật tư tử trực - Điều chỉnh thông tin, số lượng vật tư trong phiếu - Gỡ duyệt phiếu bổ sung, hoàn trả vật tư tử trực - Xem phiếu nhập xuất - In ấn phiếu lĩnh bù, phiếu xuất kho
18	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho thuốc	Cho phép quản lý kho dược, thủ kho được phân công quản lý duyệt phiếu nhập hoặc phiếu xuất tương ứng để tăng tồn hoặc giảm tồn kho theo lý do nhập ở các chức năng: xuất khác, xuất hủy, nhập khác, nhập hủy, nhập bù, xuất thừa, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu yêu cầu xuất khác, xuất hủy, nhập khác, nhập hủy, xuất kiểm kê, nhập kiểm kê trên lưới nhập

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tìm kiếm phiếu yêu cầu theo kho - Tìm kiếm yêu cầu từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu yêu cầu trên lưới nhập - Hiện thị chi tiết thông tin thuốc trên lưới nhập - Tìm kiếm thông tin thuốc chi tiết trên lưới nhập - Duyệt phiếu theo nghiệp vụ yêu cầu - In phiếu xuất kho - Xuất excel danh sách phiếu - Xuất excel danh sách thuốc theo phiếu - Xem chi tiết các đầu mục trong phiếu nhập/ xuất - Gỡ duyệt phiếu trả về trạng thái chờ nhập
19	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho vật tư	Cho phép quản lý kho dược, thủ kho được phân công quản lý duyệt phiếu nhập hoặc phiếu xuất tương ứng để tăng tồn hoặc giảm tồn kho theo lý do nhập ở các chức năng: xuất khác, xuất hủy, nhập khác, nhập hủy, nhập bù, xuất thừa, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu yêu cầu xuất khác, xuất hủy, nhập khác, nhập hủy, xuất kiểm kê, nhập kiểm kê trên lưới nhập - Tìm kiếm phiếu yêu cầu theo kho - Tìm kiếm yêu cầu từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu yêu cầu trên lưới nhập - Hiện thị chi tiết thông tin vật tư trên lưới nhập - Tìm kiếm thông tin vật tư chi tiết trên lưới nhập - Duyệt phiếu theo nghiệp vụ yêu cầu - In phiếu nhập kho - Xuất excel danh sách phiếu - Xuất excel danh sách vật tư theo phiếu - Xem chi tiết các đầu mục trong phiếu nhập/ xuất - Gỡ duyệt phiếu trả về trạng thái phiếu
20	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc bệnh nhân	Cho phép thủ kho ngoại trú duyệt đơn thuốc của bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú theo xử trí cấp toa cho về của bác sĩ. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách đơn thuốc của bệnh nhân - Hiện thị danh sách trên LCD phát thuốc - Gọi bệnh nhân để phát thuốc - Gọi lại bệnh nhân để phát thuốc - Tìm kiếm đơn thuốc theo kho - Tìm kiếm đơn theo từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị chi tiết thuốc trong đơn khi chọn đơn - Tìm kiếm thuốc trong đơn chi tiết - Duyệt đơn - Gỡ duyệt đơn - Xem phiếu nhập xuất - Xem đơn thuốc/ vật tư - Xuất excel danh sách đơn - Xuất excel danh sách thuốc trong đơn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
21	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư bệnh nhân	Cho phép thủ kho ngoại trú duyệt đơn thuốc của bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú khi kê vật tư sử dụng cho bệnh nhân theo quy trình quản lý khám chữa bệnh tại CSYT. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách đơn vật tư của bệnh nhân - Hiện thị danh sách trên LCD phát vật tư - Gọi bệnh nhân để phát vật tư - Gọi lại bệnh nhân để phát vật tư - Tìm kiếm đơn vật tư theo kho - Tìm kiếm đơn theo từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị chi tiết vật tư trong đơn khi chọn đơn - Tìm kiếm vật tư trong đơn chi tiết - Duyệt phiếu vật tư - Gỡ duyệt phiếu vật tư - Xem phiếu nhập xuất - Xem đơn vật tư/ vật tư - Xuất excel danh sách phiếu vật tư đã xuất - Xuất excel danh sách vật tư trong trong phiếu yêu cầu
22	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả thuốc nội trú	Cho phép thủ kho của các kho nội trú duyệt phiếu thường quy hoặc phiếu trả thuốc thường quy của bệnh nhân trong quá trình điều trị tại CSYT theo yêu cầu từ khoa. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu lĩnh của khoa phòng - Tìm kiếm phiếu lĩnh theo kho - Tìm kiếm phiếu lĩnh theo từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu lĩnh trên lưới hiển thị - Hiện thị chi tiết thuốc trong phiếu lĩnh khi chọn đơn - Tìm kiếm thuốc trong phiếu lĩnh chi tiết - Duyệt phiếu lĩnh - Gỡ duyệt - Xem phiếu nhập xuất - Xem phiếu lĩnh/ vật tư - Xuất excel danh sách phiếu lĩnh - Xuất excel danh sách thuốc trong phiếu lĩnh
23	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả vật tư nội trú	Cho phép thủ kho của các kho vật tư duyệt phiếu thường quy hoặc phiếu trả vật tư thường quy của bệnh nhân trong quá trình điều trị tại CSYT theo yêu cầu từ khoa. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu lĩnh của khoa phòng - Tìm kiếm phiếu lĩnh theo kho - Tìm kiếm phiếu lĩnh theo từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu lĩnh trên lưới hiển thị - Hiện thị chi tiết vật tư trong phiếu lĩnh khi chọn đơn - Tìm kiếm vật tư trong phiếu lĩnh chi tiết - Duyệt phiếu lĩnh - Gỡ duyệt - Xem phiếu nhập xuất - Xem phiếu lĩnh/ vật tư - Xuất excel danh sách phiếu lĩnh

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Xuất excel danh sách vật tư trong phiếu lĩnh
24	Duyệt phát thuốc ngoại trú	Cho phép các thủ kho đánh dấu đơn thuốc đã được phát cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các đơn thuốc của bệnh nhân đã duyệt - Tìm kiếm danh sách phiếu theo kho - Tìm kiếm đơn theo từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin đơn trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin thuốc, vật tư khi chọn đơn chi tiết - Duyệt phát thuốc - Gỡ duyệt phát thuốc - In phiếu xuất kho - Xuất excel danh sách đơn theo các kho - Xuất excel danh sách thuốc, vật tư theo đơn
25	Duyệt phát thuốc nội trú	Cho phép các thủ kho đánh dấu các phiếu lĩnh, phiếu bù đã được phát cho khoa. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu lĩnh hoặc hoàn trả của các khoa đã duyệt - Tìm kiếm danh sách phiếu theo kho - Tìm kiếm phiếu theo từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin thuốc, vật tư khi chọn đơn chi tiết - Duyệt phát thuốc - Gỡ duyệt phát thuốc - In phiếu lĩnh thuốc, phiếu xuất kho - Xuất excel danh sách phiếu theo các kho - Xuất excel danh sách thuốc, vật tư theo phiếu
26	Quản lý kiểm kê	Cho phép thủ kho, kế toán được tạo ra các đợt kiểm kê theo định kỳ của CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Chọn kho để tạo kiểm kê - Hiện thị danh sách các phiếu kiểm kê trên lưới nhập theo kho - Tìm kiếm thông tin phiếu kiểm kê trên lưới nhập - Hiện thị chi tiết thuốc, vật tư trên lưới khi chọn phiếu chi tiết - Tìm kiếm thuốc, vật tư trên lưới - Tạo mới kiểm kê - In mẫu Tổng hợp - In mẫu Tổng hợp 2 - In mẫu Thông tư 22 - Kiểm kê từ trực - Xuất excel mẫu Tổng hợp - Xuất excel mẫu Thông tư 22 - Xuất excel mẫu tổng hợp 2 - Sửa các phiếu kiểm kê
27	Tạo yêu cầu nhập bù thuốc	Cho phép các thủ kho, kế toán được, nhân viên khoa được nhập bù thuốc trong trường hợp thuốc trên phần mềm ít hơn số lượng thuốc ngoài thực tế khi kiểm kê. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin kho yêu cầu nhập bù - Nhập mã thuốc - Nhập số lượng và kiểm tra tồn kho

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Thêm thuốc xuống lưới nhập - Tìm kiếm thông tin thuốc trên lưới nhập - Xoá thuốc trên lưới nhập - Lưu phiếu - Lưu và đóng giao diện tạo phiếu - Gửi yêu cầu và tăng tồn khả dụng trong kho - Đóng giao diện tạo yêu cầu phiếu bù thuốc - hủy phiếu và xoá khỏi hệ thống
28	Nhập bù vật tư	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa vật tư nhập bù vật tư trong trường hợp vật tư trên phần mềm ít hơn số lượng vật tư ngoài thực tế khi kiểm kê. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu nhập bù trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo kho nhập bù vật tư - Tìm kiếm thông tin từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin vật tư trong phiếu nhập bù thuốc chi tiết - Tìm kiếm thông tin vật tư trong phiếu nhập bù vật tư trên lưới - Yêu cầu nhập bù - In phiếu nhập bù thuốc kiểm kê - Xem phiếu nhập xuất
29	Xuất thừa thuốc	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược xuất các thuốc thừa trong trường hợp thuốc trên phần mềm nhiều hơn số lượng thuốc ngoài thực tế khi kiểm kê. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu xuất thừa trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo kho xuất thừa vật tư - Tìm kiếm thông tin từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin vật tư trong phiếu xuất thừa thuốc chi tiết - Tìm kiếm thông tin vật tư trong phiếu xuất thừa vật tư trên lưới - Yêu cầu xuất thừa - In phiếu xuất kho - Xem phiếu nhập xuất
30	Xuất thừa vật tư	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa vật tư xuất các vật tư thừa trong trường hợp vật tư trên phần mềm nhiều hơn số lượng vật tư ngoài thực tế khi kiểm kê. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu xuất thừa trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo kho xuất thừa vật tư - Tìm kiếm thông tin từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin vật tư trong phiếu xuất thừa thuốc chi tiết - Tìm kiếm thông tin vật tư trong phiếu xuất thừa vật tư trên lưới - Yêu cầu xuất thừa - In phiếu xuất kho - Xem phiếu nhập xuất
31	Khóa lô thuốc	Cho phép thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược vào khóa 1 lô thuốc đang lưu hành tại CSYT nếu lô đó có vấn đề, khi khóa các khoa phòng không được lĩnh cho bệnh nhân nhằm đảm bảo số lượng của

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		lô thuốc ấy được giữ nguyên cho tới khi có quyết định từ lãnh đạo viện. Chức năng gồm các tính năng sau: - Tìm kiếm thuốc theo kho - Tìm kiếm lô thuốc theo từ ngày đến ngày - Tìm kiếm lô thuốc trên lưới hiển thị - Chọn lô để khóa thuốc - Kiểm tra thuốc còn giữ khả dụng ở lô cần khóa hay không - Chọn thuốc và cập nhật thông tin khóa thuốc - Hiển thị danh sách lô đã khóa - Bỏ chọn thuốc và cập nhật mở lô thuốc - Tìm kiếm danh sách các lô được khóa và mở trên lưới
32	Tra cứu phiếu nhập xuất, đơn thuốc, phiếu lĩnh	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, ... Tra cứu thông tin phiếu nhập xuất theo mã đơn thuốc, phiếu lĩnh, phiếu nhập xuất giữa các kho. Chức năng gồm các tính năng sau: - Nhập thông tin phiếu nhập xuất theo kho - Tìm kiếm thông tin mã phiếu theo từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin theo trạng thái phiếu - Tìm kiếm thông tin theo mã bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin theo mã bệnh án - Tìm kiếm thông tin phiếu trên lưới hiển thị - Hiển thị chi tiết thuốc trên lưới - Tìm kiếm thông tin thuốc trên lưới hiển thị
33	Khóa danh sách kho	Cho phép quản trị viên, thủ kho, kế toán dược, nhân viên kho dược, ... vào khoa một kho để không thực hiện luân chuyển thuốc giữa các kho hoặc xuất thuốc cho bệnh nhân trong quá trình điều trị. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách khóa kho - Tìm kiếm thông tin phiếu khóa kho - Kiểm tra thông tin chi tiết thuốc - Tìm kiếm thuốc trên lưới hiển thị - Tạo danh sách khoa - Mở khóa danh sách kho đã khóa
34	Import danh mục thuốc vật tư	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện tạo danh mục thuốc vật tư trên hệ thống theo định dạng của phần mềm. Chức năng bao gồm các tính năng: - Tải dữ liệu từ file import - Xóa thông tin dữ liệu từ lưới hiển thị - Import từ file excel - Chọn file mẫu - Thực hiện tải file mẫu - Đóng giao diện Import danh mục thuốc vật tư - Hiển thị danh sách thuốc, vật tư trên giao diện - Tìm kiếm thông tin thuốc, vật tư trên giao diện để kiểm tra - Hiển thị lại thông tin phiếu - Lưu vào DB và sinh mã danh mục
35	Import tồn đầu kỳ	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện import thuốc vật tư vào các kho khi khởi tạo hệ thống hoặc khởi tạo kho mới. Chức năng bao gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tải file mẫu - Xóa dữ liệu tạm trên lưới - Chọn import từ file excel để tìm file mẫu - Chọn tệp cần nhập tồn kho - Thực hiện tải tệp mẫu - Đóng giao diện Import tồn đầu kỳ - Chọn kho để import thuốc vật tư tồn kho - Import thêm mới thuốc, vật tư tồn kho - Import thêm thuốc, vật tư bổ sung thuốc nếu đã import trước đó - Import giảm tồn để trừ thuốc, vật tư - Cập nhật tồn kho - Xem dữ liệu
36	Import tồn đầu kỳ vào nhà thuốc bệnh viện	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện import thuốc vật tư vào các kho khi khởi tạo hệ thống hoặc khởi tạo kho mới. Chức năng bao gồm các tính năng: - Tải file mẫu - Xóa dữ liệu tạm trên lưới - Chọn import từ file excel để tìm file mẫu - Chọn tệp cần nhập tồn kho - Thực hiện tải tệp mẫu - Đóng - Chọn kho để import thuốc vật tư tồn kho - Import thêm mới thuốc, vật tư tồn kho - Import thêm thuốc, vật tư bổ sung thuốc nếu đã import trước đó - Import giảm tồn để trừ thuốc, vật tư - Cập nhật tồn kho - Xem dữ liệu
37	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên CSYT vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong kho. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu, ... của từng thuốc trong các kho của CSYT. Chức năng gồm các tính năng: - Tìm kiếm thông tin tra cứu theo giao diện nhập - Kiểm tra lịch sử nhập xuất - Kiểm tra hạn sử dụng - Danh sách thuốc đã khóa - Kiểm tra chi tiết thuốc - Xuất excel
38	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho trực	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên CSYT vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong kho trực. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu, ... của từng thuốc trong các kho của CSYT. Chức năng gồm các tính năng: - Tìm kiếm thông tin tra cứu theo giao diện nhập - Kiểm tra lịch sử nhập xuất - Kiểm tra hạn sử dụng - Danh sách thuốc đã khóa - Kiểm tra chi tiết thuốc - Xuất excel

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
39	Tra cứu thuốc vật tư tồn trữ	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên CSYT vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong tủ trực. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu, ... của từng thuốc trong các kho của CSYT. Chức năng gồm các tính năng: - Tìm kiếm thông tin tra cứu theo giao diện nhập - Kiểm tra lịch sử nhập xuất - Kiểm tra hạn sử dụng - Danh sách thuốc đã khóa - Kiểm tra chi tiết thuốc - Xuất excel
40	Tra cứu xuất nhập tồn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, ... kiểm tra và xuất các mẫu báo cáo nhập xuất tồn theo phạm vi của từng kho tra cứu. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Tìm kiếm thông tin tra cứu theo giao diện nhập - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Xem báo cáo - Xuất file theo định dạng (RTF, XLSX, XLS, PDF)
41	Tra cứu thẻ kho	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược... kiểm tra và xuất các mẫu báo cáo thẻ kho của từng thuốc, vật tư, hóa chất phạm vi của từng kho tra cứu. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Tìm kiếm thông tin tra cứu theo giao diện nhập: Mã, tên - Xem phiếu nhập xuất - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Báo cáo chi tiết - Báo cáo tổng hợp - Báo cáo mẫu - Xuất file theo định dạng (RTF, XLSX, XLS, PDF)
VI	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT	
1	Thu viện phí/Thanh toán	Cho phép kế toán CSYT thực hiện kiểm tra, thu phí chi phí khám chữa bệnh của bệnh nhân theo quy trình khám chữa bệnh tại CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiển thị thông tin bệnh nhân thanh toán - Tìm kiếm bệnh nhân để thanh toán - Thêm thanh toán các chi phí theo phạm vi - Lưu thông tin chứng từ thanh toán - Hủy bỏ thanh toán - In hóa đơn, biên lai - Hủy phiếu thu, hóa đơn thanh toán - Duyệt kế toán để hoàn tất hồ sơ - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh - Chỉ định dịch vụ thu khác tại thu ngân - Nhập thông tin trốn viện của bệnh nhân - Xóa dịch vụ khỏi hóa đơn thanh toán - Hủy dịch vụ không thực hiện và không thanh toán - Nhập miễn giảm cho dịch vụ

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
2	Thu viện phí/Trốn viện	Cho phép kế toán CSYT đánh dấu bệnh nhân trốn viện và đưa vào sổ trốn viện của CSYT, khi bệnh nhân tới khám sẽ cảnh báo. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin bệnh nhân trốn viện - Hủy trốn viện cho bệnh nhân - Lưu thông tin trốn viện - Hủy thực hiện giao diện trốn viện
3	Thu viện phí/Danh sách bệnh nhân	Cho phép kế toán CSYT tìm kiếm bệnh nhân để kiểm tra, thực hiện các nghiệp vụ liên quan tới bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin bệnh nhân theo các điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết thông tin trên lưới hiển thị qua các trường trên giao diện chức năng - Thanh toán giữ thẻ - Thêm mã số thuê để gửi hóa đơn điện tử - Nhập thông tin thêm để xuất hóa đơn bệnh nhân - In bảng kê thanh toán dịch vụ - Đăng ký hóa đơn - Kiểm tra lịch sử theo cổng BHXH - Kiểm tra lịch sử điều trị
4	Thu viện phí/Danh sách phiếu thu	Cho phép kế toán của CSYT kiểm tra lại các phiếu thu của bệnh nhân và thực hiện các nghiệp vụ liên quan. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phiếu thu - Tìm kiếm thông tin phiếu thu theo các điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết thông tin trên lưới hiển thị qua các trường trên giao diện chức năng - Hủy phiếu thu để chỉnh sửa bệnh án hoặc thu lại - Khôi phục phiếu đã hủy - Xem trước khi in hóa đơn - Cập nhật phiếu thu để sửa đổi thông tin loại giao dịch thanh toán - Nhập thông tin thanh toán của bệnh nhân - In bảng kê chi tiết kèm theo - Xem hóa đơn điện tử - Gửi hóa đơn điện tử - Xem hóa đơn chuyển đổi - In hóa đơn chuyển đổi - Chuyển đổi hóa đơn
5	Thu tiền bán thuốc	Cho phép nhân viên kế toán, nhân viên quầy thuốc thực hiện thu tiền bán thuốc cho các bệnh nhân tại nhà thuốc. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách đơn thuốc - Tìm kiếm theo các điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết thông tin trên lưới hiển thị qua các trường trên giao diện chức năng - Thêm đối tượng khách lẻ để thu tiền - Thêm mới thông tin thanh toán

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu thông tin chứng từ bán thuốc - Lưu và In chứng từ bán thuốc - Hủy bỏ thông tin lưu bán thuốc cho bệnh nhân - In chứng từ bán thuốc - Duyệt xuất thuốc
6	Quản lý số phiếu thu, hóa đơn	Cho phép quản trị viên, kế toán thực hiện khai báo các sổ thu tương ứng theo nghiệp vụ được phân công trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu thu - Tìm kiếm theo các điều kiện lọc các phiếu - Tìm kiếm chi tiết thông tin trên lưới hiển thị qua các trường trên giao diện chức năng - Thêm mới một sổ thu hóa đơn mới - Sửa sổ thu hóa đơn trong phạm vi cho phép - Xóa sổ thu hóa đơn trong phạm vi cho phép - Lưu thông tin khi sửa hoặc tạo mới sổ thu hóa đơn - Hủy giao diện sổ thu, hóa đơn - Kết chuyển tổng tiền theo phiếu thu theo ngày
7	Danh sách phiếu thu	Chức năng hiển thị các phiếu thu, hóa đơn theo nhân viên, theo phòng được phân quyền trên hệ thống. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu thu - Tìm kiếm qua các điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết thông tin trên lưới hiển thị qua các trường trên giao diện chức năng - Kết chuyển các chứng từ để chốt sổ - Khóa chứng từ để không tác động vào hủy phiếu hoặc không phục - Gỡ khóa để thực hiện các thao tác nghiệp vụ trên hệ thống - In phiếu nộp cho thủ quỹ - Xuất xml hóa đơn điện tử theo định dạng được cấu hình - Gửi hóa đơn điện tử theo danh sách hóa đơn được chọn
VII Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)		
1	Duyệt BHYT	Cho phép kế toán, nhân viên kế hoạch tổng hợp, người được phân công duyệt BHYT cho bệnh nhân để tổng hợp XML gửi lên cổng BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Lọc và tìm kiếm bệnh nhân theo điều kiện - Import và tìm kiếm bệnh nhân bằng file excel - Xuất file danh sách bệnh nhân theo điều kiện tìm kiếm - Duyệt BHYT cho bệnh nhân - Lưu thông tin khi duyệt - Hủy duyệt BHYT - In bảng kê thanh toán - Duyệt nhiều bệnh nhân được chọn - Gỡ duyệt BHYT - Gỡ duyệt nhiều bệnh nhân được chọn - Xuất file lỗi trong trường hợp duyệt không thành công
2	Xuất file bảo hiểm	Cho phép kế toán, kế hoạch tổng hợp hoặc nhân viên được phân công thực hiện xuất file XML, xuất các file báo cáo 79, 80, 19, 20, 21 trên

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		hệ thống để thực hiện gửi hoặc lưu thông tin. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh nhân mặc định đã đầy cổng BHXH - Tổng hợp (tìm kiếm) số liệu qua các điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết thông tin trên lưới hiển thị qua các trường trên giao diện chức năng - Xuất XML - Xuất XML không mã khóa - Xuất XML danh sách bệnh nhân - Xuất XML danh sách bệnh nhân không mã hóa - Báo cáo 19 - Báo cáo 20 - Báo cáo 21 - Báo cáo 79_80 - Đa tuyến - Chi tiết 79_80 - Chi tiết DV TVT
3	Gửi bảo hiểm theo danh sách	Cho phép quản trị viên, kế toán, kế hoạch tổng hợp, người được phân công thực hiện vào kiểm tra và gửi BHYT lên cổng BHXH theo danh sách đã duyệt. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh nhân đã thanh toán sẵn sàng đầy bảo hiểm - Tìm kiếm qua các điều kiện lọc - Tìm kiếm thông tin chi tiết trên lưới hiển thị thông qua các trường hiển thị trên lưới danh sách đầy bảo hiểm - Import tìm kiếm danh sách bằng file excel theo định dạng - Chọn cổng để gửi hồ sơ - Gửi hồ sơ về các cổng
4	Khóa số liệu	Cho phép quản trị viên, kế toán, kế hoạch tổng hợp thực hiện khóa các thông tin hồ sơ XML để tránh trường hợp gỡ bỏ hồ sơ để sửa, hoặc mở để sửa khi có sai sót. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách hồ sơ và thông tin danh sách khóa dữ liệu - Tìm kiếm thông tin theo các điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết thông tin trên lưới hiển thị qua các trường trên giao diện chức năng - Khóa số liệu - Mở khóa số liệu
5	Chuyển thông tin bảo hiểm/ Danh sách bệnh nhân	Cho phép kế toán, kế hoạch, điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên được phân quyền chuyển đối tượng của bệnh nhân trong viện. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định thông tin bệnh nhân - Tìm kiếm theo các điều kiện lọc - Tìm kiếm theo các thông tin chi tiết qua các trường trên màn hình chức năng
6	Chuyển thông tin bảo hiểm/Chuyển đối tượng	Cho phép kế toán, kế hoạch, điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên được phân quyền chuyển đối tượng của bệnh nhân trong viện. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định thông tin bệnh nhân, thông tin đối tượng, lịch sử chuyển bảo hiểm, danh sách thẻ

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chuyển đổi đối tượng
VIII	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng	
1	Chỉ định dịch vụ xét nghiệm	Cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ xét nghiệm cần phải kiểm tra các chỉ số xét nghiệm để xác định bệnh cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Hiện thị thông tin thanh toán - Lưu và In phiếu chỉ định xét nghiệm - Lưu thông tin - Đóng giao diện màn hình chỉ định xét nghiệm
2	Chỉ định dịch vụ chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ chẩn đoán hình ảnh cần phải kiểm tra các thông tin dưới dạng hình ảnh để xác định bệnh cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Hiện thị thông tin thanh toán - Lưu và In phiếu chỉ định chẩn đoán hình ảnh - Lưu thông tin - Đóng giao diện màn hình chỉ định chẩn đoán hình ảnh
3	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ phẫu thuật thủ thuật cần phải kiểm tra hoặc can thiệp vào quá trình khám chữa bệnh cho bệnh nhân để xác định bệnh, điều trị bệnh cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo trên lưới qua các trường trên giao diện chức năng - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Hiện thị thông tin thanh toán - Lưu và In phiếu chỉ định phiếu phẫu thuật thủ thuật - Lưu thông tin - Đóng giao diện màn hình tạo phiếu phẫu thuật thủ thuật
IX	Quản lý kết quả cận lâm sàng	
1	Quản lý bệnh phẩm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện theo dõi, quản lý thông tin bệnh phẩm của toàn viện gửi về thực hiện trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh phẩm khi thiết lập giao diện - Tìm kiếm bệnh phẩm theo phiếu, theo điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị trên lưới qua các trường dữ liệu trên giao diện chức năng - Thông tin hành chính bệnh nhân - Thông tin bệnh phẩm - Danh sách kết quả

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Quản lý trạng thái bệnh phẩm - Thống kê danh sách bệnh phẩm
2	Lấy mẫu bệnh phẩm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện tiếp nhận mẫu của bệnh nhân để thực hiện trả kết quả hoặc thực hiện tiếp quy trình chạy mẫu từ máy ở quy trình tiếp theo. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách bệnh nhân có mẫu bệnh phẩm ở LCD - Gọi bệnh nhân theo thứ tự được cài đặt - Tiếp nhận theo lô gồm nhiều phiếu - Tiếp nhận bệnh phẩm - Từ chối bệnh phẩm - Xóa dịch vụ xét nghiệm - Hủy bỏ dịch vụ - Hủy bỏ do hỏng vỡ
3	Trả kết quả bệnh phẩm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực kiểm tra thực hiện nhập kết quả từ các bệnh phẩm của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Cập nhật barcode - In barcode - Cấp barcode và tiếp nhận bệnh phẩm - Đóng giao diện trả kết quả - Lưu kết quả - Hủy kết quả - Lưu mẫu để thực hiện thao tác nhanh cho các bệnh nhân sau - Chọn mẫu để thực hiện nhanh kết quả của bệnh nhân - Hẹn trả kết quả - In phiếu kết quả
4	Xuất thuốc - vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện xuất các vật tư tiêu hao trong lấy mẫu và thực hiện mẫu kết quả đã chọn. Chức năng gồm các tính năng sau: - Tạo phiếu thuốc đi kèm hao phí - Tạo phiếu vật tư đi kèm hao phí - Tạo phiếu thuốc đi kèm - Tạo phiếu vật tư đi kèm - Danh sách thuốc - vật tư - Danh sách thuốc - vật tư đi kèm
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực ghi nhận thông tin người thực hiện để ghi nhận phụ cấp phẫu thuật thủ thuật. Chức năng gồm: - Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
6	Quản lý sửa phòng thực hiện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện điều chuyển, phân phòng thực hiện các bệnh phẩm của bệnh nhân khi thực hiện. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu chỉ định theo phòng thiết lập - Tìm kiếm bệnh phẩm theo phiếu, theo điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường hiển thị tại màn hình chức năng - Chuyển phòng thực hiện

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lịch sử các phiếu đã chuyển
X	Quản lý điều trị nội trú	
X.1	Quản lý hành chính nội trú	
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa. Chức năng gồm: - Màn hình hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên LCD
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị mặc định danh sách bệnh nhân đang điều trị - Chọn để xem thông tin bệnh nhân đang điều trị theo điều kiện lọc - Chọn để xem thông tin bệnh nhân kết thúc điều trị tại khoa theo điều kiện lọc - Tìm kiếm bệnh nhân theo phòng/ buồng điều trị. - Cập nhật phòng - bác sĩ - Xem thông tin bệnh nhân - Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa - Mở lại bệnh án cho khoa - Đóng bệnh án được mở yêu cầu - Lịch sử theo công BHXH - Lịch sử tiếp nhận vào vào khoa - Yêu cầu mở bệnh án
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân. Chức năng gồm: - Hiển thị thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên khoa được phân quyền kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các suất ăn của bệnh nhân được chỉ định hàng ngày. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu tạo suất ăn - Hiển thị thông tin chi tiết của suất ăn tương ứng với phiếu chỉ định suất ăn được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn
5	Danh sách ngày giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên trong khoa kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các phiếu chỉ định ngày giường thanh toán cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu tạo ngày giường - Hiển thị thông tin chi tiết của ngày giường tương ứng với phiếu chỉ định ngày giường được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu ngày giường

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
6	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo công khám - Hiện thị thông tin chi tiết của công khám tương ứng với phiếu chỉ định công khám được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
7	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chăm sóc - Hiện thị thông tin chi tiết của chăm sóc tương ứng với phiếu chỉ định chăm sóc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - Cho phép sao chép phiếu chăm sóc - In phiếu chăm sóc - In tất cả phiếu - In các phiếu đã chọn
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo truyền dịch - Hiện thị thông tin chi tiết của truyền dịch tương ứng với phiếu chỉ định truyền dịch được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu truyền dịch - In các phiếu truyền dịch được chọn - In tất cả các phiếu truyền dịch
9	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo thu khác - Hiện thị thông tin chi tiết của thu khác tương ứng với phiếu chỉ định thu khác được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- In phiếu thu khác
10	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vật tư - Hiện thị thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu vật tư - Trả phiếu vật tư - Hủy phiếu vật tư - Xóa phiếu vật tư - Cập nhật phiếu vật tư - Tạo bản sao phiếu vật tư - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị - Xem và in phiếu đơn vật tư - In phiếu vật tư
11	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu truyền máu - Hiện thị thông tin chi tiết của truyền máu tương ứng với phiếu chỉ định truyền máu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
12	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vận chuyển - Hiện thị thông tin chi tiết của vận chuyển tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu vận chuyển
13	Hiện thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu viện phí - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép thay đổi loại hình thanh toán

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- In bảng kê chi phí khám chữa bệnh
14	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ vận chuyển và phiếu đã tạo. - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu vận chuyển
15	Tạo phiếu công khám.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám, công hội chẩn khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu công khám - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để chỉ định nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu công khám
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám, ... khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu dịch vụ khác - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để chỉ định nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu dịch vụ thu khác
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận mẫu phiếu chăm sóc cấp I cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin chăm sóc, biểu đồ - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Xóa phiếu mẫu - Thêm thông tin - Sửa thông tin - Lưu thông tin - Xóa thông tin - Hủy thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu chăm sóc cấp I
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận mẫu phiếu chăm sóc cấp II, III cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc. Chức năng bao gồm các tính năng sau:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, danh sách thông tin chăm sóc - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thông tin phiếu chăm sóc cấp II, III - Sửa thông tin phiếu chăm sóc cấp II, III - In phiếu chăm sóc cấp 2
19	Tạo phiếu truyền dịch	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận thông tin các lần truyền dịch cho bệnh nhân trong quá trình truyền dịch. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định các thông tin truyền dịch bệnh nhân - Lưu thông tin phiếu truyền dịch - Lưu và In thông tin phiếu truyền dịch - Đóng giao diện tạo phiếu truyền dịch
20	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin truyền máu bệnh nhân - Làm mới thông tin - Lưu thông tin phiếu truyền máu - Thêm thông tin chi tiết - Xóa thông tin chi tiết - Đóng giao diện tạo phiếu truyền máu
21	Tạo phiếu vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư xuống lưới khi kê - Lưu phiếu vật tư - Chọn mẫu vật tư để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư - Lưu mẫu vật tư
22	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu trả vật tư - Đóng giao diện tạo phiếu trả vật tư
23	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư xuống lưới khi kê - Lưu phiếu vật tư - Chọn mẫu vật tư để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư tiêu hao

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu mẫu vật tư để kê cho các bệnh nhân tiếp theo
24	Theo dõi chức năng sống	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân hiển thị và in dưới dạng biểu đồ. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin sinh tồn, thông tin thể lực, danh sách thông tin sinh tồn, thông tin biểu đồ - Thêm mới phiếu theo dõi chức năng sống mới - Sửa thông tin phiếu theo dõi chức năng sống đã chọn - Xóa thông tin phiếu theo dõi chức năng sống đã chọn - Lưu thông tin phiếu theo dõi chức năng sống - Hủy thông tin thêm mới hoặc chỉnh sửa tại giao diện nhập phiếu theo dõi chức năng sống - In phiếu theo dõi chức năng sống
25	Tóm tắt hồ sơ bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin tóm tắt bệnh án, tóm tắt kết quả cận lâm sàng, phương pháp kết quả điều trị, tình trạng lúc ra viện - Lưu thông tin phiếu tóm tắt hồ sơ bệnh án - Lưu và in phiếu tóm tắt hồ sơ bệnh án - Đóng giao diện tạo tóm tắt hồ sơ bệnh án
26	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám thai	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám thai cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin sổ khám thai. Danh sách lưới hiển thị các thông tin tương ứng - Lưu thông tin - Lưu và in - Đóng giao diện tạo sổ khám thai
27	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ CS SKSS	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám sức khỏe sinh sản cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin sổ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Danh sách lưới hiển thị các thông tin tương ứng - Lưu thông tin - Lưu và in - Đóng giao diện tạo sổ chăm sóc sức khỏe sinh sản
28	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám phụ khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám phụ khoa cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin sổ khám phụ khoa. Danh sách lưới hiển thị các thông tin tương ứng - Lưu thông tin - Lưu và in - Đóng giao diện tạo sổ khám phụ khoa
29	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đẻ	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi theo dõi sổ đẻ cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin sổ đẻ. Danh sách lưới hiển thị các thông tin tương ứng - Lưu thông tin - Lưu và in - Đóng giao diện nhập sổ đẻ
30	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đặt vòng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi đặt vòng cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin sổ đặt vòng. Danh sách lưới hiển thị các thông tin tương ứng - Lưu thông tin - Lưu và in - Đóng giao diện tạo sổ đặt vòng
31	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ nạo phá thai	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi nạo phá thai cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin sổ nạo phá thai. Danh sách lưới hiển thị các thông tin tương ứng - Lưu thông tin - Lưu và in - Đóng giao diện tạo sổ nạo phá thai
32	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám sản	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám sản cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin sổ khám sản. Danh sách lưới hiển thị các thông tin tương ứng - Lưu thông tin - Lưu và in - Đóng giao diện tạo sổ khám sản
33	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định các thông tin cấp giấy chứng sinh - Thêm mới thông tin - Lưu thông tin - In giấy chứng sinh - Xóa thông tin chứng sinh - Gửi giấy chứng sinh lên cổng giám định - In lại phiếu chứng sinh - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới
34	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện kết quả phản ứng chéo giữa bệnh nhân với túi máu được duyệt cấp. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin popup truyền máu hoà hợp - Chọn thông tin túi máu được xuất từ kho - Nhập thông tin phản ứng hoà hợp - Lưu mẫu phiếu phát máu - Xóa mẫu phiếu được lưu - Chọn phiếu mẫu nếu có - Cập nhật thông tin phản ứng hoà hợp - In phiếu truyền máu hòa hợp

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Làm mới giao diện nhập - Đóng giao diện tạo phiếu truyền máu hòa hợp
35	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin bệnh nhân, phòng, bác sĩ hiện tại - Lưu mới (cập nhật tới phòng cần chuyển) - Đóng giao diện chuyển phòng điều trị cho bệnh nhân
36	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin bác sĩ hiện tại - Lưu (cập nhật tới bác sĩ điều trị mới) - Đóng giao diện chuyển bác sĩ điều trị
37	Lịch sử bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin hành chính - Hiện thị thông tin khám bệnh - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin vật tư
38	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin danh sách phòng khám - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin vật tư
39	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin thanh toán của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin chi tiết thông qua các trường trên màn hình chức năng - In phôi chưa thanh toán - In bảng kê thanh toán theo QĐ3455 - Xuất bảng kê dạng doc, excel - In bảng kê thanh toán theo QĐ6556 - Đóng màn hình thông tin viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT theo phạm vi cho phép - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + DV theo phạm vi cho phép và tách bản ghi thanh toán cho bệnh nhân bằng chênh lệch giá khi chỉ định giữa giá dịch vụ và giá BHYT - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí - Chuyển loại thanh toán sang Dịch vụ - Chuyển loại dịch vụ công khám hao phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang hao phí phẫu thuật thủ thuật để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang miễn phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Đối tượng khác - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí + Dịch vụ tách bản ghi thanh toán bằng giá chênh lệch giữa dịch vụ và giá viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + Viện phí - Tách dịch vụ thành các bản ghi con để chuyển đối tượng thanh toán - Nhập miễn giảm dịch vụ để giảm tiền thanh toán cho bệnh nhân - Đổi tỷ lệ điều kiện thanh toán thuốc, vật tư - Lịch sử chuyển đối tượng từ loại hình thanh toán này sang loại hình thanh toán khác
40	Thông tin viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá kiểm tra thông tin các mã thanh toán viện phí của bệnh nhân trong một đợt khám chữa bệnh. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin mặc định thanh toán của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin trên lưới danh sách hiện thị thông qua các trường trên màn hình chức năng - Chọn để hiển chi tiết các bản ghi trên thông tin thanh toán - Đóng màn hình
41	Lập phiếu tạm ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá lập đề nghị phiếu tạm ứng cho bệnh nhân đi đóng thêm tạm ứng trong quá trình khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định thông tin danh sách các phiếu tạm ứng của bệnh nhân - Thêm mới phiếu tạm ứng - Cập nhật thông tin phiếu tạm ứng - Làm mới thông tin - In phiếu tạm ứng - Xóa phiếu tạm ứng - Đóng giao diện lập phiếu tạm ứng

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
42	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành. Chức năng gồm các tính năng sau - Hiện thị danh sách các dịch vụ kê tiền giường - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin qua các trường trên màn hình chức năng - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu ngày giường
43	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhằm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn bệnh nhân thao tác gọi lại bệnh ở khoa mới chưa cập nhật thông tin cho bệnh nhân - Bật các thông báo ràng buộc dữ liệu - Xác nhận thao tác.
44	Lịch sử cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin lịch sử điều trị đã được các cơ Sở Y tế gửi lên cổng - Tìm kiếm thông tin - Tìm kiếm thông tin chi tiết của bệnh nhân theo các trường thông tin trên giao diện tra cứu cổng BHXH - In thông tin thông tuyến - Đóng giao diện tra cứu thông tuyến
45	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tiếp nhận tại khoa - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các trường trên giao diện lịch sử tiếp nhận vào khoa - Chọn xem chi tiết từng lần tiếp nhận. - Đóng giao diện tra cứu lịch sử tiếp nhận vào khoa
46	Kết thúc bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện kết thúc bệnh án khi hoàn tất hồ sơ và có xử trí ra viện tại khoa. Chức năng gồm có: - Chọn bệnh nhân và thực hiện kết thúc bệnh án (nếu chọn OK kết thúc và ngược lại)
47	Mở bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện mở bệnh án đã kết thúc khi có xử trí ra viện tại khoa của mình. Chức năng gồm có: - Chọn bệnh nhân được yêu cầu mở bệnh án để thực hiện
48	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - In Giấy ra viện của bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- In giấy chuyển viện của bệnh nhân - In giấy hẹn khám của bệnh nhân - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân - In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân - In phiếu điều trị của bệnh nhân - In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân - In đơn thuốc của bệnh nhân - In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân - In bệnh lịch của bệnh nhân - In bìa bệnh án khi nhập viện - In các phiếu vào viện - In xét nghiệm chung - In giấy trả nhận Film X-Quang - In tách bảng kê theo khoa - In giấy chứng nhận thương tích - In biên bản hội chẩn - In giấy nghỉ ốm - In giấy nghỉ hưởng BHXH
X.2	Quản lý điều trị nội trú	
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa. Chức năng gồm: - Màn hình hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên LCD
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị mặc định danh sách bệnh nhân đang điều trị - Chọn để xem thông tin bệnh nhân đang điều trị theo điều kiện lọc - Chọn để xem thông tin bệnh nhân kết thúc điều trị tại khoa theo điều kiện lọc - Tìm kiếm bệnh nhân theo phòng/ buồng điều trị. - Cập nhật phòng - bác sĩ - Xem thông tin bệnh nhân - Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa - Mở lại bệnh án cho khoa - Đóng bệnh án được mở yêu cầu - Lịch sử theo cổng BHXH - Lịch sử tiếp nhận vào vào khoa - Xóa bệnh nhân - Yêu cầu mở bệnh án
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân. Chức năng gồm: - Hiển thị thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách tờ điều trị	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xóa, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu xét nghiệm

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin chi tiết của xét nghiệm tương ứng với phiếu chỉ định xét nghiệm được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang thực hiện - Hủy phiếu để thực hiện đổi dịch vụ hoặc xóa - Xóa phiếu để xóa các dịch vụ khỏi thông tin của bệnh nhân - Sửa phòng thực hiện các dịch vụ xét nghiệm - Cập nhật phiếu xét nghiệm - Tạo bản sao phiếu xét nghiệm tương ứng - Cập nhật phiếu điều trị cho các bệnh án - In phiếu xét nghiệm - Xem phiếu - In nhiều phiếu xét nghiệm - In kết quả chỉ định - Xóa các dịch vụ không có kết quả - Xem kết quả xét nghiệm
5	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu xét nghiệm - Hiện thị thông tin chi tiết của xét nghiệm tương ứng với phiếu chỉ định xét nghiệm được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang thực hiện - Hủy phiếu để thực hiện đổi dịch vụ hoặc xóa - Xóa phiếu để xóa các dịch vụ khỏi thông tin của bệnh nhân - Sửa phòng thực hiện các dịch vụ xét nghiệm - Cập nhật phiếu xét nghiệm - Tạo bản sao phiếu xét nghiệm tương ứng - Cập nhật phiếu điều trị cho các bệnh án - In phiếu xét nghiệm - Xem phiếu - In nhiều phiếu xét nghiệm - In kết quả chỉ định - Xóa các dịch vụ không có kết quả - Xem kết quả xét nghiệm
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chẩn đoán hình ảnh đã chỉ định - Hiện thị thông tin chi tiết các dịch vụ của phiếu chẩn đoán hình ảnh tương ứng với phiếu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang bên thực hiện - Hủy phiếu để chỉnh sửa hoặc xóa phiếu - Xóa phiếu khỏi hệ thống

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Sửa phòng thực hiện - Cập nhật phiếu chẩn đoán hình ảnh - Tạo bản sao các phiếu đã chọn tương ứng để kê nhanh cho bệnh nhân - Cập nhật phiếu điều trị - In phiếu chỉ định - Xem phiếu - In nhiều phiếu - In kết quả chỉ định - Xóa các dịch vụ không có kết quả
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chi tiết các dịch vụ của phiếu phẫu thuật thủ thuật tương ứng với phiếu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang bên thực hiện - Hủy phiếu để chỉnh sửa hoặc xóa phiếu - Xóa phiếu khỏi hệ thống - Cập nhật phiếu phẫu thuật thủ thuật - Cập nhật phiếu điều trị - Tạo bản sao các phiếu chỉ định tương ứng để kê nhanh cho bệnh nhân - Sửa phòng thực hiện - Cập nhật khoa phòng - In phiếu chỉ định - In phiếu vật lý trị liệu - Xem phiếu chỉ định - In nhiều phiếu chỉ định
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên thực hiện phẫu thuật thủ thuật ngay tại danh sách phiếu tại màn hình điều trị nội trú khi thực hiện tại khoa. Cho phép xác định loại phẫu thuật thủ thuật, chỉ định phụ thu, kê thuốc đi kèm, ... Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các bệnh nhân thực hiện phẫu thuật thủ thuật trong khoa - Tìm kiếm thông qua các điều kiện lọc - Tìm kiếm thông qua các trường chi tiết trên giao diện chức năng - In các phiếu liên quan tới phiếu phẫu thuật thủ thuật - Cập nhật tường trình phẫu thuật thủ thuật - Thuốc, vật tư đi kèm - Loại phẫu thuật thủ thuật để tính tỷ lệ thanh toán cho bệnh nhân - Chỉ định thêm phụ thu đi kèm gói phẫu thuật thủ thuật - Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - Khác

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ thực hiện cập nhật tường trình phẫu thuật thủ thuật khi thực hiện phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phẫu thuật thủ thuật - Lưu thông tin đã nhập trên giao diện - Lưu và Đóng giao diện - In phiếu phẫu thuật thủ thuật - Lưu mẫu để nhập nhanh cho các bệnh nhân sau - Xóa mẫu - Tải ảnh để in phiếu - Đóng giao diện cập nhật phiếu phẫu thuật thủ thuật
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện ghi nhận các phiếu đi kèm trong cơ cấu giá dịch vụ và các thuốc, vật tư đi kèm theo gói để thanh toán theo gói kỹ thuật cao. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Tạo phiếu thuốc đi kèm hao phí - Tạo phiếu vật tư đi kèm hao phí - Tạo phiếu thuốc đi kèm - Tạo phiếu vật tư đi kèm - Danh sách phiếu thuốc đi kèm
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện và xác định các dịch vụ kỹ thuật trong cùng một ekip mô xác định đâu là phẫu thuật thủ thuật chính đâu là phẫu thuật thủ thuật đi kèm, ... để cập nhật tỷ lệ thanh toán theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Phẫu thuật thủ thuật chính - Phẫu thuật thủ thuật phụ không thay Ekip - Phẫu thuật thủ thuật phụ có thay Ekip - Phẫu thuật thủ thuật đi kèm phẫu thuật không thay Ekip mổ - Phẫu thuật thủ thuật thanh toán không đồng thời - Phẫu thuật thủ thuật đi kèm
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu liên quan tới phẫu thuật thủ thuật. Chức năng bao gồm các tính năng: - In phiếu phẫu thuật thủ thuật - In giải trình phụ thu - In phiếu chuyên khoa - In chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - In phiếu thanh toán bồi dưỡng phẫu thuật thủ thuật
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu phụ thu như công thuê bác sĩ ngoài, ekip thực hiện bên ngoài, ... thực hiện phẫu thuật thủ thuật. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu phụ thu

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật/ Danh sách phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kiểm tra danh sách các phiếu phụ thu đã chỉ định cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu phụ thu - Xóa phiếu phụ thu - Đóng giao diện danh sách phiếu phụ thu
15	Quản lý phẫu thuật/Chứng nhận phẫu thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tạo phiếu chứng nhận phẫu thuật cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các bệnh nhân thực hiện phẫu thuật thủ thuật trong khoa - Thêm mới phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - Cập nhật phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - Làm mới phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - In phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - Xóa phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - Đóng giao diện tạo phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật
16	Quản lý phẫu thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện in các vật tư đi kèm trong ekip. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các bệnh nhân thực hiện phẫu thuật thủ thuật trong khoa - Lưu phiếu đếm gạc, dụng cụ - Làm mới màn hình - In phiếu đếm gạc, dụng cụ - Đóng giao diện tạo phiếu đếm gạc, dụng cụ
17	Quản lý phẫu thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đánh giá bảng kiểm an toàn trong phẫu thuật thủ thuật. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các bệnh nhân thực hiện phẫu thuật thủ thuật trong khoa, tiền mê, trước khi rạch da, trước khi kết thúc mổ - Lưu bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật - Xóa bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật - In bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật - Đóng giao diện bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật
18	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chăm sóc - Hiện thị thông tin chi tiết của chăm sóc tương ứng với phiếu chỉ định chăm sóc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
19	Danh sách phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên khoa kiểm tra, in ấn và thực hiện thông tin trên các phiếu ăn của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo suất ăn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin chi tiết của suất ăn tương ứng với phiếu chỉ định suất ăn được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn
20	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo truyền dịch - Hiện thị thông tin chi tiết của truyền dịch tương ứng với phiếu chỉ định truyền dịch được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu truyền dịch - In các phiếu truyền dịch được chọn - In tất cả các phiếu truyền dịch
21	Danh sách phiếu hội chẩn	Cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo hội chẩn - Hiện thị thông tin chi tiết của hội chẩn tương ứng với phiếu chỉ định hội chẩn được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cập nhật phiếu hội chẩn - Xóa phiếu - In biên bản hội chẩn - Sổ biên bản hội chẩn
22	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất từ trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xóa, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo thuốc - Hiện thị thông tin chi tiết của thuốc tương ứng với phiếu chỉ định thuốc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu thuốc - Hủy phiếu thuốc - Xóa phiếu thuốc - Cập nhật phiếu thuốc - Tạo bản sao phiếu thuốc - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị - Xem và in phiếu đơn thuốc - In phiếu thuốc

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
23	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vật tư - Hiện thị thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu vật tư - Trả phiếu vật tư - Hủy phiếu vật tư - Xóa phiếu vật tư - Cập nhật phiếu vật tư - Tạo bản sao phiếu vật tư - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị - Xem và in phiếu đơn vật tư - In phiếu vật tư
24	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu truyền máu - Hiện thị thông tin chi tiết của truyền máu tương ứng với phiếu chỉ định truyền máu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
25	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vận chuyển - Hiện thị thông tin chi tiết của vận chuyển tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu vận chuyển
26	Danh sách phiếu phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra, điều chỉnh thông tin phản ứng thuốc của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin chi tiết của phản ứng thuốc tương ứng với phiếu chỉ định phản ứng thuốc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Cho phép chọn cập nhật phiếu - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu phản ứng thuốc
27	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu viện phí - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách chi tiết hỏi bệnh - Lưu thông tin - Lưu và đóng - Đóng giao diện hỏi bệnh
29	Bệnh án chung/ khám bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách chi tiết khám bệnh - Lưu thông tin - Lưu và đóng - Đóng giao diện nhập thông tin khám bệnh
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin từ hỏi bệnh của mẫu bệnh án chi tiết. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách chi tiết hỏi khám bệnh (lý do, hỏi bệnh, khám bệnh, chẩn đoán khi vào điều trị, tiên lượng, hướng điều trị tiếp theo) - Tạo và lưu mẫu - Lưu thông tin - Lưu và đóng - In biểu mẫu - Xóa bệnh án mẫu - Đóng giao diện nhập thông tin hỏi khám bệnh
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án	Cho phép bác sĩ nhập thông tin từ tổng kết bệnh án của mẫu bệnh án chi tiết. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách chi tiết tổng kết bệnh án - Tạo và lưu mẫu - Lưu thông tin - Lưu và đóng - In biểu mẫu - Xóa bệnh án mẫu - Đóng giao diện tổng kết hồ sơ bệnh án
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin bệnh nhân. Chức năng bao gồm: - Hiển thị danh thông tin bệnh nhân chi tiết
33	Sơ kết điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị mặc định thông tin danh sách sơ kết điều trị - Thêm mới sơ kết điều trị

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Cập nhật sơ kết điều trị đã tạo - Làm mới giao diện nhập - In phiếu sơ kết điều trị theo thông tin đã chọn - Xóa phiếu sơ kết điều trị - Đóng giao diện sơ kết điều trị
34	Tóm tắt bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên công BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin tóm tắt bệnh án, tóm tắt kết quả cận lâm sàng, phương pháp kết quả điều trị, tình trạng lúc ra viện - Lưu thông tin phiếu tóm tắt hồ sơ bệnh án - Lưu và in phiếu tóm tắt hồ sơ bệnh án - Đóng giao diện tạo tóm tắt hồ sơ bệnh án
35	Tạo tờ điều trị	Cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định thông tin tạo phiếu điều trị - Tạo mẫu phiếu điều trị - Xóa mẫu phiếu điều trị - Nhập thông tin liệu pháp điều trị - Xóa phiếu điều trị - Lưu phiếu điều trị - Lưu và đóng giao diện nhập tờ điều trị - Lưu và in tờ điều trị - Đóng giao diện nhập tờ điều trị - Thuộc (gọi đến màn hình kê thuốc) - Dịch vụ (gọi đến màn hình chỉ định dịch vụ)
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin chi tiết của phản ứng thuốc tương ứng với phiếu chỉ định phản ứng thuốc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật phiếu - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu thử phản ứng thuốc
37	Tạo phiếu hội chẩn	Cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Nhập thông tin hội chẩn - Xóa bệnh chính trong biên bản hội chẩn - Xóa bệnh phụ trong biên bản hội chẩn - Lưu biên bản hội chẩn - Lưu và in biên bản hội chẩn - Lưu mẫu biên bản hội chẩn - Chọn nhanh mẫu biên bản hội chẩn để nhập nhanh cho bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin bệnh nhân, thông tin dị ứng thuốc và danh sách các thông tin dị ứng thuốc của bệnh nhân - Thêm mới - Sửa thông tin phiếu dị ứng thuốc - Xóa thông tin phiếu dị ứng thuốc - Lưu thông tin phiếu dị ứng thuốc - Hủy thông tin nhập phiếu - Tìm kiếm thông tin chi tiết trên lưới hiển thị thông tin dị ứng thuốc qua text search - Đóng giao diện tạo phiếu dị ứng thuốc
39	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép điều dưỡng, y tá và nhân viên khoa lên suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu suất ăn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu suất ăn
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo phiếu hội chẩn lãnh đạo khi sử dụng hoạt chất có dấu sao theo quy định của Bộ Y tế. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin danh sách các phiếu hội chẩn lãnh đạo - Thêm mới thông tin hội chẩn thuốc, hoạt chất - Cập nhật thông tin - Xóa thông tin - In phiếu hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo - Đóng giao diện tạo phiếu hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo
41	Chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại phiếu chuyển viện khi có xử trí chuyển viện từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định thông tin hành chính bệnh nhân cần chuyển viện - Cập nhật thông tin - Tải giấy chuyển viện - Đóng giao diện chuyển viện
42	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định thông tin hành chính bệnh nhân, thông tin tiền sử dị ứng - Lưu thông tin phiếu khai thác tiền sử dị ứng - In phiếu khai thác tiền sử dị ứng - Xóa phiếu khai thác tiền sử dị ứng - Đóng giao diện nhập phiếu khai thác tiền sử dị ứng

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
43	Thông tin tử vong	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, hội đồng y khoa ghi nhận thông tin lúc tử vong của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin tử vong - Lưu và In - Đóng giao diện nhập thông tin tử vong
44	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin phiếu chỉ định dịch vụ - Đóng giao diện tạo phiếu chỉ định dịch vụ - Xóa dịch vụ trên lưới chỉ định - Chuyển loại thanh toán sang BHYT - Chuyển loại thanh toán sang BHYT+Dịch vụ - Chuyển loại thanh toán sang viện phí - Chuyển loại thanh toán sang viện phí + dịch vụ - Chuyển loại thanh toán sang dịch vụ - Chuyển loại thanh toán sang miễn phí - Đổi điều kiện thanh toán tỷ lệ dịch vụ - Chuyển thanh toán theo hợp đồng khám bệnh
45	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc mẫu cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo y lệnh thuốc từ kho - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
46	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cấp cứu, ... Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc mẫu cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo phiếu thuốc từ tủ trực - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
47	Tạo phiếu trả thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin thuốc, thời gian chỉ định, thông tin hành chính bệnh nhân - Lưu thông tin phiếu trả thuốc - Thông tin các phiếu dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo phiếu trả thuốc - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
48	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thuốc nhà thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vật tư - Lưu đơn thuốc vật tư - Chọn đơn thuốc - vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc - vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo đơn thuốc nhà thuốc - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân
49	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư - Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
50	Tạo phiếu vật tư tử trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ tủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư - Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư tử trực - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
51	Quản lý phiếu trả vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin vật tư, thời gian chi định, thông tin hành chính bệnh nhân - Lưu thông tin - Đóng màn hình - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
52	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục CSYT hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thông tin danh mục thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo đơn thuốc mua ngoài - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
53	Tạo phiếu hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thông tin kho thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc hao phí - Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dự ứng thuốc - Đóng giao diện tạo phiếu hao phí - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
54	Tạo phiếu vật tư hao phí	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, vật tư từ tủ trực, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư - Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư hao phí - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
55	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y cho bệnh nhân hàng ngày. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thông tin thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc xuống lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Thuốc còn sử dụng đã kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo đơn thuốc đông y - Lưu mẫu - Xóa bệnh kèm theo trong y lệnh - Sửa bệnh kèm theo trong y lệnh - Xóa bản ghi trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
56	Tạo đơn thuốc ra viện	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân ra viện và in đơn thuốc ra viện cho bệnh nhân về nhà sử dụng. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo đơn thuốc ra viện - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
57	Tạo đơn thuốc đông y ra viện	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y ra viện và in mẫu đơn thuốc đông y cho bệnh nhân về nhà sử dụng. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thông tin thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc xuống lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng đã kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo đơn thuốc đông y ra viện - Lưu mẫu - Xóa bệnh kèm theo trong y lệnh - Sửa bệnh kèm theo trong y lệnh - Xóa bản ghi trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
58	Tạo đơn vật tư ra viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư và đơn hướng dẫn bệnh nhân về nhà sử dụng. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiện thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư - Chọn mẫu phiếu vật tư để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo đơn thuốc vật tư ra viện - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiện thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
59	Lịch sử theo công BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin lịch sử điều trị đã được các cơ Sở Y tế gửi lên cổng - Tìm kiếm thông tin - Tìm kiếm thông tin chi tiết tại các trường trên lưới thông tin người dùng tra cứu cổng BHXH - In thông tin thông tuyến - Đóng giao diện tra thông tuyến
60	Khám chuyên khoa (nội viện)	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo đợt điều trị kết hợp của bệnh nhân trong điều trị giữa 2 khoa với nhau. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định danh sách khoa phòng cho bệnh nhân chuyển đến để chọn - Lưu thông tin chuyển khoa - Đóng giao diện điều trị kết hợp
61	Kết thúc khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt điều trị kết hợp từ khoa khác chuyển đến để hoàn tất đợt điều trị kết hợp cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định danh sách khoa phòng cho bệnh nhân chuyển chuyên khoa đến để chọn - Lưu thông tin kết thúc - Đóng giao diện kết thúc khám chuyên khoa
62	Tra cứu khám chuyên khoa nội viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng của khoa tra cứu thông tin điều trị kết hợp của bệnh nhân. Chức năng bao gồm: - Hiện thị mặc định các chuyên khoa người dùng theo dõi xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật thủ thuật, thuốc, vật tư

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
63	Khám chuyên khoa phòng khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo yêu cầu khám ở các chuyên khoa khác trong nội viện khi cần thiết hoặc có yêu cầu của bệnh nhân trong quá trình điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các chuyên khoa - Tìm kiếm thông tin chi tiết tại các trường hiển thị trên màn hình chức năng - Thêm chuyên khoa muốn khám - Lưu thông tin yêu cầu khám chuyên khoa - In phiếu khám chuyên khoa
64	Lịch sử khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại lịch sử chuyển khám đi các chuyên khoa của bệnh nhân trong đợt điều trị hiện tại. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin lịch sử dưới dạng danh sách các chuyên khoa - Tìm kiếm thông tin chi tiết tại các trường hiển thị trên màn hình chức năng - Xóa phòng chuyển điều trị kết hợp trong phạm vi cho phép - In phiếu khám chuyên khoa - Đóng giao diện tra cứu lịch sử khám chuyên khoa
65	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin danh sách phòng khám - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin vật tư
66	Lịch sử bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin hành chính - Hiện thị thông tin khám bệnh - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin vật tư
67	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin thanh toán của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin chi tiết thông qua các trường trên màn hình chức năng - In phôi chưa thanh toán - In bảng kê thanh toán theo QĐ3455 - Xuất bảng kê dạng doc, excel - In bảng kê thanh toán theo QĐ6556 - Đóng màn hình thông tin viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT theo phạm vi cho phép - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + DV theo phạm vi cho phép và tách bản ghi thanh toán cho bệnh nhân bằng chênh lệch giá khi chỉ định giữa giá dịch vụ và giá BHYT - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí - Chuyển loại thanh toán sang Dịch vụ - Chuyển loại dịch vụ công khám hao phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang hao phí phẫu thuật thủ thuật để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang miễn phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Đối tượng khác - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí + Dịch vụ tách bản ghi thanh toán bằng giá chênh lệch giữa dịch vụ và giá viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + Viện phí - Tách dịch vụ thành các bản ghi con để chuyển đối tượng thanh toán - Nhập miễn giảm dịch vụ để giảm tiền thanh toán cho bệnh nhân - Đổi tỷ lệ điều kiện thanh toán thuốc, vật tư - Lịch sử chuyển đối tượng từ loại hình thanh toán này sang loại hình thanh toán khác
68	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tai nạn thương tích đã nhập - Nhập thông tin TNTT - Lưu thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân - Lưu và in thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu tai nạn thương tích
69	Quản lý thông tin lịch hẹn	Cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Nhập các thông tin cần thiết. - Xử trí Hẹn, hẹn khám lại, hẹn khám mới. - Lưu thông tin hẹn - In giấy hẹn khám cho bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
70	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định các thông tin cấp giấy chứng sinh - Thêm mới thông tin - Lưu thông tin - In giấy chứng sinh - Xóa thông tin chứng sinh - In lại giấy chứng sinh - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới
71	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin nghỉ hưởng BHXH đã nhập - Nhập thông tin nghỉ hưởng - Lưu thông tin giấy nghỉ hưởng BHXH - In giấy nghỉ hưởng BHXH - Đóng giao diện nhập giấy nghỉ hưởng BHXH
72	Phiếu gây mê hồi sức	Cho phép bác sĩ nhập thông tin khi gây mê cho bệnh nhân và in phiếu theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin gây mê hồi sức của bệnh nhân - Cập nhật thông tin phiếu gây mê hồi sức cho bệnh nhân - In phiếu gây mê hồi sức
73	Nghỉ dưỡng thai	Cho phép điều dưỡng, y tá ghi nhận thông tin nghỉ dưỡng thai cho bệnh nhân, thông tin sẽ được tổng hợp và gửi lên cổng BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin phiếu nghỉ dưỡng thai, thông tin bệnh nhân, thông tin nghỉ dưỡng, danh sách nghỉ dưỡng thai - Thêm mới thông tin giấy nghỉ dưỡng thai - Sửa thông tin giấy nghỉ dưỡng thai - Xóa thông tin giấy nghỉ dưỡng thai - Lưu giấy nghỉ dưỡng thai - In giấy nghỉ dưỡng thai - Hủy giao diện nhập giấy nghỉ dưỡng thai - Đóng giao diện nhập thông tin nghỉ dưỡng thai
74	Xử trí điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Nhập thông tin kết quả điều trị - Chọn xử trí bệnh án - Lưu thông tin xử trí
75	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn xử trí chuyển viện - Nhập thông tin trong giấy chuyển viện - Lưu thông tin chuyển viện - In phiếu chuyển viện

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
76	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn xử trí tử vong - Nhập thông tin tử vong - Lưu thông tin xử lý tử vong - Đẩy công giám định - In biên bản kiểm điểm tử vong
77	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - In Giấy ra viện của bệnh nhân - In giấy chuyển viện của bệnh nhân - In giấy hẹn khám của bệnh nhân - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân - In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân - In phiếu điều trị của bệnh nhân - In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân - In đơn thuốc của bệnh nhân - In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân - In bệnh lịch của bệnh nhân - In bìa bệnh án khi nhập viện - In các phiếu vào viện - In xét nghiệm chung - In giấy trả nhận Film X-Quang - In tách bảng kê theo khoa - In giấy chứng nhận thương tích - In biên bản hội chẩn - In giấy nghỉ ốm - In giấy nghỉ hưởng BHXH
X.3	Quản lý thuốc vật tư khoa điều trị	
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh thuốc theo y lệnh của bác sĩ để cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho cung ứng thuốc - Chọn loại bệnh án điều trị để tổng hợp - Chọn đơn của bác sĩ - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu lĩnh để lĩnh thuốc cho bệnh nhân - Danh sách phiếu lĩnh - In tổng hợp phiếu lĩnh (Excel) - In tổng hợp phiếu lĩnh (PDF) - In phiếu lĩnh - Hủy phiếu lĩnh đã tạo và chưa lĩnh - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu lĩnh
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh vật tư theo y phiếu xuất của bác sĩ hoặc điều dưỡng sử dụng cho bệnh nhân điều trị hàng ngày. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho - Chọn loại bệnh án

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chọn bác sĩ kê y lệnh cho bệnh nhân - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu lĩnh - Danh sách phiếu lĩnh - In tổng hợp phiếu lĩnh (excel) - In tổng hợp phiếu lĩnh (PDF) - In phiếu lĩnh - Hủy phiếu lĩnh đã tạo - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu lĩnh
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các thuốc đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho bù - Chọn loại bệnh án bù - Chọn bác sĩ đã xuất y lệnh tủ trực trước đó - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu lĩnh bù tủ trực - Danh sách phiếu lĩnh bù tủ trực - In tổng hợp phiếu lĩnh bù tủ trực (Excel) - In tổng hợp phiếu lĩnh bù tủ trực (PDF) - In phiếu lĩnh bù tủ trực - Hủy phiếu lĩnh bù tủ trực - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu lĩnh
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các vật tư đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn tủ trực cần bù vật tư - Chọn kho bù các thuốc đã xuất cho bệnh nhân - Chọn loại bệnh án xuất - Chọn bác sĩ xuất vật tư - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Hiện thị danh sách thuốc có thể bù cho kho đã chọn - Tạo phiếu lĩnh bù tủ trực - Danh sách phiếu lĩnh bù tủ trực - In tổng hợp phiếu lĩnh bù tủ trực (Excel) - In tổng hợp phiếu lĩnh bù tủ trực (PDF) - In phiếu lĩnh bù tủ trực - Hủy phiếu lĩnh bù tủ trực
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho hoàn trả - Chọn loại bệnh án hoàn trả - Chọn bác sĩ hoàn trả y lệnh - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu trả - Danh sách phiếu trả thuốc - In tổng hợp phiếu trả thuốc (Excel)

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- In tổng hợp phiếu trả thuốc (PDF) - In phiếu trả thuốc - Hủy phiếu trả - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu trả
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho hoàn trả - Chọn loại bệnh án hoàn trả - Chọn bác sĩ hoàn trả phiếu - Tìm kiếm đơn vật tư tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu trả - Danh sách phiếu trả vật tư - In tổng hợp phiếu trả vật tư (Excel) - In tổng hợp phiếu trả vật tư (PDF) - In phiếu trả vật tư - Hủy phiếu trả - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu trả
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc từ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ từ trực nhưng đã có phiếu bù cho từ trực của khoa. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho trả thuốc - Chọn bác sĩ tạo y lệnh hoàn trả - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu trả thuốc từ từ trực - Danh sách phiếu trả thuốc từ từ trực - In tổng hợp phiếu trả thuốc từ từ trực (Excel) - In tổng hợp phiếu trả thuốc từ từ trực (PDF) - In phiếu trả thuốc từ từ trực - Hủy phiếu trả thuốc từ từ trực - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu lĩnh
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư từ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ từ trực nhưng đã có phiếu bù cho từ trực của khoa. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn từ trực cần trả thuốc - Chọn kho trả - Chọn bác sĩ tạo phiếu hoàn trả - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Hiện thị danh sách thuốc có thể trả cho kho đã chọn - Tạo phiếu trả thuốc từ từ trực - Danh sách phiếu trả thuốc từ từ trực - In tổng hợp phiếu trả thuốc từ từ trực (Excel) - In tổng hợp phiếu trả thuốc từ từ trực (PDF) - In phiếu trả thuốc từ từ trực - Hủy phiếu trả thuốc từ từ trực
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc từ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù từ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		số cài trước, thuốc không thể chia lẻ, thuốc hết cần bổ sung thuốc khác, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Tìm kiếm theo kho - Tìm kiếm từ ngày đến ngày - Tìm kiếm theo trạng thái phiếu - Tìm kiếm theo loại phiếu - Bổ sung thuốc vào lưới nhận - Hoàn trả thuốc theo lô - Hoàn trả các thuốc trong tủ trực còn tồn - Sửa phiếu bổ sung, hoàn trả ở trạng thái soạn thảo - In phiếu lĩnh, phiếu trả - Thu gọn giao diện hiển thị - Nhập thuốc vào tủ trực - Xuất thuốc khỏi tủ trực - Xem lại thông tin phiếu
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ số cài trước, vật tư không thể chia lẻ, vật tư hết cần bổ sung vật tư khác, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Tìm kiếm theo kho - Tìm kiếm từ ngày đến ngày - Tìm kiếm theo trạng thái phiếu - Tìm kiếm theo loại phiếu - Bổ sung thuốc vào lưới nhận - Hoàn trả vật tư theo lô - Hoàn trả các vật tư trong tủ trực còn tồn - Sửa phiếu bổ sung, hoàn trả ở trạng thái soạn thảo - In phiếu lĩnh, phiếu trả - Thu gọn giao diện hiển thị - Nhập thuốc vào tủ trực - Xuất thuốc khỏi tủ trực - Xem lại thông tin phiếu
XI	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh	
1	Quản lý giường	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên khoa phòng quản lý thông tin phòng giường của khoa. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị khởi tạo danh sách giường - Hiện thị lịch sử ngày giường - Mở rộng thông tin hiển thị - Làm tươi thông tin hiển thị
2	Thêm giường	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, ... thêm giường cho khoa để xếp giường cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Lưu thông tin giường khai báo - Đóng giao diện thêm giường
3	Xếp giường cho bệnh nhân.	Cho phép điều dưỡng, hành chính khoa thực hiện xếp giường cho bệnh nhân khi nhập viện, điều trị ngoại trú. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị khởi tạo danh sách giường

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Thêm bệnh nhân vào giường - Xóa bệnh nhân khỏi giường - Kết thúc xếp giường cho bệnh nhân - Hiện thị lịch sử giường
4	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện điều chuyển giường bệnh, phòng bệnh cho bệnh nhân trong quá trình điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị khởi tạo - Lưu mới thông tin - Đóng giao diện chuyển phòng cho bệnh nhân
5	Kê tiền giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng CSYT thực hiện kê giường theo hạng mục điều trị cho bệnh nhân để thực hiện thanh toán. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị khởi tạo - Kê giường cho bệnh nhân - Làm tươi màn hình
6	Kê giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng CSYT thực hiện kê giường theo hạng mục điều trị cho bệnh nhân để thực hiện thanh toán. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu kê giường - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Hiện thị thông tin thanh toán - Lưu và In phiếu chỉ định giường - Lưu thông tin - Đóng giao diện kê giường
XII	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân	
1	Danh mục Suất ăn	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục suất ăn theo danh mục được ban hành tại CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách dịch vụ suất ăn - Tìm kiếm thông tin dịch vụ suất ăn - Thêm mới danh mục suất ăn chưa có trên hệ thống - Sửa danh mục suất ăn đã tồn tại trên hệ thống - Sửa giá mới là khai báo thêm giá được áp dụng theo thời gian theo viện ban hành - Sao chép là lấy các thông tin theo danh mục được chọn để tạo mới cho một danh mục khác trên hệ thống - Xóa thông tin suất ăn đã tồn tại trên hệ thống - Lưu các thông tin thêm mới, sao chép, sửa giá mới hoặc sửa thông tin danh mục suất ăn - Hủy giao diện khai báo thông tin suất ăn
2	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu suất ăn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu suất ăn
3	Danh sách suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra danh sách suất ăn đã lên cho bệnh nhân và điều chỉnh suất ăn của bệnh nhân trong phạm vi cho phép. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị khởi tạo - Chọn hiện thị thông tin suất ăn chi tiết - Cập nhật dịch vụ - Xóa phiếu - Xóa các phiếu đã chọn
4	Tổng hợp suất ăn	Cho phép điều dưỡng ở các khoa thực hiện tổng hợp danh sách suất ăn của khoa/ phòng mình gửi khoa dinh dưỡng hoặc nhà ăn. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu ăn mặc định theo điều kiện từ ngày đến ngày - Tìm kiếm thông tin theo các điều kiện lọc - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo phiếu tổng hợp từ một hay nhiều phiếu yêu cầu - Hiện thị danh sách phiếu tổng hợp - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới các phiếu tổng hợp - In phiếu ăn - In phiếu tổng hợp - Hủy phiếu - Hiện thị danh sách chi tiết suất ăn theo từng phiếu
5	Duyệt suất ăn phiếu	Cho phép khoa dinh dưỡng, nhà ăn kiểm tra thông tin các suất ăn từ các khoa phòng, thực hiện lên thực đơn tương ứng và tính tiền cho bệnh nhân trên thông tin điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu suất ăn, danh sách suất ăn chi tiết, danh sách tổng hợp suất ăn - Tìm kiếm thông tin theo các điều kiện lọc - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới danh sách phiếu suất ăn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới danh sách phiếu suất ăn chi tiết - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới danh sách tổng hợp phiếu suất ăn - Duyệt phiếu - Hủy duyệt - Tính tiền - In phiếu ăn - In phiếu TH

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
6	Nhà ăn	Cho phép nhà ăn quản lý thông tin các suất ăn được gửi từ các khoa phòng và chuẩn bị các suất ăn phát lại cho khoa phòng theo phiếu tổng hợp. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu suất ăn, danh sách suất ăn chi tiết, danh sách tổng hợp suất ăn - Tìm kiếm thông tin theo các điều kiện lọc - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới danh sách phiếu suất ăn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới danh sách phiếu suất ăn chi tiết - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới danh sách tổng hợp phiếu suất ăn - Xử lý - Phát suất ăn - In phiếu ăn - In phiếu TH
XIII	Báo cáo thống kê	
XIII.1	Phiếu in	
1	Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức	Mẫu phiếu cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức được cấu hình in tại màn hình nghiệp vụ. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
2	Giấy chứng nhận phẫu thuật	Mẫu giấy chứng nhận phẫu thuật được cấu hình in tại màn hình nghiệp vụ. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
3	Giấy khám/ chữa bệnh theo yêu cầu	Bệnh nhân dịch vụ đến khám bệnh và xử trí nhập viện thì bác sĩ, điều dưỡng sẽ in ra mẫu giấy khám/ chữa bệnh theo yêu cầu. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
4	Phiếu khám chuyên khoa	Bệnh nhân đang điều trị được chỉ định đi khám chuyên khoa tại các phòng khám, bác sĩ sẽ in phiếu khám chuyên khoa để bệnh nhân ra và thực hiện. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
5	Phiếu gây mê hồi sức	Bệnh nhân đi mổ trong quá trình gây mê các bác sĩ gây mê sẽ thực hiện nhập theo dõi thông tin gây mê của bệnh nhân và in phiếu gây mê kẹp vào hồ sơ bệnh án. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
6	Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật	Khi thực hiện phẫu thuật/ thủ thuật cho bệnh nhân các bác sĩ, điều dưỡng sẽ nhập ekip, trình tự thực hiện và in mẫu phẫu thuật/ thủ thuật để kẹp vào hồ sơ bệnh án. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
7	Phiếu theo dõi truyền dịch	Khi truyền dịch cho bệnh nhân các điều dưỡng, y tá sẽ thực hiện nhập các thông tin theo dõi khi truyền và in phiếu theo dõi truyền dịch kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
8	Phiếu chiếu/chụp X-quang	Khi chụp X - quang cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu chiếu/ chụp X - quang cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
9	Phiếu chụp cắt lớp vi tính	Khi chụp CT cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu chụp cắt lớp vi tính cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
10	Phiếu chụp cộng hưởng từ	Khi chụp MRI cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu chụp cộng hưởng từ cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
11	Phiếu siêu âm	Khi thực hiện siêu âm cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu siêu âm cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
12	Phiếu điện tim	Khi thực hiện điện tim cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu điện tim cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
13	Phiếu điện não	Khi thực hiện điện não cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu điện não cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
14	Phiếu nội soi	Khi thực hiện nội soi cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu nội soi cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
15	Phiếu đo chức năng hô hấp	Khi thực hiện đo chức năng hô hấp cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu đo chức năng hô hấp cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
16	Phiếu xét nghiệm	Khi thực hiện các xét nghiệm chung cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
17	Phiếu xét nghiệm Huyết học	Khi thực hiện các xét nghiệm huyết học cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm Huyết học cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
18	Phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ	Khi thực hiện các xét nghiệm huyết - tuỷ đồ cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
19	Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu	Khi thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
20	Phiếu xét nghiệm sinh thiết tủy xương	Khi thực hiện các xét nghiệm sinh thiết tủy xương cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm sinh thiết tủy xương cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
21	Phiếu xét nghiệm nước dịch	Khi thực hiện các xét nghiệm nước dịch cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm nước dịch cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
22	Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu	Khi thực hiện các xét nghiệm hoá sinh máu cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm hoá sinh máu cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
23	Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò	Khi thực hiện các xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
24	Phiếu xét nghiệm vi sinh	Khi thực hiện các xét nghiệm vi sinh cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm vi sinh cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
25	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết	Khi thực hiện các xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
26	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh khám nghiệm tử thi	Khi thực hiện các xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
27	Trích biên bản hội chẩn	Khi hội chẩn cho bệnh nhân, bác sĩ sẽ nhập thông tin hội chẩn, hội đồng hội chẩn và in phiếu hội chẩn kẹp vào hồ sơ bệnh án. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
28	Trích biên bản kiểm thảo tử vong	Hiện thị giao diện phiếu in và Kết xuất file pdf biên bản kiểm thảo tử vong. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
29	Phiếu khám bệnh vào viện (chung)	Khi bệnh nhân nhập viện, bác sĩ sẽ thực hiện nhập tóm tắt quá trình khám và in ra mẫu phiếu khám bệnh vào viện kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
30	Phiếu phẫu thuật ghép giác mạc	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật ghép giác mạc và in ra mẫu phiếu phẫu thuật ghép giác mạc kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
31	Phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật bề mặt nhãn cầu và in ra mẫu phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
32	Phiếu phẫu thuật Glocom	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật Glocom và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Glocom kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
33	Phiếu phẫu thuật lác	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật lác và in ra mẫu phiếu phẫu thuật lác kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
34	Phiếu phẫu thuật túi lệ	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật túi lệ và in ra mẫu phiếu phẫu thuật túi lệ kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
35	Phiếu phẫu thuật Sụp mí	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật Sụp mí và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Sụp mí kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
36	Phiếu phẫu thuật mộng	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật mộng và in ra mẫu phiếu phẫu thuật mộng kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Kết xuất file .pdf
37	Phiếu phẫu thuật Thở thủy tinh	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật Thở thủy tinh và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Thở thủy tinh kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
38	Phiếu phẫu thuật Sapejko	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật Sapejko và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Sapejko kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
39	Phiếu theo dõi điều trị	Trong quá trình điều trị, bác sĩ sẽ thực hiện nhập diễn biến bệnh, thông tin chỉ định và in ra phiếu theo dõi điều trị kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
40	Phiếu chăm sóc cấp 1	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân các điều dưỡng sẽ nhập và in mẫu giấy chăm sóc kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
41	Phiếu chăm sóc cấp 2	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân các điều dưỡng sẽ nhập và in mẫu giấy chăm sóc kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
42	Phiếu nhận định phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân tại khoa cấp cứu các bác sĩ sẽ nhập và in mẫu phiếu nhận định phân loại người bệnh kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
43	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú	Điều dưỡng sẽ nhập in mẫu giấy cam kết chung về nhập viện nội trú kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
44	Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	Điều dưỡng in mẫu giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
45	Phiếu cung cấp thông tin người bệnh tại khoa hồi sức tích cực	Bác sĩ nhập thông tin đánh giá vấn đề của người bệnh và in mẫu xác nhận của người bệnh/thân nhân kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
46	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sỹ)	Bác sĩ nhập thông tin bàn giao người bệnh chuyển khoa và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
47	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho điều dưỡng)	Điều dưỡng sẽ thông tin người tình trạng người bệnh khi chuyển khoa và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
48	Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Đơn vị nhập in mẫu giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
49	Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ (khi chưa kết thúc việc chữa bệnh)	Đơn vị in mẫu giấy Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
50	Biên bản kiểm thảo tử vong	Đơn vị nhập biên bản kiểm thảo tử vong và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
51	Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị	Đơn vị in mẫu giấy kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
52	Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị	Đơn vị in mẫu giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
53	Phiếu điều trị trẻ sơ sinh sau sinh	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân sơ sinh các điều dưỡng, bác sĩ sẽ nhập và in mẫu giấy kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
54	Phiếu khám thai	Bác sĩ nhập và in mẫu giấy Phiếu khám thai. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
55	Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	Đơn vị nhập thông tin tóm tắt hồ sơ bệnh án và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
56	Giấy đề nghị cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan	Đơn vị in mẫu giấy cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
57	Bệnh án Nội khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là nội khoa, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nội khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
58	Bệnh án Nhi khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là nhi khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nhi khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
59	Bệnh án Sản khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là sản khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án sản khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
60	Bệnh án Ngoại khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là ngoại khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
61	Bệnh án Phụ khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phụ khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phụ khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
62	Bệnh án Truyền nhiễm	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là truyền nhiễm các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án truyền nhiễm và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
63	Bệnh án Sơ sinh	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là sơ sinh các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án sơ sinh và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
64	Bệnh án Tâm thần	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là tâm thần các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án tâm thần và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Kết xuất file .pdf
65	Bệnh án Da liễu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là da liễu, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án da liễu và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
66	Bệnh án Phục hồi chức năng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
67	Bệnh án Phục hồi chức năng nhi	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
68	Bệnh án ngoại trú Phục hồi chức năng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
69	Bệnh án Huyết học - Truyền máu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là huyết học truyền máu, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án huyết học truyền máu chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
70	Bệnh án Bỏng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bỏng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án bỏng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
71	Bệnh án Ung Bướu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là ung bướu các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ung bướu và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
72	Bệnh án RHM	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là RHM, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án RHM và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
73	Bệnh án TMH	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là TMH các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án TMH và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
74	Bệnh án Ngoại trú	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án ngoại trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
75	Bệnh án Ngoại trú RHM	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án ngoại trú RHM, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại trú RHM và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
76	Bệnh án YHCT Ngoại trú	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án YHCT ngoại trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án YHCT ngoại trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
77	Bệnh án YHCT Nội trú	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là YHCT Nội trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án YHCT Nội trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
78	Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền	Bệnh nhân điều trị nội trú y học cổ truyền, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nội trú Nhi Y học cổ truyền và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
79	Bệnh án Mắt (chấn thương)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
80	Bệnh án Mắt (Bán phần trước)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bán phần trước các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án bán phần trước và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
81	Bệnh án Mắt (Đáy mắt)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là đáy mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án đáy mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
82	Bệnh án Mắt (Glacom)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là glacom mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án glacom mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
83	Bệnh án Mắt (Lác)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bệnh án lác, sụp mi mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án lác, sụp mi mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
84	Bệnh án Mắt trẻ em	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bệnh án mắt trẻ em, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án mắt trẻ em và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
85	Giấy ra viện	Mẫu phiếu ra viện được cấu hình mặc định khi ra viện tại 1 số chức năng xử tri điều trị, in lại tại các màn hình nghiệp vụ và thực hiện giao diện khi in. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
86	Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Bác sĩ nhập thông tin chuyển tuyến của bệnh nhân và in mẫu giấy chuyển tuyến để bệnh nhân điều chuyển. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
87	Giấy hẹn khám	Bác sĩ nhập thông tin hẹn khám của bệnh nhân và in mẫu giấy hẹn khám. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
88	Giấy thử phản ứng thuốc	Khi thử phản ứng thuốc cho bệnh nhân các bác sĩ, điều dưỡng sẽ thực hiện ghi nhận và in ra mẫu giấy thử phản ứng thuốc. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
89	Phiếu theo dõi dị ứng thuốc	Bác sĩ, điều dưỡng khi lấy thông tin theo dõi dị ứng của bệnh nhân sẽ nhập và in mẫu phiếu theo dõi dị ứng thuốc cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
90	Giấy chứng nhận tai nạn thương tích	Bác sĩ, điều dưỡng khi lấy thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân sẽ nhập và in giấy chứng nhận tai nạn thương tích. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
91	Phiếu theo dõi chức năng sống	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân các điều dưỡng sẽ nhập thông tin các chỉ số sinh tồn và in biểu đồ chức năng sống kẹp vào hồ sơ bệnh án. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
92	Phiếu lĩnh và phát máu	Khi khoa phòng lĩnh máu cho bệnh nhân sẽ tổng hợp phiếu lĩnh và in phiếu lĩnh và phát máu để đi lĩnh máu cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
93	Phiếu truyền máu	Khoa huyết học truyền máu thực hiện duyệt máu sẽ thực hiện nhập các thông tin phản ứng chéo và in phiếu phát máu cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
94	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị	Bệnh nhân điều trị tại CSYT cứ đến chu kỳ 15 ngày điều trị, bác sĩ kê y lệnh thuốc phải thực hiện tạo phiếu sơ kết điều trị để kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
95	Giấy chứng sinh	Khi bệnh nhân sinh con ở viện thì điều dưỡng sẽ thực hiện nhập và cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
96	Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội	Bệnh nhân đến khám và đăng ký nghỉ theo quy định của BHXH thì bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nhập giấy nghỉ hưởng cho bệnh nhân để làm thanh toán với BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
97	Phiếu lĩnh thuốc	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, ... khi dự trữ thuốc cho bệnh nhân sẽ in phiếu lĩnh thuốc để các bên ký và lưu trữ. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
98	Phiếu lĩnh hóa chất	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, ... khi dự trữ hoá chất cho bệnh nhân sẽ in phiếu lĩnh hóa chất để các bên ký và lưu trữ. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
99	Phiếu lĩnh vật tư y tế tiêu hao	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, ... khi dự trữ vật tư y tế tiêu hao cho bệnh nhân sẽ in phiếu lĩnh vật tư y tế tiêu hao để các bên ký và lưu trữ. Chức năng bao gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
100	Thẻ kho	Thủ kho, kế toán dược thực hiện in mẫu thẻ kho sẽ để ký và lưu trữ theo định kỳ. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
101	Phiếu trả lại thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, ... khi hoàn trả thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao cho bệnh nhân sẽ in phiếu hoàn trả để các bên ký và lưu trữ. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
102	Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao	Các bệnh nhân có thuốc hàng ngày các điều dưỡng in phiếu kê 15 ngày sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
103	Phiếu công khai thuốc	Các bệnh nhân có thuốc hàng ngày các điều dưỡng in phiếu công khai, công khai cho bệnh nhân và kẹp đầu giường cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
104	Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú	Bệnh nhân khi khám và điều trị tại CSYT sẽ phát sinh các dịch vụ, chức năng cho phép điều dưỡng, y tá phiếu công khai theo mẫu. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
105	Biên bản kiểm kê thuốc	Khi kiểm kê thuốc thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản kiểm kê thuốc tương ứng với từng kho. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
106	Biên bản kiểm kê hóa chất	Khi kiểm kê hóa chất thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản kiểm kê hóa chất tương ứng với từng kho. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
107	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao	Khi kiểm kê vật tư y tế tiêu hao thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao tương ứng với từng kho. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
108	Biên bản xác nhận thuốc/hóa chất/vật tư y tế mất/hỏng/vỡ	Khi thanh lý thuốc/ hóa chất/ vật tư y tế mất/ hỏng/ vỡ với lý do xuất hủy là xuất hư hỏng vỡ thì thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản xuất hủy tương ứng. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
109	Biên bản thanh lý thuốc, hoạt	Khi thanh lý thanh lý thuốc, hoạt chất, vật tư y tế tiêu hao là xuất thanh lý thì thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản xuất hủy tương ứng. Chức năng bao gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	chất, vật tư y tế tiêu hao	- Hiện thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf
XIII.2 Danh sách báo cáo		
1	Hoạt động khám bệnh	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu theo nghiệp vụ khám bệnh tương ứng tại chức năng báo cáo động. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
2	Hoạt động điều trị	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ điều trị tương ứng tại chức năng báo cáo động. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
3	Tình hình bệnh tật và tử vong tại CSYT	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ khám chữa bệnh theo ICD tương ứng tại chức năng báo cáo động. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
4	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ vào viện - ra viện - chuyển viện tương ứng của cá khoa lâm sàng lấy số liệu tại chức năng báo cáo động. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
5	Sổ phẫu thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các ekip phẫu thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động. Chức năng bao gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
6	Sổ thủ thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các ekip thủ thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
7	Sổ duyệt kế hoạch phẫu thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo kế hoạch thực hiện phẫu thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
8	Sổ xét nghiệm	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các bệnh phẩm à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
9	Sổ nội soi	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các phiếu nội soi à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
10	Sổ xét nghiệm vi sinh	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các phiếu vi sinh à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
11	Thống kê vật tư y tế thanh toán BHYT_19	Báo cáo các vật tư được xuất để phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
12	Thống kê thuốc thanh toán BHYT_20	Báo cáo các thuốc, máu và oxy được xuất để phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
13	Thống kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT_21	Báo cáo các dịch vụ kỹ thuật, công khám, tiền giường được kê cho bệnh nhân phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
14	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề	Báo cáo tổng hợp danh sách bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú được BHYT chi trả theo các mẫu biểu tương ứng. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tên báo cáo

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	nghị thanh toán_79	- Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
15	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán_80	Báo cáo tổng hợp danh sách bệnh nhân điều trị nội trú hoặc điều trị ban ngày được BHYT chi trả theo các mẫu biểu tương ứng. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
16	Báo cáo công tác khoa Dược bệnh viện	Báo cáo thống kê công tác dược theo mẫu quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
17	Báo cáo sử dụng thuốc	Báo cáo thống kê số lượng thuốc được sử dụng theo mẫu quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
18	Báo cáo sử dụng hóa chất	Báo cáo thống kê số lượng hóa chất được sử dụng theo mẫu quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu - Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
19	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao	Báo cáo thống kê số lượng vật tư được sử dụng theo mẫu quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tên báo cáo - Hiện thị danh sách điều kiện lọc - Xuất dữ liệu

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Kết xuất xlsx - Kết xuất RTF - Kết xuất xls - Xóa thông tin tìm kiếm
XIV	Quản lý khám sức khỏe	
1	Danh mục công ty	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện khai báo các công ty theo hợp đồng khám sức khỏe. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Thêm thông tin công ty - Sửa thông tin công ty - Xóa thông tin công ty - Lưu trữ thông tin công ty - Xem thông tin công ty - Tìm kiếm thông tin công ty
2	Quản lý hợp đồng khám sức khỏe theo đoàn	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp quản lý các hợp đồng khám sức khỏe của các công ty tương ứng. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Thêm thông tin hợp đồng - Sửa thông tin hợp đồng - Xóa thông tin hợp đồng - Lưu thông tin hợp đồng - Thêm bệnh nhân vào hợp đồng - Sửa thông tin đơn vị - Đóng hợp đồng - Mở hợp đồng
3	Nhập danh sách bệnh nhân từ File Excel	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện nhập thông tin danh sách nhân viên của công ty thực hiện khám theo hợp đồng đã tạo bằng file mẫu. Chức năng bao gồm các tính năng: - Chọn file mẫu excel - Thêm danh sách - Xóa danh sách - Hiện thị danh sách - Lưu trữ danh sách
4	Nhập danh sách bệnh nhân	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện nhập thông tin danh sách nhân viên của công ty thực hiện khám theo hợp đồng đã tạo bằng tay. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách - Thêm mới danh sách - Xóa danh sách - Lưu danh sách
5	Hội đồng điều trị	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện lên danh sách hội đồng khám sức khỏe cho các hợp đồng khám sức khỏe tương ứng của các công ty. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách bác sỹ - Chọn bác sỹ từ danh sách hiện thị

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu thông tin đã chọn - Copy thông tin hội đồng - Thêm mới hội đồng - Sửa hội đồng khám bệnh - Xóa hội đồng khám bệnh
6	Danh mục gói dịch vụ	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện nhập thông tin các dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ CLS thực hiện cho từng bệnh nhân trong hợp đồng đã thống nhất. Chức năng bao gồm các tính năng: - Thêm gói dịch vụ khám bệnh - Sửa gói dịch vụ khám bệnh - Xóa gói dịch vụ khám bệnh - Lưu gói dịch vụ khám bệnh - Hủy gói dịch vụ khám bệnh - Sao chép gói dịch vụ khám bệnh - Hiển thị gói dịch vụ khám bệnh - Tìm kiếm gói dịch vụ khám bệnh
7	Cấu hình dịch vụ	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện xác nhận các gói đi theo hợp đồng khám sức khỏe tương ứng. Chức năng bao gồm các tính năng: - Xem danh sách gói dịch vụ - Map dịch vụ vào các gói dịch vụ - Cập nhật gói dịch vụ khám bệnh - Cập nhật giá dịch vụ khám bệnh
8	Tiếp nhận khám	Cho phép nhân viên trong hội đồng khám sức khỏe tìm kiếm và tiếp nhận các nhân viên theo hợp đồng khi đến lấy mẫu và khám. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hủy tiếp nhận khám bệnh - Tiếp nhận khám bệnh - Khám tổng quát - Xem lịch sử điều trị - In phiếu khám - Chọn hợp đồng khám bệnh - Chỉ định dịch vụ - Xóa hợp đồng đã chọn - Kết nối LIS - Kết nối RIS - PACS (HL7 và API)
9	Nhập thông tin khám tổng quát	Cho phép bác sĩ trong hội đồng khám sức khỏe tìm kiếm và nhập kết quả khám tổng quát cho nhân viên theo hợp đồng khám sức khỏe. Chức năng bao gồm các tính năng: - Thêm mới thông tin khám - Sửa thông tin khám - Xóa thông tin khám - Hiển thị thông tin bệnh nhân - Lưu thông tin khám
10	Phân loại khám sức khỏe	Cho phép bác sĩ trưởng đoàn trong hội đồng khám sức khỏe tìm kiếm và nhập kết luận và phân loại sức khỏe cho nhân viên theo hợp đồng khám sức khỏe. Chức năng bao gồm các tính năng:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Thêm mới thông tin phân loại - Sửa thông tin phân loại - Xóa thông tin phân loại - Hiển thị thông tin phân loại - Lưu thông tin phân loại
XV	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động	
XV.1	Hàng đợi tiếp nhận	
1	Lấy số tiếp nhận	Cho phép bệnh nhân đến khám lấy số thứ tự vào chờ tiếp nhận khám bệnh. Chức năng bao gồm các tính năng: - Quẹt thông tin bệnh nhân từ thẻ thông minh hoặc thẻ BHXH lấy thông tin hành chính, bệnh nhân không thẻ hoặc chưa có thông tin trên hệ thống thì vào yêu cầu bấm lấy số - Nhân viên CSYT sẽ lấy số và hướng dẫn vào hàng đợi tiếp nhận
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép nhân viên tiếp đón hiển thị thông tin người bệnh sau khi lấy số thứ tự lên LCD. Chức năng bao gồm các tính năng - Hiển thị danh sách bệnh nhân ra màn hình LCD theo thiết kế (3 bệnh nhân hoặc 5 bệnh nhân) - Đọc tên hoặc số thứ tự của bệnh nhân vào quầy tiếp đón - Hiển thị thông báo lên màn hình LCD để bệnh nhân biết và qua tiếp đón
XV.2	Hàng đợi khám bệnh	
1	Danh sách khám bệnh	Cho phép sinh số tự động của bệnh nhân tương ứng với từng phòng khám và thứ tự theo loại đối tượng được phân trong CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Sinh số và in phiếu khám tại các phòng khám - Sửa hoặc đổi phòng khám sẽ sinh số theo phòng khám được đổi và in lại số thứ tự chờ khám
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép bác sĩ hiển thị thông tin người bệnh sau khi đã đăng ký khám qua LCD. Chức năng gồm các tính năng - Hiển thị danh sách bệnh nhân ra màn hình LCD theo thiết kế (3 bệnh nhân hoặc 5 bệnh nhân) - Đọc tên hoặc số thứ tự của bệnh nhân vào phòng khám - Hiển thị thông báo lên màn hình LCD cho bệnh nhân tiếp theo biết và chuẩn bị
XV.3	Hàng đợi viện phí	
1	Danh sách thanh toán viện phí	Cho phép sinh số tự động của bệnh nhân tương ứng khi kết thúc bệnh án tại các phòng khám. Chức năng gồm: - Sinh số thứ tự và in số thứ tự lên bảng kê thanh toán khi kết thúc bệnh án
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép bác sĩ hiển thị thông tin người bệnh khi kết thúc bệnh án qua LCD. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách bệnh nhân ra màn hình LCD theo thiết kế (3 bệnh nhân hoặc 5 bệnh nhân) - Đọc tên hoặc số thứ tự của bệnh nhân vào thanh toán viện phí - Hiển thị thông báo lên màn hình LCD cho bệnh nhân tiếp theo chuẩn bị
XV.4	Hàng đợi phát thuốc	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
1	Danh sách lấy thuốc ngoại trú	Cho phép sinh số tự động của bệnh nhân tương ứng khi kết thúc bệnh án tại các phòng khám. Chức năng gồm: - Sinh số thứ tự và in số thứ tự lên đơn thuốc của bệnh nhân
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép bác sĩ hiển thị thông tin người bệnh khi kết thúc bệnh án qua LCD. Chức năng gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách bệnh nhân ra màn hình LCD theo thiết kế (3 bệnh nhân hoặc 5 bệnh nhân) - Đọc tên hoặc số thứ tự của bệnh nhân vào nhận thuốc - Hiển thị thông báo lên màn hình LCD cho bệnh nhân tiếp theo chuẩn bị
XVI	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện	
XVI.1	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao	
1	Dự trữ vật tư tiêu hao	Cho phép các khoa/ phòng/ ban tạo các yêu cầu phiếu thuốc vật tư tiêu hao dùng hàng ngày cho nhân viên hoặc CSYT mà không tính được cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiển thị thông tin phiếu mượn đồ khi khởi tạo - Tìm kiếm thông tin theo điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Tạo yêu cầu xuất vật tư tiêu hao cho khoa/ phòng - Sửa phiếu khi ở trạng thái soạn thảo - Hoàn trả vật tư tiêu hao theo phiếu lĩnh - Xem phiếu nhập xuất - Xuất excel danh sách phiếu - Xuất excel danh sách thuốc trong phiếu
2	Duyệt dự trữ vật tư tiêu hao	Cho phép thủ kho, nhân viên khoa được duyệt yêu cầu dự trữ vật tư tiêu hao cho từng khoa khi có phiếu yêu cầu. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị thông tin phiếu mượn đồ khi khởi tạo - Tìm kiếm thông tin theo điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Duyệt phiếu lĩnh vật tư tiêu hao - In ấn lĩnh - Xuất excel danh sách phiếu yêu cầu - Xuất excel danh sách thuốc trong 1 phiếu cụ thể - Hủy duyệt và cộng lại tồn kho - Xem chi tiết nhập xuất
XVI.2	Nhà thuốc bệnh viện	
1	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp vào nhà thuốc	Cho phép kế toán dược, nhân viên khoa dược, thủ kho, quản lý nhà thuốc nhập kho nhà cung cấp các mặt hàng cung ứng trong nhà thuốc theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách các phiếu trên phiếu hiển thị - Tìm kiếm các phiếu theo điều kiện lọc từ giao diện - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Hiển thị chi tiết thuốc trong phiếu nhập kho khi chọn - Nhập kho các mặt hàng theo hóa đơn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Xuất trả theo lô nhập khi chưa luân chuyển - Xuất trả các mặt hàng đã nhập kho theo nhà cung cấp - Sửa phiếu đang soạn thảo - Bổ sung - Hủy phiếu - Xem chi tiết các đầu mục trong phiếu nhập/ xuất - In các phiếu nhập xuất - In chứng từ nhập
2	Nhập xuất thuốc từ nhà thuốc khác	Cho phép các kho nhà thuốc trong CSYT yêu cầu luân chuyển các thuốc giữa các nhà thuốc với nhau. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin danh sách các phiếu dự trù trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo điều kiện lọc từ giao diện - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Hiện thị chi tiết thuốc khi chọn 1 phiếu chi tiết - Tìm kiếm thông tin thuốc trên lưới thuốc chi tiết theo phiếu - Dự trù các mặt hàng cần cung ứng từ kho nhà thuốc tương ứng - Hoàn trả theo lô đã lĩnh - Hoàn trả các mặt hàng trong nhà thuốc - Sửa phiếu đang ở trạng thái soạn thảo - In phiếu nhập kho, phiếu kiểm kê - Nhập kho - Xuất kho - Hủy phiếu - Xem chi tiết các đầu mục trong phiếu nhập/ xuất - In phiếu
3	Duyệt dự trù, hoàn trả thuốc từ nhà thuốc khác	Cho phép thủ kho của nhà thuốc thực hiện duyệt điều chuyển hoặc hoàn trả các phiếu được yêu cầu từ các kho nhà thuốc khác. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phiếu yêu cầu, hoàn trả từ các nhà thuốc - Tìm kiếm theo điều kiện từ giao diện - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Hiện thị chi tiết thuốc trong phiếu được chọn - Duyệt phiếu dự trù hoặc hoàn trả phiếu điều chuyển nhà thuốc - Điều chỉnh số lượng trước khi duyệt - Gỡ duyệt - Xem phiếu nhập xuất - In ấn phiếu dự trù, hoàn trả
4	Quản lý đơn bán hàng	Cho phép nhân viên nhà thuốc thực hiện tìm kiếm đơn thuốc từ các khoa phòng, từ công dữ liệu y tế có kết nối hoặc tạo ra đơn thuốc cho bệnh nhân khi có nhu cầu mua. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách đơn bán thuốc trên giao diện hiển thị - Tìm kiếm theo điều kiện từ giao diện - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Tạo yêu cầu xuất vật tư tiêu hao cho khoa/ phòng

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Bán thuốc cho bệnh nhân - Sửa phiếu thuốc đang soạn thảo - Hoàn trả thuốc của bệnh nhân khi đã bán - In hóa đơn bán hàng - Gỡ phiếu - Xem phiếu nhập xuất
5	Đồng bộ đơn thuốc về cổng được	Cho phép đồng bộ các đơn thuốc đã bán nhưng chưa gửi lên cổng được quốc gia. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách đơn thuốc được bán từ nhà thuốc - Tìm kiếm theo điều kiện từ giao diện - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Chọn đơn thuốc cần đẩy lại - Đẩy đơn thuốc đã bán về cổng dữ liệu y tế - Thông báo trạng thái đẩy cổng - Hủy bỏ thông tin đã chọn trên giao diện
6	Tra cứu thuốc bán theo ngày	Cho phép các nhân viên, quản lý, kế toán nhà thuốc tra cứu thông tin bán hàng theo thời gian. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các thuốc xuất bán theo thời gian - Tìm kiếm thông tin thuốc trên lưới hiển thị - Tìm kiếm danh sách bán thuốc theo các nhà thuốc - Đúp chuột chuột để kiểm tra chi tiết
XVII	Quản lý trang thiết bị y tế	
1	Nhập xuất kho NCC/Nhập kho	Cho phép kế toán, nhân viên phòng vật tư trang thiết bị nhập kho NCC các trang thiết bị được nhập theo hóa đơn. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phiếu nhập xuất kho NCC - Tìm kiếm qua các điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Nhập kho - Xuất trả nhà cung cấp - Sửa phiếu ở trạng thái soạn thảo - Hủy nhập kho - In phiếu
2	Chuyển kho	Cho phép nhân viên, thủ kho vật tư trang thiết bị điều chuyển trang thiết bị giữa các kho với nhau. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách thông tin thiết bị, kết hợp với các điều khiển nhập chuyển kho - Thêm thiết bị - Chuyển kho - Hủy
3	Trang cấp tài sản	Chức năng cho các khoa phòng thực hiện yêu cầu trang cấp tài sản từ các kho trang thiết bị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu yêu cầu trang cấp thiết bị - Tìm kiếm qua các điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Thêm mới phiếu trang cấp tài sản - Sửa phiếu trang cấp tài sản - In phiếu phiếu trang cấp tài sản
4	Duyệt yêu cầu trang cấp	Cho phép các nhân viên, thủ kho vật tư trang thiết bị thực hiện duyệt yêu cầu trang cấp tài sản cho các khoa theo phiếu yêu cầu. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu yêu cầu trang cấp thiết bị - Tìm kiếm qua các điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Duyệt phiếu trang cấp tài sản - Sửa trang cấp tài sản - In phiếu trang cấp tài sản
5	Sửa chữa thiết bị	Cho phép nhân viên, kỹ thuật nhập thông tin sửa chữa thiết bị trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định để người dùng nhập - Lưu phiếu sửa chữa thiết bị - Hủy thực hiện
6	Lập kế hoạch bảo dưỡng	Cho phép nhân viên, kỹ thuật viên kho trang thiết bị lên kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị trong CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu thiết bị lập kế hoạch bảo dưỡng - Tìm kiếm qua các điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Thêm mới bảo dưỡng - Sửa kế hoạch bảo dưỡng - Nhập kết quả - In phiếu kế hoạch bảo dưỡng
7	Duyệt kế hoạch bảo dưỡng	Cho phép lãnh đạo được phân công quản lý kế hoạch bảo dưỡng duyệt kế hoạch bảo dưỡng được lập. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu đã được lập kế hoạch bảo dưỡng - Tìm kiếm thông tin theo điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Duyệt phiếu kế hoạch bảo dưỡng - In phiếu duyệt kế hoạch bảo dưỡng
8	Cập nhật trạng thái thiết bị	Cho phép nhân viên, kỹ thuật của kho trang thiết bị cập nhật trạng thái của từng thiết bị trong quá trình khai thác. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị màn hình cập nhật trạng thái - Tìm kiếm thiết bị theo kho - Tìm thiết bị theo tên, chọn trạng thái, ngày cập nhật trạng thái - Cập nhật trạng thái thiết bị
9	Tra cứu tồn kho	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên, kỹ thuật, ... kiểm tra tồn kho các thiết bị ở các kho được phân quyền. Chức năng bao gồm các tính năng sau:

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị danh sách thiết bị tồn kho - Tìm kiếm qua các điều kiện lọc - Export file Excel
10	Tra cứu lịch sử sử dụng	Cho phép quản lý, kỹ thuật, nhân viên CSYT kiểm tra lịch sử sử dụng của từng vật tư trang thiết bị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách lịch sử thiết bị sử dụng và các điều khiển nhập - Tra cứu thông tin - Xuất excel
XVIII Kết nối với PACS cơ bản		
1	Quản lý danh sách chẩn đoán hình ảnh	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng khoa chẩn đoán hình ảnh và các khoa thực hiện chẩn đoán hình ảnh quản lý danh sách các phiếu thực hiện từ các khoa phòng. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách phiếu khi thiết lập giao diện thiết lập phòng - Tìm kiếm phiếu chụp theo phiếu, theo điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin qua các trường tại màn hình chức năng - Thông tin hành chính bệnh nhân - Thông tin dịch vụ theo phiếu - Danh sách kết quả - Quản lý trạng thái phiếu - Thống kê danh sách các chụp - HIS kết nối gửi nhận kết quả RIS/PACS (cùng nhà cung cấp phần mềm này) - HIS kết nối gửi nhận kết quả RIS/PACS (khác nhà cung cấp phần mềm này)
2	Tiếp nhận phiếu	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên tiếp nhận phiếu để thực hiện dịch vụ của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh nhân có phiếu chụp ở LCD - Gọi bệnh nhân theo thứ tự được cài đặt - Tiếp nhận ca chụp - Từ chối các chụp - Xóa dịch vụ - Hẹn ngày thực hiện - Bắt đầu thực hiện
3	Quản lý nhập kết quả chẩn đoán hình ảnh	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh thực hiện nhập và trả kết quả cho bệnh nhân trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Nhập thông tin kết quả - Hiện thị ảnh - Chụp ảnh trong phiếu trả kết quả - Chọn mẫu để trả kết quả nhanh cho bệnh nhân - Lưu kết quả chẩn đoán hình ảnh - Lưu và đóng - Đóng giao diện quản lý nhập kết quả chẩn đoán hình ảnh - Sửa thời gian kết quả - Hủy kết quả - In phiếu kết quả

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
4	Xuất thuốc - vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh thực hiện xuất các vật tư tiêu hao trong khi thực hiện trả kết quả cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Tạo phiếu thuốc đi kèm hao phí - Tạo phiếu vật tư đi kèm hao phí - Tạo phiếu thuốc đi kèm - Tạo phiếu vật tư đi kèm - Danh sách thuốc - vật tư - Danh sách thuốc - vật tư đi kèm
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên thực ghi nhận thông tin người thực hiện để ghi nhận phụ cấp phẫu thuật thủ thuật. Chức năng bao gồm: - Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
6	Quản lý sửa phòng thực hiện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên thực hiện điều chuyển, phân phòng thực hiện các phiếu yêu cầu của bệnh nhân khi thực hiện. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu chỉ định theo phòng thiết lập - Tìm kiếm bệnh phẩm theo phiếu, theo điều kiện lọc - Tìm kiếm chi tiết các thông tin hiển thị qua các trường trên màn hình chức năng - Chuyển phòng thực hiện - Lịch sử các phiếu đã chuyển
XIX	Quản lý khoa/phòng cấp cứu	
XIX.1	Tiếp nhận cấp cứu	
1	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện tiếp nhận cho bệnh nhân theo danh sách được gọi từ hàng đợi tiếp nhận để đăng ký vào khám và điều trị cho bệnh nhân. Tại chức năng có quản lý thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân, lịch sử hồ sơ tại cổng, kiểm tra thông tuyến khám chữa bệnh và một số nghiệp vụ còn chưa hoàn tất hoặc yêu cầu cảnh báo từ các lần khám chữa bệnh trước đó như: còn thuốc, chưa thanh toán, trốn viện, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Nhập thông tin hành chính của bệnh nhân - Tìm kiếm bệnh nhân bằng cách nhập mã hoặc bằng thẻ thông minh - Tìm kiếm bệnh nhân theo mã từ đầu đọc - Nhập thông tin phòng khám đăng kí khám - Chọn chọn loại hình tiếp nhận - Chọn loại đối tượng tiếp nhận và nhập đầy đủ thông tin cần thiết cho đối tượng tiếp nhận - Nhập thông tin BHYT và kiểm tra thông tuyến từ cổng - Nhập thông tin chuyển tuyến từ tuyến dưới để hoàn tất các thủ tục thanh toán BHYT - Hiện thị lịch sử khám bệnh để kiểm tra khi tiếp nhận - Thực hiện chọn loại khám theo yêu cầu của bệnh nhân, và điều hướng phòng khám giảm tải bệnh nhân - Lưu thông tin tiếp nhận của bệnh nhân - In phiếu đăng ký khám và số thứ tự hàng đợi trong phòng khám cho bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Nhập bệnh nhân mới - Chụp ảnh chân dung để lưu hình ảnh làm bằng chứng trên hệ thống - Thông tin chuyển tuyến để hoàn tất công tác chuyên môn trên báo cáo chuyển đến - Kiểm tra thông tin bệnh nhân từ danh sách hẹn khám - Xem lịch sử KCB
2	Quản lý thông tin chuyển tuyến	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện nhập thông tin chuyển tuyến từ tuyến dưới cho bệnh nhân khám và điều trị tại CSYT mình nhằm đảm bảo hồ sơ thanh toán theo BHYT đúng theo quy định ban hành. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin chuyển tuyến đã nhập - Nhập thông tin chuyển tuyến - Chọn hoặc bỏ chọn các thông tin chuyển tuyến theo quy định - Lưu thông tin chuyển tuyến - Đóng giao diện nhập thông tin chuyển tuyến
3	Nhập thông tin sinh tồn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế nhập các dấu hiệu sinh tồn ban đầu của bệnh nhân đo được trước khi đăng ký khám để bác sĩ biết và đánh giá tình trạng bệnh dễ dàng hơn. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Cấu hình hiển thị giao diện/ không hiển thị giao diện - Hiện thị thông tin sinh tồn đã nhập - Nhập thông tin dấu hiệu sinh tồn - Tự động tính chỉ số BMI - Nhập thông tin tư vấn sản phụ khoa - Hiện thị danh sách lịch sử sản khoa. - Chọn và Hiện thị thông tin lịch sử lên giao diện để kế thừa - Lưu thông tin dấu hiệu sinh tồn - Xóa thông tin dấu hiệu sinh tồn
4	In ấn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế in hoặc in lại các giấy tờ theo quy định của CSYT tại chức năng tiếp nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - In Phiếu khám bệnh - In barcode để dán lên sổ khám chữa bệnh hoặc in thẻ thông minh - Phiếu trả thẻ để xác nhận đã trả thẻ BHYT cho bệnh nhân - Phiếu chỉ định cận lâm sàng để bệnh nhân đi thực hiện cận lâm sàng trong trường hợp khám sức khỏe - In thẻ khám bệnh thông minh - In giấy chứng nhận sức khỏe
5	Chỉ định dịch vụ CLS	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các gói dịch vụ như khám sức khỏe lái xe, đi làm, ... theo yêu cầu của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu để thực hiện nhanh cho các lần sau - Chọn phiếu mẫu để thực hiện chỉ định nhanh cho bệnh nhân - Hiện thị thông tin thanh toán - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đóng màn hình
6	Chỉ định thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh cần thu thêm cho bệnh nhân như: sổ khám bệnh, vòng đeo tay, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ thu khác để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu để thực hiện nhanh cho các lần sau - Chọn phiếu mẫu để thực hiện chỉ định nhanh cho bệnh nhân - Hiện thị thông tin thanh toán - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng màn hình
7	Danh sách xét nghiệm	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu xét nghiệm - Hiện thị thông tin chi tiết của xét nghiệm tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu xét nghiệm - Xem kết quả xét nghiệm
8	Danh sách chẩn đoán hình ảnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin chi tiết của chẩn đoán hình ảnh tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu chẩn đoán hình ảnh
9	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chi tiết của phẫu thuật thủ thuật tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu phẫu thuật thủ thuật
10	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu, các dịch vụ thu khác đã chỉ định cho bệnh nhân trên hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ thu khác nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo thu khác - Hiện thị thông tin chi tiết của thu khác tương ứng với phiếu chỉ định thu khác được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu thu khác
11	Danh sách hẹn khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin hoặc danh sách hẹn khám của các bệnh nhân đã phát sinh lịch hẹn ở các lần đăng ký khám chữa bệnh trước đó. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh nhân có hẹn khám - Tìm kiếm theo điều kiện trên giao diện - Chọn bệnh nhân để tiếp đón tiếp - Đóng màn hình danh sách lịch hẹn
12	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể chụp ảnh, scan các ảnh giấy tờ của bệnh nhân để lưu trên hệ thống và có thể sử dụng để đối chiếu các lần khám sau. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách ảnh đã chụp - Chụp ảnh bệnh nhân - Chụp quyết định hưu - Lưu vào hệ thống - Đóng màn hình chụp ảnh
13	Cập nhật công khám / phòng khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể thay đổi công khám, phòng khám theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc điều chỉnh thông tin phòng khám để giảm tải cho các phòng khám. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách công khám theo bệnh nhân - Đổi phòng khám, công khám - Cập nhật lại công khám phòng khám - In phiếu lại phiếu hàng chờ khám bệnh - Đóng giao diện cập nhật
14	Xóa bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xóa thông tin bệnh nhân đăng ký khám tại hệ thống khi có yêu cầu từ người bệnh. Chức năng bao gồm các tính năng: - Xóa bệnh nhân

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Bật thông báo các điều kiện ràng buộc - Xác nhận thao tác
15	Sinh số thứ tự ưu tiên	Hiện thị danh sách phòng khám, sinh số thứ tự mới. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phòng khám - Sinh số mới - In phiếu - Đóng
16	In lại phiếu	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận in lại phiếu đăng ký khám theo yêu cầu của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách phòng khám - Sinh số mới - In phiếu - Đóng
17	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin lịch sử điều trị đã được các cơ Sở Y tế gửi lên cổng - Tìm kiếm thông tin - Tìm kiếm thông tin chi tiết của bệnh nhân theo các trường thông tin trên giao diện tra cứu cổng BHXH - In thông tin thông tuyến - Đóng giao diện tra cứu thông tuyến
18	Check thẻ BHYT từ cổng BHXH trong giao diện tiếp nhận	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận lấy thông tin thẻ, thông tin hành chính của bệnh nhân từ cổng giám định BHXH dựa trên 3 tiêu chí: họ và tên, ngày tháng năm sinh và số thẻ hoặc mã số BHXH của người bệnh. Chức năng gồm các tính năng sau: - Cảnh báo các thông tin thay đổi hoặc thông tin thẻ bằng popup cho người dùng kiểm tra - Đưa các thông tin vào các nhãn tương ứng trên giao diện tiếp đón - Kiểm tra lại thông tin khi lưu vào hệ thống khám chữa bệnh
19	Chọn đối tượng bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xác định vào tiếp nhận đối tượng bệnh nhân theo phân vùng và thực hiện các phạm vi thanh toán viện phí ở các nghiệp vụ theo quy trình tiếp theo. Chức năng gồm: - Chọn đối tượng bệnh nhân và tiếp nhận vào hệ thống
20	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh cùng sử dụng phần mềm HIS khi được cấu hình. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin khám chữa bệnh tại các cơ Sở Y tế - Kiểm tra và tìm kiếm thông tin - Đóng thông tin tra cứu
XIX.2 Khám bệnh cấp cứu		

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa. Chức năng gồm: - Màn hình hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên LCD
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được khám và điều trị tại khoa mình. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị mặc định danh sách bệnh nhân đang điều trị. - Chọn để xem thông tin bệnh nhân đang điều trị theo điều kiện lọc - Chọn để xem thông tin bệnh nhân kết thúc điều trị tại khoa theo điều kiện lọc - Tìm kiếm bệnh nhân theo phòng/ buồng điều trị. - Cập nhật phòng - bác sĩ - Xem thông tin bệnh nhân - Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa - Mở lại bệnh án cho khoa - Đóng bệnh án được mở yêu cầu - Lịch sử theo cổng BHXH - Lịch sử tiếp nhận vào vào khoa - Xóa bệnh nhân - Yêu cầu mở bệnh án
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân. Chức năng gồm: - Hiển thị thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu tạo công khám - Hiển thị thông tin chi tiết của công khám tương ứng với phiếu chỉ định công khám được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
5	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu chăm sóc - Hiển thị thông tin chi tiết của chăm sóc tương ứng với phiếu chỉ định chăm sóc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
6	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu truyền máu

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin chi tiết của truyền máu tương ứng với phiếu chỉ định truyền máu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
7	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo thu khác - Hiện thị thông tin chi tiết của thu khác tương ứng với phiếu chỉ định thu khác được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu thu khác
8	Danh sách phiếu vật tư	Hiện thị danh sách chi tiết phiếu vật tư; hiển thị, tìm kiếm và cập nhật thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu vật tư - Hiện thị thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu vật tư
9	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vận chuyển - Hiện thị thông tin chi tiết của vận chuyển tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu vận chuyển
10	Điều trị ngoại trú	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp nhận đợt điều trị mới của bệnh nhân khi xử trí của lần điều trị trước là kết thúc đợt khám. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh nhân có xử trí đóng đợt điều trị. - Cho phép tìm kiếm theo điều kiện - Mở đợt điều trị mới cho bệnh nhân. - Xóa đợt điều trị vừa mở

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đóng giao diện mở đợt điều trị ngoại trú mới cho bệnh nhân
11	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ vận chuyển và phiếu đã tạo. - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu để kê nhanh cho các bệnh nhân sau - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu vận chuyển
12	Tạo phiếu công khám.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu công khám - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin phiếu công khám - Đóng giao diện tạo phiếu công khám
13	Tạo phiếu dịch vụ khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ thu khác cho bệnh nhân nằm ngoài danh mục khám chữa bệnh. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu dịch vụ khác - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin Hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin phiếu thu khác - Đóng giao diện tạo phiếu thu khác
14	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin truyền máu bệnh nhân - Làm mới thông tin - Thêm thông tin chi tiết - Xóa thông tin chi tiết - Đóng giao diện tạo phiếu truyền máu
15	Tạo phiếu vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư xuống lưới khi kê - Lưu phiếu vật tư - Chọn mẫu phiếu vật để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư - Lưu mẫu vật tư

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
16	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu - Đóng giao diện trả phiếu trả vật tư
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư xuống lưới khi kê - Lưu phiếu vật tư - Chọn mẫu phiếu vật để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư tiêu hao - Lưu mẫu vật tư
18	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin bệnh nhân, phòng, bác sĩ hiện tại - Lưu mới (cập nhật tới phòng cần chuyển) - Đóng giao diện chuyển phòng cho bệnh nhân
19	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin bác sĩ hiện tại - Lưu (cập nhật tới bác sĩ điều trị mới) - Đóng giao diện chuyển bác sĩ điều trị
20	Tách điều trị nội trú	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên, quản trị viện thực hiện tách một bệnh án điều trị nội trú tương ứng trong viện để điều trị cho bệnh nhân trong trường hợp bệnh nhân có biến chứng hoặc bệnh trở nặng. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh nhân - Chọn bệnh nhân cần hiện thị thông tin điều trị - Tạo bệnh án nội trú cho bệnh nhân điều trị ngoại trú nếu có biến động xảy ra trong quá trình điều trị - Lưu thông tin tách đợt điều trị - Đóng giao diện tách đợt điều trị nội trú
21	Lịch sử Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin hành chính - Hiện thị thông tin khám bệnh - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin vật tư
22	Lịch sử Bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin danh sách phòng khám - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin vật tư
23	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin thanh toán của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin chi tiết thông qua các trường trên màn hình chức năng - In phôi chưa thanh toán - In bảng kê thanh toán theo QĐ3455 - Xuất bảng kê dạng doc, excel - In bảng kê thanh toán theo QĐ6556 - Đóng giao diện kiểm tra thông tin viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT theo phạm vi cho phép - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + DV theo phạm vi cho phép và tách bản ghi thanh toán cho bệnh nhân bằng chênh lệch giá khi chỉ định giữa giá dịch vụ và giá BHYT - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí - Chuyển loại thanh toán sang Dịch vụ - Chuyển loại dịch vụ công khám hao phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang hao phí phẫu thuật thủ thuật để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang miễn phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Đối tượng khác - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí + Dịch vụ tách bản ghi thanh toán bằng giá chênh lệch giữa dịch vụ và giá viện phí

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chuyển loại thanh toán sang BHYT + Viện phí - Tách dịch vụ thành các bản ghi con để chuyển đối tượng thanh toán - Nhập miễn giảm dịch vụ để giảm tiền thanh toán cho bệnh nhân - Đổi tỷ lệ điều kiện thanh toán thuốc, vật tư - Lịch sử chuyển đối tượng từ loại hình thanh toán này sang loại hình thanh toán khác
24	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ kê tiền giường - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin text search được hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện kê giường cho bệnh nhân
25	Kết thúc Bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt khám và điều trị hiện tại theo chu kỳ quản lý của CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn bệnh nhân và thao tác kết thúc - Bật các thông báo ràng buộc dữ liệu - Xác nhận thao tác
26	Mở bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện yêu cầu mở bệnh án khi đã kết thúc trước đó trong phạm vi xử lý cho phép. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn bệnh nhân và thao tác mở Bệnh án - Bật các thông báo ràng buộc dữ liệu - Xác nhận thao tác
27	Xem thông tin bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại thông tin hành chính của bệnh nhân. Chức năng gồm: - Gọi lại màn hình nhập bệnh án của bệnh nhân.
28	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhầm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn bệnh nhân và thao tác gọi lại bệnh nhân khi chuyển nhầm - Bật các thông báo ràng buộc dữ liệu - Xác nhận thao tác
29	Mở bệnh án cho khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên, quản trị viên mở bệnh án cho khoa trước đó để chỉnh sửa hoặc bổ sung thông tin còn thiếu sót lúc điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn bệnh nhân thao tác mở bệnh án cho khoa điều trị trước đó - Chọn khoa cần mở theo yêu cầu - Bật các thông báo ràng buộc dữ liệu - Xác nhận thao tác

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
30	Lịch sử cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin lịch sử điều trị đã được các cơ Sở Y tế gửi lên cổng - Tìm kiếm thông tin - Tìm kiếm thông tin chi tiết của bệnh nhân theo các trường thông tin trên giao diện tra cứu cổng BHXH - In thông tin thông tuyến - Đóng giao diện tra cứu thông tuyến
31	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tiếp nhận tại khoa - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo trường thông tin hiển thị trên màn hình chức năng - Chọn xem chi tiết từng lần tiếp nhận. - Đóng giao diện tra cứu lịch sử tiếp nhận vào khoa
XIX.3 Quản lý hành chính cấp cứu		
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa. Chức năng gồm: - Màn hình hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên LCD
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định danh sách bệnh nhân đang điều trị - Chọn để xem thông tin bệnh nhân đang điều trị theo điều kiện lọc - Chọn để xem thông tin bệnh nhân kết thúc điều trị tại khoa theo điều kiện lọc - Tìm kiếm bệnh nhân theo phòng/ buồng điều trị - Cập nhật phòng - bác sĩ - Xem thông tin bệnh nhân - Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa - Mở lại bệnh án cho khoa - Đóng bệnh án được mở yêu cầu - Lịch sử theo cổng BHXH - Lịch sử tiếp nhận vào vào khoa - Yêu cầu mở bệnh án
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân. Chức năng gồm: - Hiện thị thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên khoa được phân quyền kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các suất ăn của bệnh nhân được chỉ định hàng ngày. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo suất ăn - Hiện thị thông tin chi tiết của suất ăn tương ứng với phiếu chỉ định suất ăn được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn
5	Danh sách ngày giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên trong khoa kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các phiếu chỉ định ngày giường thanh toán cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo ngày giường - Hiện thị thông tin chi tiết của ngày giường tương ứng với phiếu chỉ định ngày giường được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu ngày giường
6	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo công khám - Hiện thị thông tin chi tiết của công khám tương ứng với phiếu chỉ định công khám được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
7	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chăm sóc - Hiện thị thông tin chi tiết của chăm sóc tương ứng với phiếu chỉ định chăm sóc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo truyền dịch - Hiện thị thông tin chi tiết của truyền dịch tương ứng với phiếu chỉ định truyền dịch được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu truyền dịch - In các phiếu truyền dịch được chọn - In tất cả các phiếu truyền dịch

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
9	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo thu khác - Hiện thị thông tin chi tiết của thu khác tương ứng với phiếu chỉ định thu khác được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu thu khác
10	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xóa, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vật tư - Hiện thị thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu vật tư - Trả phiếu vật tư - Hủy phiếu vật tư - Xóa phiếu vật tư - Cập nhật phiếu vật tư - Tạo bản sao phiếu vật tư - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị - Xem và in phiếu đơn vật tư - In phiếu vật tư
11	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu truyền máu - Hiện thị thông tin chi tiết của truyền máu tương ứng với phiếu chỉ định truyền máu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
12	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo vận chuyển

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin chi tiết của vận chuyển tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu vận chuyển
13	Hiện thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu viện phí - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh
14	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ vận chuyển và phiếu đã tạo - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu vận chuyển
15	Tạo phiếu công khám.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám, công hội chẩn khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu công khám - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để chỉ định nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu công khám
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám, ... khi thực hiện thăm khám cho bệnh nhân theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu dịch vụ khác - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để chỉ định nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu dịch vụ thu khác
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận mẫu phiếu chăm sóc cấp I cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin chăm sóc, biểu đồ - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Xóa phiếu mẫu - Thêm thông tin - Sửa thông tin - Lưu thông tin - Xóa thông tin - Hủy thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu chăm sóc cấp I
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận mẫu phiếu chăm sóc cấp II, III cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, danh sách thông tin chăm sóc - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thông tin phiếu chăm sóc cấp II, III - Sửa thông tin phiếu chăm sóc cấp II, III - In phiếu chăm sóc cấp II
19	Tạo phiếu truyền dịch	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận thông tin các lần truyền dịch cho bệnh nhân trong quá trình truyền dịch. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định các thông tin truyền dịch bệnh nhân - Lưu thông tin phiếu truyền dịch - Lưu và In thông tin phiếu truyền dịch - Đóng giao diện tạo phiếu truyền dịch
20	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin truyền máu bệnh nhân - Làm mới thông tin - Lưu thông tin phiếu truyền máu - Thêm thông tin chi tiết - Xóa thông tin chi tiết - Đóng giao diện tạo phiếu truyền máu
21	Tạo phiếu theo dõi ôxy	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá theo dõi bệnh nhân thở oxy trên giường bệnh. Chức năng gồm các tính năng sau: - Nhập thông tin tới thời gian theo dõi khi thở - Lưu thông tin - Lưu và in mẫu công khai thở oxy - Đóng giao diện nhập phiếu công khai thở oxy
22	Tạo phiếu vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư xuống lưới khi kê - Lưu phiếu vật tư - Chọn mẫu vật tư để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư - Lưu mẫu vật tư

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
23	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu trả vật tư - Đóng giao diện tạo phiếu trả vật tư
24	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, ... cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin mặc định - Thêm vật tư xuống lưới khi kê - Lưu phiếu vật tư - Chọn mẫu vật tư để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư tiêu hao - Lưu mẫu vật tư để kê cho các bệnh nhân tiếp theo
25	Theo dõi chức năng sống	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân hiển thị và in dưới dạng biểu đồ. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin sinh tồn, thông tin thể lực, danh sách thông tin sinh tồn, thông tin biểu đồ. - Thêm mới phiếu theo dõi chức năng sống mới - Sửa thông tin phiếu theo dõi chức năng sống đã chọn - Xóa thông tin phiếu theo dõi chức năng sống đã chọn - Lưu thông tin phiếu theo dõi chức năng sống - Hủy thông tin thêm mới hoặc chỉnh sửa tại giao diện nhập phiếu theo dõi chức năng sống - In phiếu theo dõi chức năng sống
26	Tạo kế hoạch chăm sóc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện lên kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân trong điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin kế hoạch chăm sóc của bệnh nhân - Lưu mẫu để thực hiện chỉ định nhanh cho các bệnh nhân sau - Tạo mẫu - Thêm mới thông tin - Làm mới - Đóng giao diện tạo kế hoạch chăm sóc
27	Tóm tắt hồ sơ bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin tóm tắt bệnh án, tóm tắt kết quả cận lâm sàng, phương pháp kết quả điều trị, tình trạng lúc ra viện - Lưu thông tin phiếu tóm tắt hồ sơ bệnh án - Lưu và in phiếu tóm tắt hồ sơ bệnh án - Đóng giao diện tạo tóm tắt hồ sơ bệnh án

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
28	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định các thông tin cấp giấy chứng sinh - Thêm mới thông tin - Lưu thông tin - In giấy chứng sinh - Xóa thông tin chứng sinh - In lại phiếu chứng sinh - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới
29	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện kết quả phản ứng chéo giữa bệnh nhân với túi máu được duyệt cấp. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin giao diện truyền máu hoà hợp - Chọn thông tin túi máu được xuất từ kho - Nhập thông tin phản ứng hoà hợp - Lưu mẫu phiếu phát máu - Xóa mẫu phiếu được lưu - Chọn phiếu mẫu nếu có - Cập nhật thông tin phản ứng hoà hợp - In phiếu truyền máu hòa hợp - Làm mới giao diện nhập - Đóng giao diện tạo phiếu truyền máu hòa hợp
30	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin bệnh nhân, phòng, bác sĩ hiện tại - Lưu mới (cập nhật tới phòng cần chuyển) - Đóng giao diện chuyển phòng điều trị cho bệnh nhân
31	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin bác sĩ hiện tại - Lưu (cập nhật tới bác sĩ điều trị mới) - Đóng giao diện chuyển bác sĩ điều trị
32	Lịch sử Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin hành chính - Hiện thị thông tin khám bệnh - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin vật tư
33	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin danh sách phòng khám - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin vật tư
34	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin thanh toán của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin chi tiết thông qua các trường hiển thị trên màn hình chức năng - In phôi chưa thanh toán - In bảng kê thanh toán theo QĐ3455 - Xuất bảng kê dạng doc, excel - In bảng kê thanh toán theo QĐ6556 - Đóng màn hình thông tin viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT theo phạm vi cho phép - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + DV theo phạm vi cho phép và tách bản ghi thanh toán cho bệnh nhân bằng chênh lệch giá khi chỉ định giữa giá dịch vụ và giá BHYT - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí - Chuyển loại thanh toán sang Dịch vụ - Chuyển loại dịch vụ công khám hao phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang hao phí phẫu thuật thủ thuật để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang miễn phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Đối tượng khác - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí + Dịch vụ tách bản ghi thanh toán bằng giá chênh lệch giữa dịch vụ và giá viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + Viện phí - Tách dịch vụ thành các bản ghi con để chuyển đối tượng thanh toán - Nhập miễn giảm dịch vụ để giảm tiền thanh toán cho bệnh nhân - Đối tỷ lệ điều kiện thanh toán thuốc, vật tư

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lịch sử chuyển đổi trạng từ loại hình thanh toán này sang loại hình thanh toán khác
35	Thông tin viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá kiểm tra thông tin các mã thanh toán viện phí của bệnh nhân trong một đợt khám chữa bệnh. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin mặc định thanh toán của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin chi tiết thông qua các trường hiển thị trên màn hình chức năng - Chọn để xem hiển thị thông tin thanh toán chi tiết của bản ghi - Đóng màn hình
36	Lập phiếu tạm ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá lập đề nghị phiếu tạm ứng cho bệnh nhân đi đóng thêm tạm ứng trong quá trình khám và điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định thông tin danh sách các phiếu tạm ứng của bệnh nhân - Thêm mới phiếu tạm ứng - Cập nhật thông tin phiếu tạm ứng - Làm mới thông tin - In phiếu tạm ứng - Xóa phiếu tạm ứng - Đóng giao diện lập phiếu tạm ứng
37	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ kê tiền giường - Tìm kiếm thông tin chi tiết thông qua các trường hiển thị trên màn hình chức năng - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu ngày giường
38	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhằm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn bệnh nhân thao tác gọi lại bệnh ở khoa mới chưa cập nhật thông tin cho bệnh nhân - Bật các thông báo ràng buộc dữ liệu - Xác nhận thao tác
39	Lịch sử công BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ công giám định BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin lịch sử điều trị đã được các cơ Sở Y tế gửi lên công - Tìm kiếm thông tin

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tìm kiếm thông tin chi tiết của bệnh nhân theo các trường thông tin trên giao diện tra cứu công BHXH - In thông tin thông tuyến - Đóng giao diện tra cứu thông tuyến
40	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tiếp nhận tại khoa - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các trường trên giao diện lịch sử tiếp nhận vào khoa - Chọn xem chi tiết từng lần tiếp nhận - Đóng giao diện tra cứu lịch sử tiếp nhận vào khoa
41	Kết thúc bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện kết thúc bệnh án khi hoàn tất hồ sơ và có xử trí ra viện tại khoa. Chức năng bao gồm: - Chọn bệnh nhân và thực hiện kết thúc bệnh án (nếu chọn OK kết thúc và ngược lại)
42	Mở bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện mở bệnh án đã kết thúc khi có xử trí ra viện tại khoa của mình. Chức năng bao gồm: - Chọn bệnh nhân được yêu cầu mở bệnh án để thực hiện
43	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - In Giấy ra viện của bệnh nhân - In giấy chuyển viện của bệnh nhân - In giấy hẹn khám của bệnh nhân - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân - In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân - In phiếu điều trị của bệnh nhân - In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân - In đơn thuốc của bệnh nhân - In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân - In bệnh lịch của bệnh nhân - In bìa bệnh án khi nhập viện - In các phiếu vào viện - In xét nghiệm chung - In giấy trả nhận Film X-Quang - In tách bảng kê theo khoa - In giấy chứng nhận thương tích - In biên bản hội chẩn - In giấy nghỉ ốm - In giấy nghỉ hưởng BHXH
XIX.4 Điều trị bệnh nhân cấp cứu		
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa. Chức năng gồm: - Màn hình hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên LCD
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định danh sách bệnh nhân đang điều trị - Chọn để xem thông tin bệnh nhân đang điều trị theo điều kiện lọc

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chọn để xem thông tin bệnh nhân kết thúc điều trị tại khoa theo điều kiện lọc - Tìm kiếm bệnh nhân theo phòng/ buồng điều trị. - Cập nhật phòng - bác sĩ - Xem thông tin bệnh nhân - Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa - Mở lại bệnh án cho khoa - Đóng bệnh án được mở yêu cầu - Lịch sử theo cổng BHXH - Lịch sử tiếp nhận vào vào khoa - Xóa bệnh nhân - Yêu cầu mở bệnh án
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân. Chức năng gồm: - Hiện thị thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân
4	Danh sách tờ điều trị	Cho phép các bác sĩ kiểm tra, điều chỉnh thông tin hoặc in thông tin tờ điều trị hàng ngày của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo điều trị - Hiện thị thông tin chi tiết của tờ điều trị tương ứng với phiếu tạo điều trị được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật phiếu điều trị - Cho phép tạo bản sao phiếu điều trị - Cho phép tách phiếu điều trị - In tờ điều trị - In tờ điều trị Docx - In tất cả các phiếu điều trị của bệnh nhân - In phiếu thực hiện y lệnh - In các phiếu đã chọn tích trong danh sách
5	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xóa, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu xét nghiệm - Hiện thị thông tin chi tiết của xét nghiệm tương ứng với phiếu chỉ định xét nghiệm được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang thực hiện - Hủy phiếu để thực hiện đổi dịch vụ hoặc xóa - Xóa phiếu để xóa các dịch vụ khỏi thông tin của bệnh nhân - Sửa phòng thực hiện các dịch vụ xét nghiệm - Cập nhật phiếu xét nghiệm - Tạo bản sao phiếu xét nghiệm tương ứng - Cập nhật phiếu điều trị cho các bệnh án - In phiếu xét nghiệm - Xem phiếu - In nhiều phiếu xét nghiệm

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- In kết quả chỉ định - Xóa các dịch vụ không có kết quả - Xem kết quả xét nghiệm
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chẩn đoán hình ảnh đã chỉ định - Hiện thị thông tin chi tiết các dịch vụ của phiếu chẩn đoán hình ảnh tương ứng với phiếu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang bên thực hiện - Hủy phiếu để chỉnh sửa hoặc xóa phiếu - Xóa phiếu khỏi hệ thống - Sửa phòng thực hiện - Cập nhật phiếu chẩn đoán hình ảnh - Tạo bản sao các phiếu đã chọn tương ứng để kê nhanh cho bệnh nhân - Cập nhật phiếu điều trị - In phiếu chỉ định - Xem phiếu - In nhiều phiếu - In kết quả chỉ định - Xóa các dịch vụ không có kết quả
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chi tiết các dịch vụ của phiếu phẫu thuật thủ thuật tương ứng với phiếu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu sang bên thực hiện - Hủy phiếu để chỉnh sửa hoặc xóa phiếu - Xóa phiếu khỏi hệ thống - Cập nhật phiếu phẫu thuật thủ thuật - Cập nhật phiếu điều trị - Tạo bản sao các phiếu chỉ định tương ứng để kê nhanh cho bệnh nhân - Sửa phòng thực hiện - Cập nhật khoa phòng - In phiếu chỉ định - In phiếu vật lý trị liệu - Xem phiếu chỉ định - In nhiều phiếu chỉ định
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên thực hiện phẫu thuật thủ thuật ngay tại danh sách phiếu tại màn hình điều trị nội trú khi thực hiện tại khoa.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		Cho phép xác định loại phẫu thuật thủ thuật, chỉ định phụ thu, kê thuốc đi kèm, ... Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các bệnh nhân thực hiện phẫu thuật thủ thuật trong khoa - Tìm kiếm thông qua các điều kiện lọc - Tìm kiếm thông qua các trường chi tiết trên giao diện chức năng - In ấn - Cập nhật tường trình phẫu thuật thủ thuật - Thuốc, vật tư đi kèm - Loại phẫu thuật thủ thuật để tính tỷ lệ thanh toán cho bệnh nhân - Chỉ định thêm phụ thu đi kèm gói phẫu thuật thủ thuật - Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - Khác
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ thực hiện cập nhật tường trình phẫu thuật thủ thuật khi thực hiện phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phẫu thuật thủ thuật - Lưu thông tin - Lưu và Đóng - In phiếu - Lưu mẫu - Xóa mẫu - Tải ảnh để in phiếu - Đóng giao diện cập nhật phiếu phẫu thuật thủ thuật
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện ghi nhận các phiếu đi kèm trong cơ cấu giá dịch vụ và các thuốc, vật tư đi kèm theo gói để thanh toán theo gói kỹ thuật cao. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Tạo phiếu thuốc đi kèm hao phí - Tạo phiếu vật tư đi kèm hao phí - Tạo phiếu thuốc đi kèm - Tạo phiếu vật tư đi kèm - Danh sách phiếu thuốc đi kèm
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện và xác định các dịch vụ kỹ thuật trong cùng một ekip mổ xác định đâu là phẫu thuật thủ thuật chính đâu là phẫu thuật thủ thuật đi kèm, ... để cập nhật tỷ lệ thanh toán theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - phẫu thuật thủ thuật chính - phẫu thuật thủ thuật phụ không thay Ekip - phẫu thuật thủ thuật phụ có thay Ekip - TT đi kèm PT không thay Ekip mổ - phẫu thuật thủ thuật thanh toán không đồng thời - phẫu thuật thủ thuật đi kèm
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu liên quan tới phẫu thuật thủ thuật. Chức năng bao gồm các tính năng: - In phiếu phẫu thuật thủ thuật - In giải trình phụ thu - In phiếu chuyên khoa - In chứng nhận phẫu thuật thủ thuật

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- In phiếu thanh toán bồi dưỡng phẫu thuật thủ thuật
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu phụ thu như công thuê bác sĩ ngoài, ekip thực hiện bên ngoài, ... thực hiện phẫu thuật thủ thuật. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu phụ thu
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kiểm tra danh sách các phiếu phụ thu đã chỉ định cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu phụ thu - Xóa phiếu phụ thu - Đóng giao diện danh sách phiếu phụ thu
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tạo phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các bệnh nhân thực hiện phẫu thuật thủ thuật trong khoa - Thêm mới phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - Cập nhật phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - Làm mới phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - In phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - Xóa phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật - Đóng giao diện tạo phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện in các vật tư đi kèm trong ekip. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các bệnh nhân thực hiện phẫu thuật thủ thuật trong khoa - Lưu phiếu đếm gạc, dụng cụ - Làm mới màn hình - In phiếu đếm gạc, dụng cụ - Đóng giao diện tạo phiếu đếm gạc, dụng cụ
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đánh giá bảng kiểm an toàn trong phẫu thuật thủ thuật. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các bệnh nhân thực hiện phẫu thuật thủ thuật trong khoa, tiền mê, trước khi rạch da, trước khi kết thúc mổ - Lưu bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật - Xóa bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật - In bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật - Đóng giao diện bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật
18	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu chăm sóc

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin chi tiết của chăm sóc tương ứng với phiếu chỉ định chăm sóc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
19	Danh sách phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên khoa kiểm tra, in ấn và thực hiện thông tin trên các phiếu ăn của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo suất ăn - Hiện thị thông tin chi tiết của suất ăn tương ứng với phiếu chỉ định suất ăn được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn
20	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo truyền dịch - Hiện thị thông tin chi tiết của truyền dịch tương ứng với phiếu chỉ định truyền dịch được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu truyền dịch - In các phiếu truyền dịch được chọn - In tất cả các phiếu truyền dịch
21	Danh sách phiếu hội chẩn	Cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo hội chẩn - Hiện thị thông tin chi tiết của hội chẩn tương ứng với phiếu chỉ định hội chẩn được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cập nhật phiếu hội chẩn - Xóa phiếu - In biên bản hội chẩn - Sổ biên bản hội chẩn
22	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất tử trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xóa, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu tạo thuốc - Hiện thị thông tin chi tiết của thuốc tương ứng với phiếu chỉ định thuốc được chọn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu thuốc - Hủy phiếu thuốc - Xóa phiếu thuốc - Cập nhật phiếu thuốc - Tạo bản sao phiếu thuốc - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị - Xem và in phiếu đơn thuốc - In phiếu thuốc
23	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu tạo vật tư - Hiển thị thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Gửi phiếu vật tư - Trả phiếu vật tư - Hủy phiếu vật tư - Xóa phiếu vật tư - Cập nhật phiếu vật tư - Tạo bản sao phiếu vật tư - Chỉ định là phiếu đi kèm - Sửa phòng chỉ định - Cập nhật phiếu điều trị - Xem và in phiếu đơn vật tư - In phiếu vật tư
24	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền máu khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu truyền máu - Hiển thị thông tin chi tiết của truyền máu tương ứng với phiếu chỉ định truyền máu được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu công khám
25	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu truyền dịch - Hiển thị thông tin chi tiết của truyền dịch tương ứng với phiếu chỉ định truyền dịch được chọn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu truyền dịch
26	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu tạo vận chuyển - Hiển thị thông tin chi tiết của vận chuyển tương ứng với phiếu chỉ định vận chuyển được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật dịch vụ - Cho phép chọn xóa phiếu - Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu vận chuyển
27	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách chi tiết phiếu viện phí - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách chi tiết hỏi bệnh - Lưu thông tin - Lưu và đóng - Đóng giao diện hỏi bệnh
29	Bệnh án chung/ khám bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách chi tiết khám bệnh - Lưu thông tin - Lưu và đóng - Đóng giao diện nhập thông tin khám bệnh
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ hỏi bệnh của mẫu bệnh án chi tiết. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách chi tiết hỏi khám bệnh (lý do, hỏi bệnh, khám bệnh, chẩn đoán khi vào điều trị, tiên lượng, hướng điều trị tiếp theo) - Tạo và lưu mẫu - Lưu thông tin - Lưu và đóng - In biểu mẫu - Xóa bệnh án mẫu - Đóng giao diện nhập thông tin hỏi khám bệnh
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án	Cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ tổng kết bệnh án của mẫu bệnh án chi tiết. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị danh sách chi tiết tổng kết bệnh án - Tạo và lưu mẫu

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu thông tin - Lưu và đóng - In biểu mẫu - Xóa bệnh án mẫu - Đóng giao diện tổng kết hồ sơ bệnh án
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin bệnh nhân. Chức năng bao gồm: - Hiện thị danh thông tin bệnh nhân chi tiết
33	Sơ kết điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định thông tin danh sách sơ kết điều trị - Thêm mới sơ kết điều trị - Cập nhật sơ kết điều trị đã tạo - Làm mới giao diện nhập - In phiếu sơ kết điều trị theo thông tin đã chọn - Xóa phiếu sơ kết điều trị - Đóng giao diện sơ kết điều trị
34	Tóm tắt bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toàn bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định các thông tin bệnh nhân, thông tin tóm tắt bệnh án, tóm tắt kết quả cận lâm sàng, phương pháp kết quả điều trị, tình trạng lúc ra viện - Lưu thông tin phiếu tóm tắt hồ sơ bệnh án - Lưu và in phiếu tóm tắt hồ sơ bệnh án - Đóng giao diện tạo tóm tắt hồ sơ bệnh án
35	Tạo tờ điều trị	Cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định thông tin tạo phiếu điều trị - Tạo mẫu phiếu điều trị - Xóa mẫu phiếu điều trị - Nhập thông tin liệu pháp điều trị - Xóa phiếu điều trị - Lưu phiếu điều trị - Lưu và đóng giao diện nhập tờ điều trị - Lưu và in tờ điều trị - Đóng giao diện nhập tờ điều trị - Thuốc (gọi đến màn hình kê thuốc) - Dịch vụ (gọi đến màn hình chỉ định dịch vụ)
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin chi tiết của phản ứng thuốc tương ứng với phiếu chỉ định phản ứng thuốc được chọn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Cho phép chọn cập nhật phiếu - Cho phép chọn xóa phiếu

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Cho phép xóa các phiếu đã chọn - In phiếu thử phản ứng thuốc
37	Tạo phiếu hội chẩn	Cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Nhập thông tin hội chẩn - Xóa bệnh chính trong biên bản hội chẩn - Xóa bệnh phụ trong biên bản hội chẩn - Lưu biên bản hội chẩn - Lưu và in biên bản hội chẩn - Lưu mẫu biên bản hội chẩn - Chọn nhanh mẫu biên bản hội chẩn để nhập nhanh cho bệnh nhân
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin bệnh nhân, thông tin dị ứng thuốc và danh sách các thông tin dị ứng thuốc của bệnh nhân - Thêm mới - Sửa thông tin phiếu dị ứng thuốc - Xóa thông tin phiếu dị ứng thuốc - Lưu thông tin phiếu dị ứng thuốc - Hủy thông tin nhập phiếu - Tìm kiếm thông tin chi tiết trên lưới hiển thị thông tin dị ứng thuốc qua text search - Đóng giao diện tạo phiếu dị ứng thuốc
39	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép điều dưỡng, y tá và nhân viên khoa lên suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ tạo phiếu suất ăn - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin - Đóng giao diện tạo phiếu suất ăn
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo phiếu hội chẩn lãnh đạo khi sử dụng hoạt chất có dấu sao theo quy định của Bộ Y tế. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin danh sách các phiếu hội chẩn lãnh đạo - Thêm mới thông tin hội chẩn thuốc, hoạt chất - Cập nhật thông tin - Xóa thông tin - In phiếu hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo - Đóng giao diện tạo phiếu hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo
41	Chuyển viện	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại phiếu chuyển viện khi có xử trí chuyển viện từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định thông tin hành chính bệnh nhân cần chuyển viện - Cập nhật thông tin

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tải giấy chuyển viện - Đóng giao diện chuyển viện
42	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại thông tin biên bản kiểm điểm tử vong khi có xử trí tử vong từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin biên bản kiểm điểm tử vong - Lưu thông tin - Chọn bản kiểm điểm tử vong mẫu để kê cho bệnh nhân - Lưu và In biên bản kiểm điểm mẫu - Lưu mẫu phiếu biên bản kiểm điểm tử vong - Đóng giao diện tạo biên bản kiểm điểm tử vong
43	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị mặc định thông tin hành chính bệnh nhân, thông tin tiền sử dị ứng - Lưu thông tin phiếu khai thác tiền sử dị ứng - In phiếu khai thác tiền sử dị ứng - Đóng giao diện nhập phiếu khai thác tiền sử dị ứng
44	Thông tin tử vong	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, hội đồng y khoa ghi nhận thông tin lúc tử vong của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin tử vong - Lưu và In thông tin tử vong - Đóng giao diện nhập thông tin tử vong
45	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các dịch vụ để tạo phiếu chỉ định - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Tạo lưu thông tin mẫu phiếu - Chọn phiếu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Lưu và In phiếu chỉ định - Lưu thông tin phiếu chỉ định dịch vụ - Đóng giao diện tạo phiếu chỉ định dịch vụ - Xóa dịch vụ trên lưới chỉ định - Chuyển loại thanh toán sang BHYT - Chuyển loại thanh toán sang BHYT+Dịch vụ - Chuyển loại thanh toán sang viện phí - Chuyển loại thanh toán sang viện phí + dịch vụ - Chuyển loại thanh toán sang dịch vụ - Chuyển loại thanh toán sang miễn phí - Đổi điều kiện thanh toán tỷ lệ dịch vụ - Chuyển thanh toán theo hợp đồng khám bệnh
46	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc mẫu cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo y lệnh thuốc từ kho - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
47	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cấp cứu, ... Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc mẫu cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo phiếu thuốc từ tủ trực - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
48	Tạo phiếu trả thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin thuốc, thời gian chỉ định, thông tin hành chính bệnh nhân - Lưu thông tin phiếu trả thuốc - Thông tin các phiếu dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo phiếu trả thuốc - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
49	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thuốc nhà thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vật tư

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu đơn thuốc vật tư - Chọn đơn thuốc - vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc - vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo đơn thuốc nhà thuốc - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân
50	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư - Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
51	Tạo phiếu vật tư tử trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ tủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, kho, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư - Chọn vật tư từ phiếu mẫu - Chọn vật tư từ đơn thuốc cũ - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng màn hình - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
52	Quản lý phiếu trả vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin vật tư, thời gian chỉ định, thông tin hành chính bệnh nhân - Lưu thông tin

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Đóng màn hình - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
53	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục CSYT hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thông tin danh mục thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo đơn thuốc mua ngoài - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
54	Tạo phiếu hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thông tin kho thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc vào lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc hao phí - Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo phiếu hao phí - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Sửa bệnh kèm theo y lệnh thuốc - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
55	Tạo phiếu vật tư hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, vật tư từ tủ trực, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm vật tư vào lưới nhập - Lưu phiếu vật tư

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chọn phiếu vật tư mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn phiếu vật tư cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Vật tư còn sử dụng khi kê cho bệnh nhân - Đóng giao diện tạo phiếu vật tư hao phí - Lưu mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Xóa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Sửa bệnh kèm theo phiếu vật tư - Xóa bản ghi thuốc trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
56	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y cho bệnh nhân hàng ngày. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị danh sách các thông tin bệnh nhân, thông tin thuốc, danh sách các điều khiển nhập - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới - Thêm thuốc xuống lưới nhập - Lưu y lệnh thuốc - Chọn đơn thuốc mẫu để kê nhanh cho bệnh nhân - Chọn đơn thuốc cũ để kê nhanh cho bệnh nhân - Thuốc còn sử dụng đã kê cho bệnh nhân - Thông tin về dị ứng thuốc - Đóng giao diện tạo đơn thuốc đông y - Lưu mẫu - Xóa bệnh kèm theo trong y lệnh - Sửa bệnh kèm theo trong y lệnh - Xóa bản ghi trên lưới hiển thị - Sắp xếp thứ tự bản ghi - Cập nhật thông tin số lượng trên lưới
57	Lịch sử theo công BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin lịch sử điều trị đã được các cơ Sở Y tế gửi lên cổng - Tìm kiếm thông tin - Tìm kiếm thông tin chi tiết của bệnh nhân theo các trường thông tin trên giao diện tra cứu cổng BHXH - In thông tin thông tuyến - Đóng giao diện tra cứu thông tuyến
58	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin danh sách phòng khám - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin vật tư
59	Lịch sử bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại. Chức năng gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin mặc định của bệnh nhân - Hiện thị thông tin hành chính - Hiện thị thông tin khám bệnh - Hiện thị thông tin điều trị - Hiện thị thông tin xét nghiệm - Hiện thị thông tin chẩn đoán hình ảnh - Hiện thị thông tin phẫu thuật thủ thuật - Hiện thị thông tin chăm sóc - Hiện thị thông tin suất ăn - Hiện thị thông tin truyền dịch - Hiện thị thông tin thử phản ứng thuốc - Hiện thị thông tin hội chẩn - Hiện thị thông tin thuốc - Hiện thị thông tin vật tư
60	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định thông tin thanh toán của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin chi tiết thông qua các trường hiển thị trên màn hình chức năng - In phôi chưa thanh toán - In bảng kê thanh toán theo QĐ3455 - Xuất bảng kê dạng doc, excel - In bảng kê thanh toán theo QĐ6556 - Đóng màn hình thông tin viện phí - Chuyển loại thanh toán sang BHYT theo phạm vi cho phép - Chuyển loại thanh toán sang BHYT + DV theo phạm vi cho phép và tách bản ghi thanh toán cho bệnh nhân bằng chênh lệch giá khi chỉ định giữa giá dịch vụ và giá BHYT - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí - Chuyển loại thanh toán sang Dịch vụ - Chuyển loại dịch vụ công khám hao phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang hao phí phẫu thuật thủ thuật để miễn tiền cho bệnh nhân - Chuyển dịch vụ sang miễn phí để miễn tiền cho bệnh nhân - Đối tượng khác - Chuyển loại thanh toán sang Viện phí + Dịch vụ tách bản ghi thanh toán bằng giá chênh lệch giữa dịch vụ và giá viện phí

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chuyển loại thanh toán sang BHYT + Viện phí - Tách dịch vụ thành các bản ghi con để chuyển đối tượng thanh toán - Nhập miễn giảm dịch vụ để giảm tiền thanh toán cho bệnh nhân - Đổi tỷ lệ điều kiện thanh toán thuốc, vật tư - Lịch sử chuyển đối tượng từ loại hình thanh toán này sang loại hình thanh toán khác
61	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tai nạn thương tích. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin tai nạn thương tích đã nhập - Nhập thông tin TNTT - Lưu thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân - Lưu và in thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân - Đóng
62	Quản lý thông tin lịch hẹn	Cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Nhập các thông tin cần thiết. - Xử trí Hẹn, hẹn khám lại, hẹn khám mới. - Lưu thông tin hẹn - In giấy hẹn khám cho bệnh nhân
63	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị mặc định các thông tin cấp giấy chứng sinh - Thêm mới thông tin - Lưu thông tin - In giấy chứng sinh - Xóa thông tin chứng sinh - In lại giấy chứng sinh - Tìm kiếm thông tin chi tiết theo các thông tin hiển thị trên lưới
64	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin nghỉ hưởng BHXH đã nhập - Nhập thông tin nghỉ hưởng - Lưu thông tin giấy nghỉ hưởng BHXH - In giấy nghỉ hưởng BHXH - Đóng giao diện nhập giấy nghỉ hưởng BHXH
65	Phiếu gây mê hồi sức	Cho phép bác sĩ nhập thông tin khi gây mê cho bệnh nhân và in phiếu theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiện thị thông tin gây mê hồi sức của bệnh nhân - Cập nhật thông tin phiếu gây mê hồi sức cho bệnh nhân - In phiếu gây mê hồi sức
66	Nghỉ dưỡng thai	Cho phép điều dưỡng, y tá ghi nhận thông tin nghỉ dưỡng thai cho bệnh nhân, thông tin sẽ được tổng hợp và gửi lên cổng BHXH. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin phiếu nghỉ dưỡng thai, thông tin bệnh nhân, thông tin nghỉ dưỡng, danh sách nghỉ dưỡng thai

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Thêm mới thông tin giấy nghỉ dưỡng thai - Sửa thông tin giấy nghỉ dưỡng thai - Xóa thông tin giấy nghỉ dưỡng thai - Lưu giấy nghỉ dưỡng thai - In giấy nghỉ dưỡng thai - Hủy giao diện nhập giấy nghỉ dưỡng thai - Đóng giao diện nhập thông tin nghỉ dưỡng thai
67	Xử trí điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Nhập thông tin kết quả điều trị - Chọn xử trí bệnh án - Lưu thông tin xử trí
68	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn xử trí chuyển viện - Nhập thông tin trong giấy chuyển viện - Lưu thông tin chuyển viện - In phiếu chuyển viện
69	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Chọn xử trí tử vong - Nhập thông tin tử vong - Lưu thông tin xử lý tử vong - In biên bản kiểm điểm tử vong
70	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - In Giấy ra viện của bệnh nhân - In giấy chuyển viện của bệnh nhân - In giấy hẹn khám của bệnh nhân - In bảng kê chi phí khám chữa bệnh cho bệnh nhân - In bảng kê vật tư hao phí của bệnh nhân - In phiếu điều trị của bệnh nhân - In phiếu chỉ định CLS chung cho bệnh nhân - In đơn thuốc của bệnh nhân - In phiếu khám bệnh vào viện cho bệnh nhân - In bệnh lịch của bệnh nhân - In bìa bệnh án khi nhập viện - In các phiếu vào viện - In xét nghiệm chung - In giấy trả nhận Film X-Quang - In tách bảng kê theo khoa - In giấy chứng nhận thương tích - In biên bản hội chẩn - In giấy nghỉ ốm - In giấy nghỉ hưởng BHXH
XIX.5 Quản lý thuốc vật tư cấp cứu		

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh thuốc theo y lệnh của bác sĩ để cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho cung ứng thuốc - Chọn loại bệnh án điều trị để tổng hợp - Chọn đơn của bác sĩ - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu lĩnh để lĩnh thuốc cho bệnh nhân - Danh sách phiếu lĩnh - In tổng hợp phiếu lĩnh (excel) - In tổng hợp phiếu lĩnh (PDF) - In phiếu lĩnh - Hủy phiếu lĩnh đã tạo và chưa lĩnh - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu lĩnh
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh vật tư theo y phiếu xuất của bác sĩ hoặc điều dưỡng sử dụng cho bệnh nhân điều trị hàng ngày. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho - Chọn loại bệnh án - Chọn bác sĩ kê y lệnh cho bệnh nhân - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu lĩnh - Danh sách phiếu lĩnh - In tổng hợp phiếu lĩnh (excel) - In tổng hợp phiếu lĩnh (PDF) - In phiếu lĩnh - Hủy phiếu lĩnh đã tạo - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu lĩnh
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các thuốc đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho bù - Chọn loại bệnh án bù - Chọn bác sĩ đã xuất y lệnh tủ trực trước đó - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu lĩnh bù tủ trực - Danh sách phiếu lĩnh bù tủ trực - In tổng hợp phiếu lĩnh bù tủ trực (excel) - In tổng hợp phiếu lĩnh bù tủ trực (PDF) - In phiếu lĩnh bù tủ trực - Hủy phiếu lĩnh bù tủ trực - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu lĩnh
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các vật tư đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn tủ trực cần bù vật tư - Chọn kho bù các thuốc đã xuất cho bệnh nhân - Chọn loại bệnh án xuất

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Chọn bác sĩ xuất vật tư - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Hiện thị danh sách thuốc có thể bù cho kho đã chọn - Tạo phiếu lĩnh bù tử trực - Danh sách phiếu lĩnh bù tử trực - In tổng hợp phiếu lĩnh bù tử trực (excel) - In tổng hợp phiếu lĩnh bù tử trực (PDF) - In phiếu lĩnh bù tử trực
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho hoàn trả - Chọn loại bệnh án hoàn trả - Chọn bác sĩ hoàn trả y lệnh - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu trả - Danh sách phiếu trả thuốc - In tổng hợp phiếu trả thuốc (excel) - In tổng hợp phiếu trả thuốc (PDF) - In phiếu trả thuốc - Hủy phiếu trả - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu trả
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho hoàn trả - Chọn loại bệnh án hoàn trả - Chọn bác sĩ hoàn trả phiếu - Tìm kiếm đơn vật tư tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu trả - Danh sách phiếu trả vật tư - In tổng hợp phiếu trả vật tư (excel) - In tổng hợp phiếu trả vật tư (PDF) - In phiếu trả vật tư - Hủy phiếu trả - Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu lĩnh
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc từ tử trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tử trực nhưng đã có phiếu bù cho tử trực của khoa. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn kho trả thuốc - Chọn bác sĩ tạo y lệnh hoàn trả - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Tạo phiếu trả thuốc từ tử trực - Danh sách phiếu trả thuốc từ tử trực - In tổng hợp phiếu trả thuốc từ tử trực (excel) - In tổng hợp phiếu trả thuốc từ tử trực (PDF) - In phiếu trả thuốc từ tử trực - Hủy phiếu trả thuốc từ tử trực

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Kiểm tra các đơn thuốc/ vật tư trong phiếu lĩnh
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư từ tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Chọn tủ trực cần trả thuốc - Chọn kho trả - Chọn bác sĩ tạo phiếu hoàn trả - Tìm kiếm đơn thuốc tổng hợp theo điều kiện - Hiện thị danh sách thuốc có thể trả cho kho đã chọn - Tạo phiếu trả thuốc từ tủ trực - Danh sách phiếu trả thuốc từ tủ trực - In tổng hợp phiếu trả thuốc từ tủ trực (excel) - In tổng hợp phiếu trả thuốc từ tủ trực (PDF) - In phiếu trả thuốc từ tủ trực - Hủy phiếu trả thuốc từ tủ trực
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc từ tủ trực.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ sở cài trước, thuốc không thể chia lẻ, thuốc hết cần bổ sung thuốc khác, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Tìm kiếm theo kho - Tìm kiếm từ ngày đến ngày - Tìm kiếm theo trạng thái phiếu - Tìm kiếm theo loại phiếu - Bổ sung thuốc vào lưới nhận - Bổ sung theo cơ sở - Bổ sung bù theo phiếu lĩnh - Hoàn trả thuốc theo lô - Hoàn trả các thuốc trong tủ trực còn tồn - Sửa phiếu bổ sung, hoàn trả ở trạng thái soạn thảo - In phiếu lĩnh, phiếu trả - Thu gọn giao diện hiện thị - Nhập thuốc vào tủ trực - Xuất thuốc khỏi tủ trực - Xem lại thông tin phiếu
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư từ tủ trực.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bù tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ sở cài trước, vật tư không thể chia lẻ, vật tư hết cần bổ sung vật tư khác, ... Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Tìm kiếm theo kho - Tìm kiếm từ ngày đến ngày - Tìm kiếm theo trạng thái phiếu - Tìm kiếm theo loại phiếu - Bổ sung thuốc vào lưới nhận - Bổ sung theo cơ sở - Bổ sung bù theo phiếu lĩnh - Hoàn trả vật tư theo lô - Hoàn trả các vật tư trong tủ trực còn tồn - Sửa phiếu bổ sung, hoàn trả ở trạng thái soạn thảo

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- In phiếu lĩnh, phiếu trả - Thu gọn giao diện hiển thị - Nhập thuốc vào tủ trực - Xuất thuốc khỏi tủ trực - Xem lại thông tin phiếu
XX	Quản lý phòng mổ	
1	Lên lịch mổ	Cho phép bác sĩ tại các khoa có thông tin bệnh nhân mổ khai thác thông tin phòng mổ bằng lịch mổ của bệnh nhân đồng thời kiểm tra và thông báo về lịch mổ của bệnh nhân để chuẩn bị. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiển thị lịch sử lịch mổ của bệnh nhân - Tìm kiếm thông tin lịch mổ trên lưới hiển thị - Thêm mới lịch mổ cho bệnh nhân - Sửa lịch mổ đã chọn trên lưới của bệnh nhân - Xoá thông tin lịch mổ của bệnh nhân - Chuyển lịch mổ phiên để thực hiện lên lịch và sắp lịch khai thác trong phòng mổ - Chuyển mổ cấp cứu cho bệnh nhân để thực hiện nhanh và chiếm chỗ phòng mổ khi thực hiện - In phiếu duyệt mổ theo quy định - Đóng giao diện lên lịch mổ để thực hiện các chức năng khác - Xem thông tin phiếu hội chẩn - Chọn dịch vụ kỹ thuật dự kiến theo lịch mổ để thực hiện phẫu thuật cho bệnh nhân - Chỉ định dịch vụ để chọn dịch vụ kỹ thuật cần thực hiện trong lịch mổ đã chọn
2	Duyệt mổ	Cho phép các bác sĩ, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp phối hợp với phòng mổ để sắp xếp lịch mổ, lịch khám mê cho bệnh nhân khi có lịch mổ phiên nhằm khai thác tối đa công suất phòng mổ của CSYT. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiển thị danh sách các bệnh nhân có lịch mổ phiên - Tìm kiếm bệnh nhân theo trạng thái, thời gian và khoa phòng gửi phiếu - Tìm kiếm bệnh nhân trên lưới hiển thị - Hiển thị lịch sử duyệt mổ bệnh án của bệnh nhân - Xem biên bản hội chẩn của bệnh nhân - Duyệt mổ nhằm lên lịch và phòng mổ dự kiến cho bệnh nhân - hủy duyệt là hủy thông tin khi có thay đổi
3	Khám mê	Cho phép bác sĩ tại khoa gây mê hồi sức thực hiện khám mêm cho bệnh nhân để kiểm tra các thông tin, tình hình bệnh và quyết định có thể mổ được hay không? Chức năng gồm có các tính năng sau: - Hiển thị danh sách các bệnh nhân đã duyệt mổ hoặc chuyển mổ cấp cứu trên lưới - Tìm kiếm bệnh nhân theo trạng thái, thời gian và khoa phòng gửi phiếu - Tìm kiếm bệnh nhân trên lưới hiển thị - Hiển thị lịch sử khám mê trên bệnh án của bệnh nhân - Sửa thông tin lịch mổ

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Lưu thông tin lịch mổ đã sửa - hủy thông tin đang sửa - Duyệt khám mê của bệnh nhân - Chi tiết lịch khám mê
4	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	Cho phép ekip mổ thực hiện phẫu thuật cho bệnh nhân, tại chức năng điều dưỡng, kỹ thuật viên, bác sĩ kê thuốc đi kèm, ghi nhận thông tin kíp, tường trình protocol để hoàn tất quy trình mổ cho bệnh nhân đồng thời hoàn thiện các nghiệp vụ liên quan tới thanh toán cho bệnh nhân, phụ cấp của ca mổ. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách chi tiết phiếu duyệt mổ - Đổi dịch vụ khi mổ là thay đổi dịch vụ trong quá trình thực hiện nếu có sai sót trong quá trình mổ - Hiện thị ekip thực hiện khi mổ - Up Hiện thị hình ảnh trên protocol - Lưu và đóng giao diện cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật - In phiếu - Đóng giao diện cập nhật phẫu thuật thủ thuật - Lưu mẫu đề thao tác nhanh cho các bệnh nhân tiếp theo - Xóa mẫu khỏi hệ thống
XXI	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám	
1	Tiếp nhận thông tin lịch hẹn	Chức năng cho phép hệ thống tiếp nhận tự động bệnh nhân hẹn khám từ nhiều nguồn khác nhau như: - Qua đăng ký từ Kiosk - Qua đăng ký từ Portal - Qua tổng đài tư vấn của CSYT - Lịch hẹn khám từ bác sĩ ở khoa hoặc phòng khám
2	Quản lý đăng ký hẹn khám	Cho phép nhân viên công tác xã hội, quản lý chất lượng, ... thực hiện giám sát, tư vấn và chốt lịch hẹn của bệnh nhân trên hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách bệnh nhân có lịch hẹn khi khởi tạo - Tìm kiếm thông tin theo điều kiện từ giao diện - Thêm mới bệnh nhân hẹn khám qua tổng đài - Sửa thông tin thời gian theo lịch hẹn khám có sẵn - Sửa nhiều bệnh nhân có thông tin hẹn khám có sẵn trên hệ thống - Xóa thông tin lịch hẹn khám - Hủy giao diện thao tác lịch hẹn - Chuyển vào phòng khám khi xác nhận lịch khám của bệnh nhân
XXII	Quản lý ngân hàng máu	
1	Nhập máu từ nhà cung cấp	Cho phép kế toán, điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu thực hiện nhập máu từ nhà cung cấp vào hệ thống. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách các phiếu trên phiếu hiển thị - Tìm kiếm các phiếu theo kho - Tìm kiếm các phiếu từ ngày đến ngày - Tìm kiếm danh sách trên giao diện hiển thị - Hiện thị chi tiết máu và chế phẩm trong phiếu nhập kho khi chọn - Nhập kho các thông tin túi máu vào kho - Xuất trả theo lô nhập các máu đã nhập theo phiếu đã tạo

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Xuất trả máu theo nhà cung cấp trong kho - Sửa phiếu nhập kho nhà cung cấp khi lưu tạm - Bổ sung - hủy phiếu để xóa thông tin phiếu nhập nhà cung cấp - Xem chi tiết các đầu mục trong phiếu nhập/ xuất
2	Cập nhật barcode túi máu	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu thực hiện cập nhật barcode cho các túi máu được nhập kho NCC để cấp phát cho bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng sau: - Hiện thị danh sách túi máu trong kho - Tìm kiếm túi máu theo hạn sử dụng - Nhập túi máu trên combo tìm kiếm - Hiện thị túi máu trên lưới hiển thị - Tìm kiếm thông tin túi máu trên lưới hiển thị - Hiện thị thông tin chi tiết của từng túi máu trên giao diện cập nhật barcode - Bổ sung barcode, hệ Rh, ABO và lưu lại xuống lưới nhập - Cập nhật thông tin bổ sung - hủy cập nhật thông tin bổ sung - Xuất excel danh sách túi máu trên lưới
3	Điều chỉnh túi máu nội trú	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu duyệt phiếu lĩnh hoặc phiếu trả máu từ các khoa nội trú, khoa điều trị nội trú. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin phiếu tổng hợp lĩnh máu từ các khoa trong CSYT - Tìm kiếm phiếu lĩnh từ các khoa từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu tổng hợp trên giao diện hiển thị - Hiện thị thông tin máu và chế phẩm máu chi tiết của 1 phiếu - Tìm kiếm thông tin máu và chế phẩm trên lưới hiển thị chi tiết - Điều chỉnh túi máu - Duyệt phiếu lĩnh máu - In ấn - Xem phiếu nhập xuất - Gỡ duyệt phiếu đã duyệt - hủy phiếu đã duyệt - Xem đơn thuốc
4	Điều chỉnh túi máu ngoại trú	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu duyệt phiếu máu từ phòng cấp cứu hoặc từ các đơn vị khác máu theo nghiệp vụ khám bệnh. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin phiếu lĩnh máu từ phòng cấp cứu hoặc khoa khám bệnh - Tìm kiếm phiếu lĩnh máu từ các khoa từ ngày đến ngày - Tìm kiếm phiếu tổng hợp trên giao diện hiển thị - Hiện thị thông tin máu và chế phẩm máu chi tiết của 1 phiếu - Tìm kiếm thông tin máu và chế phẩm trên lưới hiển thị chi tiết - Điều chỉnh túi máu - Duyệt phiếu lĩnh máu - In phiếu phát máu - Xem phiếu nhập xuất - Gỡ duyệt phiếu đã duyệt

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- hủy phiếu phát máu - Xem đơn thuốc
5	Truyền máu hòa hợp	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu thực hiện kết quả phản ứng chéo giữa bệnh nhân với túi máu được duyệt cấp. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Hiện thị thông tin popup truyền máu hoà hợp - Chọn thông tin túi máu được xuất từ kho - Nhập thông tin phản ứng hoà hợp - Lưu mẫu phiếu phát máu - Xoá mẫu phiếu được lưu - Chọn phiếu mẫu nếu có - Cập nhật thông tin phản ứng hoà hợp - In phiếu - Làm mới giao diện - Đóng giao diện tạo phiếu truyền máu hòa hợp
6	In ấn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu in các mẫu phiếu theo quy định. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - In phiếu lĩnh máu - Truyền máu hòa hợp
XXIII Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử		
1	Cấp mã số thẻ	Cho phép người dùng in thông tin thẻ của bệnh nhân sau tiếp đón. Chức năng bao gồm các tính năng: - Chọn bệnh nhân để cấp thẻ - In thẻ bệnh nhân - Hiện thị để kiểm tra thông tin in trên thẻ - In thẻ cho bệnh nhân
2	Đăng ký khám bệnh	Nhân viên tiếp đón hoặc bệnh nhân đăng ký khám bệnh tại kiosk đăng ký khám bệnh. Chức năng gồm các tính năng sau: - Đọc mã vạch trên thẻ thông minh - Hiện thị thông tin bệnh nhân - Chọn yêu cầu khám - Chọn phòng khám - Đăng ký khám cho bệnh nhân bằng thẻ thông minh
XIX Liên thông		
XIX.1 Liên thông lịch sử khám chữa bệnh		
1	Kiểm tra lạm dụng thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh	Cho phép kiểm tra lạm dụng thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh nhiều lần. Chức năng gồm các tính năng sau: - Thời gian kiểm tra lạm dụng thẻ BHYT của bệnh nhân được tính từ ngày bệnh nhân tiếp nhận trở về trước theo số ngày trong tham số cấu hình theo từng CSYT (tối đa 30 ngày). - Thời gian kiểm tra có phát sinh ngày khám cũ được tính trong khoảng thời gian từ ngày bệnh nhân định tiếp nhận trở về trước 30 ngày. - Check lạm dụng thẻ, có thẻ gần nhất đi khám thì bật thông báo. - Nếu danh sách các ca khám gần nhất trong 30 ngày, có ca khám nào có đơn thuốc thì có thể ấn button Tra cứu CLS để kiểm tra thông tin

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		đơn thuốc, xem được thuốc đã kê, ngày kê, thời gian kê, số ngày còn lại
2	Kiểm tra lịch sử khám chữa bệnh của thẻ BHYT	Tra cứu lịch sử khám chữa bệnh của thẻ BHYT, dữ liệu trả về sẽ bao gồm toàn bộ lịch sử khám của thẻ BHYT như: CSYT khám, ngày khám, ICD kết luận, xử trí. Dữ liệu trả về sẽ bao gồm toàn bộ lịch sử khám của thẻ BHYT như: CSYT khám, ngày khám, ICD kết luận, xử trí
XIX.2 Liên thông báo cáo bảo hiểm xã hội		
1	Liên thông báo cáo bảo hiểm xã hội	Cung cấp các biểu mẫu báo cáo đảm bảo liên thông với hệ thống BHXH. Các báo cáo gồm: - Danh sách người bệnh BHYT KCB ngoại trú đề nghị thanh toán_Mẫu số_C79a - HD_Thông tư 102 (HMIS) Liên thông - Tổng hợp chi phí khám chữa bệnh ngoại trú(Mẫu 79a) (HMIS) liên thông - Danh sách người bệnh BHYT KCB nội trú đề nghị thanh toán_Mẫu số_C80a (HMIS) - Tổng hợp chi phí khám chữa bệnh nội trú(Mẫu 80a)_ (HMIS) - Thống kê Vật tư y tế thanh toán BHYT_Mẫu số 19_BHYT(HMIS) - Thống kê thuốc thanh toán BHYT_Mẫu số 20_BHYT (HMIS) - Thống kê DVKT thanh toán BHYT_Mẫu số 21_BHYT (HMIS) - Tổng hợp chi phí khám chữa bệnh ngoại trú (Mẫu 79a)_ (HMIS) - Tổng hợp chi phí thanh toán mẫu 3360 BHYT (HMIS) - Báo cáo tình hình bệnh tật và tử vong ICD10 - Báo cáo Sổ khám Bệnh liên thông - Báo cáo Sổ Chuyển tuyến liên thông - Báo cáo xuất nhập tồn liên thông - Báo cáo liên thông thẻ kho

3.2.2. Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR)

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
I	Tiếp nhận thông tin bệnh án	
1	Tiếp nhận Bệnh án nhi khoa	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
2	Tiếp nhận Bệnh án truyền nhiễm	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
3	Tiếp nhận Bệnh án phụ khoa	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
4	Tiếp nhận Bệnh án sản khoa	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
5	Tiếp nhận Bệnh án sơ sinh	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
6	Tiếp nhận Bệnh án tâm thần	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
7	Tiếp nhận Bệnh án da liễu	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
8	Tiếp nhận Bệnh án huyết học và truyền máu	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
9	Tiếp nhận Bệnh án bỏng	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
10	Tiếp nhận Bệnh án ung bướu	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
11	Tiếp nhận Bệnh án Răng - Hàm - Mặt	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
12	Tiếp nhận Bệnh án Tai - Mũi - Họng	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
13	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
14	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
15	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
16	Tiếp nhận Bệnh án ngoại khoa	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
17	Tiếp nhận Bệnh án Y học cổ truyền Ngoại trú	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
18	Tiếp nhận Bệnh án Y học cổ truyền Nội trú	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
19	Tiếp nhận Bệnh án đáy mắt	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
20	Tiếp nhận Bệnh án mắt lác	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
21	Tiếp nhận Bệnh án mắt trẻ em	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
22	Tiếp nhận Bệnh án chân thương mắt	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
23	Tiếp nhận Bệnh án mắt - bán phần trước	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
24	Tiếp nhận Bệnh án mắt glacom	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
25	Tiếp nhận Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
26	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú dài ngày	- Tiếp nhận thông tin - Tìm kiếm thông tin - Xóa thông tin
II	Ký số file XML các HSBA	
1	View Bệnh án nhi khoa	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
2	View Bệnh án truyền nhiễm	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
3	View Bệnh án phụ khoa	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
4	View Bệnh án sản khoa	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
5	View Bệnh án sơ sinh	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
6	View Bệnh án tâm thần	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
7	View Bệnh án da liễu	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
8	View Bệnh án huyết học và truyền máu	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
9	View Bệnh án bỏng	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
10	View Bệnh án ung bướu	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
11	View Bệnh án Răng - Hàm - Mặt	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
12	View Bệnh án Tai - Mũi - Họng	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
13	View Bệnh án ngoại trú	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
14	View Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
15	View Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
16	View Bệnh án ngoại khoa	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
17	View Bệnh án Y học cổ truyền Ngoại trú	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
18	View Bệnh án Y học cổ truyền Nội trú	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
19	View Bệnh án đáy mắt	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
20	View Bệnh án mắt lác	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
21	View Bệnh án mắt trẻ em	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
22	View Bệnh án chấn thương mắt	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
23	View Bệnh án mắt - bán phần trước	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
24	View Bệnh án mắt glacom	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
25	View Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
26	View Bệnh án ngoại trú dài ngày	- Tìm kiếm file XML - Ký số file XML - Lưu trữ file XML - Xem lại file XML
III	Xem các file XML dạng report trên hệ thống	
1	View Bệnh án nhi khoa	- Tìm kiếm file XML - View file XML
2	View Bệnh án truyền nhiễm	- Tìm kiếm file XML - View file XML
3	View Bệnh án phụ khoa	- Tìm kiếm file XML - View file XML
4	View Bệnh án sản khoa	- Tìm kiếm file XML - View file XML
5	View Bệnh án sơ sinh	- Tìm kiếm file XML - View file XML
6	View Bệnh án tâm thần	- Tìm kiếm file XML - View file XML
7	View Bệnh án da liễu	- Tìm kiếm file XML - View file XML
8	View Bệnh án huyết học và truyền máu	- Tìm kiếm file XML - View file XML
9	View Bệnh án bông	- Tìm kiếm file XML - View file XML
10	View Bệnh án ung bướu	- Tìm kiếm file XML - View file XML
11	View Bệnh án Răng - Hàm - Mặt	- Tìm kiếm file XML - View file XML

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
12	View Bệnh án Tai - Mũi - Họng	- Tìm kiếm file XML - View file XML
13	View Bệnh án ngoại trú	- Tìm kiếm file XML - View file XML
14	View Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt	- Tìm kiếm file XML - View file XML
15	View Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng	- Tìm kiếm file XML - View file XML
16	View Bệnh án ngoại khoa	- Tìm kiếm file XML - View file XML
17	View Bệnh án Y học cổ truyền Ngoại trú	- Tìm kiếm file XML - View file XML
18	View Bệnh án Y học cổ truyền Nội trú	- Tìm kiếm file XML - View file XML
19	View Bệnh án đáy mắt	- Tìm kiếm file XML - View file XML
20	View Bệnh án mắt lác	- Tìm kiếm file XML - View file XML
21	View Bệnh án mắt trẻ em	- Tìm kiếm file XML - View file XML
22	View Bệnh án chấn thương mắt	- Tìm kiếm file XML - View file XML
23	View Bệnh án mắt - bán phần trước	- Tìm kiếm file XML - View file XML
24	View Bệnh án mắt glacom	- Tìm kiếm file XML - View file XML
25	View Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng	- Tìm kiếm file XML - View file XML
26	View Bệnh án ngoại trú dài ngày	- Tìm kiếm file XML - View file XML
IV	Phân hệ chức năng quản trị	
1	Quản lý tài khoản	- Thêm/sửa/xóa tài khoản - Phân quyền tài khoản sử dụng tính năng
2	Đăng nhập	- Đăng nhập - Đăng xuất - Đổi mật khẩu
V	Quản lý hồ sơ bệnh án	
1	Quản lý hồ sơ bệnh án mở	- Xem bệnh án - Ký số bệnh án - Tìm kiếm, lọc thông tin
2	Đóng bệnh án chuyển lưu trữ	- Thêm mới bệnh án đóng - Hủy bỏ bệnh án đóng - Ghi bệnh án đóng - Xóa bệnh án đóng - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
3	Tích hợp ký số dữ liệu bệnh án	- Thêm mới ký số bệnh án - Hủy bỏ ký số bệnh án - Ghi ký số bệnh án - Xóa ký số bệnh án - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
4	Tổng hợp danh sách lưu trữ hồ sơ bệnh án	- Thêm mới bệnh án - Hủy bỏ bệnh án - Ghi bệnh án - Xóa bệnh án - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
5	Bàn giao hồ sơ bệnh án	- Thêm mới - Hủy bỏ - Ghi - Xóa - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
6	Duyệt nhận hồ sơ bệnh án	- Thêm mới duyệt bệnh án - Hủy bỏ duyệt bệnh án - Ghi duyệt bệnh án - Xóa duyệt bệnh án - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
7	Quản lý lưu trữ hồ sơ bệnh án	- Thêm mới bệnh án lưu trữ - Hủy bỏ bệnh án lưu trữ - Ghi bệnh án lưu trữ - Xóa bệnh án lưu trữ - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
8	Quản lý thông tin mượn trả hồ sơ bệnh án	- Thêm mới bệnh án mượn trả - Hủy bỏ bệnh án mượn trả - Ghi bệnh án mượn trả - Xóa bệnh án mượn trả - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
VI	Khai thác dữ liệu hồ sơ bệnh án	
1	Tra cứu hồ sơ bệnh án	- Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới - Xem các bệnh án được chọn
2	Xem các hồ sơ bệnh án theo mẫu của Bộ Y tế	- Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới - Xem các bệnh án được chọn
VII	Quản trị hệ thống	
1	Quản lý danh sách các quyền truy cập hồ sơ bệnh án	- Thêm mới quyền truy cập - Hủy bỏ quyền truy cập - Xóa quyền truy cập - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
2	Cấu hình các quyền truy cập hồ sơ bệnh án	- Thêm mới cấu hình quyền truy cập - Xóa cấu hình quyền truy cập - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
3	Cấp quyền cho người dùng truy cập hồ sơ bệnh án	- Cấp mới quyền truy cập - Xóa quyền truy cập - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng
4	Quản lý log người dùng truy cập hồ sơ bệnh án	- Thêm mới log truy cập - Xóa log truy cập - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
VIII Quản lý danh mục		
1	Danh mục dân tộc	- Thêm mới Danh mục dân tộc. - Xóa Danh mục dân tộc. - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
2	Danh mục nghề nghiệp	- Thêm mới Danh mục nghề nghiệp - Xóa Danh mục nghề nghiệp - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
3	Danh mục địa danh hành chính.	- Thêm mới Danh mục địa danh hành chính. - Xóa Danh mục địa danh hành chính. - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
4	Danh mục cơ sở khám bệnh	- Thêm mới Danh mục cơ sở khám bệnh. - Xóa Danh mục cơ sở khám bệnh. - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới
5	Danh mục loại bệnh án	- Thêm mới Danh mục loại bệnh án - Xóa Danh mục loại bệnh án - Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới

3.2.3. Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS)

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
I RIS		
1	Nhập phiếu yêu cầu CDHA tại RIS	- Kỹ thuật viên/điều dưỡng nhập thông tin bệnh nhân tiếp nhận RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng chọn bệnh nhân nếu có sẵn thông tin trong hệ thống RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng xem danh sách dịch vụ CDHA theo nhóm khi tiếp nhận tại RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng chọn dịch vụ CDHA cần thực hiện khi tiếp nhận tại RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng lưu lại phiếu yêu cầu CDHA
2	Quản lý danh sách phiếu yêu cầu CDHA	- Kỹ thuật viên/điều dưỡng nhập thông tin tìm kiếm: khoảng thời gian, trạng thái phiếu, loại phiếu - Kỹ thuật viên/điều dưỡng xem thông tin chi tiết của phiếu - Kỹ thuật viên/điều dưỡng từ chối tiếp nhận phiếu - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cập nhật ghi chú cho phiếu CDHA - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cập nhật lịch sử bệnh của BN cho phiếu CDHA - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cập nhật danh sách phiếu CDHA từ hệ thống HIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cấu hình chức năng tự động làm mới dữ liệu danh sách phiếu yêu cầu
3	Quản lý danh sách chụp chiếu (Worklist)	- Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo nhóm dịch vụ - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo tên thiết bị chụp chiếu - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo ngày, khoảng thời gian - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo trạng thái ca chụp

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo trạng thái Modality Worklist - Kỹ thuật viên thiết lập thông tin Bác sĩ CDHA, Kỹ thuật viên thực hiện ca chụp và thiết bị chụp chiếu - Kỹ thuật viên truy vấn tìm kiếm hình ảnh ca chụp tương ứng trên hệ thống PACS theo các tiêu chí cài đặt - Kỹ thuật viên liên kết hình ảnh ca chụp trên hệ thống PACS với thông tin ca chụp trên RIS - Kỹ thuật viên dừng ca chụp - Kỹ thuật viên hoàn thành ca chụp không có hình ảnh - Kỹ thuật viên lập lịch cho ca chụp của máy hỗ trợ Modality Worklist - Kỹ thuật viên gọi bệnh nhân - Kỹ thuật viên xem thông tin chi tiết ca chụp - Kỹ thuật lưu cài đặt điều kiện tìm kiếm danh sách làm việc và tìm kiếm dữ liệu hình ảnh trên PACS - Kỹ thuật viên xem danh sách ca chụp đã liên kết với dữ liệu hình ảnh đã được tìm thấy trên PACS - Kỹ thuật viên cài đặt chế độ tự động làm mới dữ liệu ở danh sách làm việc (Worklist) - Kỹ thuật viên gỡ bỏ liên kết hình ảnh khi ca chụp chưa chẩn đoán - Kỹ thuật viên xem dữ liệu hình ảnh qua DICOM Viewer - Kỹ thuật viên cập nhật lại thông tin Kỹ thuật viên thực hiện và Bác sĩ CDHA cho ca chụp - Kỹ thuật viên/Quản trị viên gỡ bỏ kết quả chẩn đoán của ca chụp - Kỹ thuật viên/Quản trị viên liên kết lại hình ảnh ca chụp đã được Chẩn đoán - Kỹ thuật viên in tờ kết quả ca cho ca chụp tại danh sách làm việc (Worklist) - Kỹ thuật viên hoàn thành ca chụp trên máy không cần chẩn đoán
4	Tìm kiếm dữ liệu PACS	- Kỹ thuật viên/Bác sĩ CDHA tìm kiếm hình ảnh trên PACS theo các tiêu chí - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CDHA xem danh sách dữ liệu hình ảnh đã được lưu trữ trên PACS - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CDHA ghi đĩa dữ liệu ca chụp ra CD/DVD - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CDHA xem thông tin ca chụp đã được liên kết với dữ liệu hình ảnh tương ứng - Kỹ thuật viên//Bác sĩ CDHA xem hình ảnh qua Web DICOM Viewer - Kỹ thuật viên//Bác sĩ CDHA xem hình ảnh qua DICOM Viewer ứng dụng
5	In nhãn dán cho ca chụp	- Kỹ thuật viên/Điều dưỡng tìm kiếm danh sách ca chụp theo các tiêu chí tìm kiếm như nội dung tìm kiếm, khoảng thời gian, nhóm dịch vụ, trạng thái ca chụp - Kỹ thuật viên/Điều dưỡng chọn/bỏ chọn danh sách ca chụp cần in nhãn - Kỹ thuật viên/Điều dưỡng điều chỉnh vị trí các nhãn cần in - Kỹ thuật viên/Điều dưỡng xem trước trang in và thực hiện in

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
6	Quản lý màn hình chờ	- Kỹ thuật viên/Quản trị viên cấu hình nhóm dịch vụ cần hiển thị trên màn hình chờ. - Kỹ thuật viên/Quản trị viên cấu hình loa gọi màn hình chờ - Kỹ thuật viên/Quản trị viên cấu hình độ phân giải tương ứng cho màn hình chờ - Kỹ thuật viên/Quản trị viên tạo màn hình chờ và xuất ra màn hình cần hiển thị.
7	Quản lý lịch phân công trực	- Kỹ thuật viên/Quản trị viên xem lịch phân công trực theo tuần, điều chỉnh tuần cần xem - Kỹ thuật viên/Quản trị viên xem lịch phân công trực theo máy - Kỹ thuật viên/Quản trị viên chọn bác sĩ CDHA và Kỹ thuật viên trực trên thiết bị chụp chiếu theo ca - Kỹ thuật viên/Quản trị viên cập nhật bác sĩ CDHA và Kỹ thuật viên trực trên thiết bị chụp chiếu theo ca.
8	Quản lý mẫu chẩn đoán thường dùng	- Bác sĩ CDHA/Quản trị viên tìm kiếm, xem các chuẩn đoán thường dùng đã lưu. - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xem thông tin chi tiết chẩn đoán thường dùng - Quản trị viên phân công Chẩn đoán thường dùng sẽ được áp dụng cho BS CDHA - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xóa chẩn đoán thường dùng - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên thêm mới chẩn đoán thường dùng
9	Quản lý mẫu mô tả ca chụp	- Bác sĩ CDHA/Quản trị viên tìm kiếm, xem danh sách dịch vụ và số lượng mẫu chẩn đoán đã được cấu hình cho từng dịch vụ - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xem danh sách mẫu mô tả được cấu hình trên dịch vụ CDHA - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xem chi tiết mẫu mô tả - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên cập nhật mẫu mô tả - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên thêm mới mẫu mô tả - Quản trị viên cấu hình mẫu mặc định cho dịch vụ CDHA - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xóa mới mẫu mô tả
10	Quản lý bộ từ viết tắt	- Bác sĩ CDHA/Quản trị viên tìm kiếm và xem danh sách từ viết tắt - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên cập nhật thông tin từ viết tắt - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên thêm mới từ viết tắt - Bác sĩ CDHA/Quản trị viên xóa từ viết tắt
11	Bác sĩ tìm kiếm thông tin ca chụp	- Bác sĩ vào trang chẩn đoán - Lọc dữ liệu và hiển thị theo tiêu chí: ngày tháng, trạng thái, nhóm dịch vụ, phân công chẩn đoán, tên bệnh nhân, thiết bị chụp, mã ca chụp - Hiển thị danh sách ca chụp - Phân trang hiển thị danh sách ca chụp
12	Xem thông tin ca chụp	- Chọn ca chụp chẩn đoán - Chức năng lấy thông tin về ca chụp - Hiển thị thông tin bệnh nhân và ca chụp - Chức năng hiển thị danh sách các lần chẩn đoán
13	Chẩn đoán ca chụp	- Xem hình ảnh ca chụp - Đính kèm hình ảnh tiêu biểu ca chụp - Xem thông tin chẩn đoán ca chụp trước đó (nếu có)

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Tự động điền mô tả, kết luận, ghi chú cho dịch vụ đối với mẫu mô tả được thiết lập mặc định - Nhập, chỉnh sửa mô tả, kết luận, ghi chú - Lưu kết quả chẩn đoán - Gửi kết quả chẩn đoán về HIS - Chẩn đoán - in kết quả chụp chiếu
14	Quản lý mẫu mô tả	- Xem danh sách mẫu mô tả được thiết lập cho dịch vụ - Chức năng thêm mẫu mô tả - Chức năng sửa thêm mẫu mô tả - Chức năng xóa thêm mẫu mô tả
15	Chức năng in mẫu kết quả	- Xem danh sách mẫu kết quả được thiết lập cho dịch vụ - Lựa chọn mẫu kết quả (tự động chọn mẫu được thiết lập mặc định) - In mẫu kết quả
16	Danh sách bệnh nhân	- Vào trang bệnh nhân - Hiện thị danh sách bệnh nhân - Phân trang danh sách bệnh nhân
17	Truy vấn, tìm kiếm bệnh nhân	- Nhập thông tin tìm kiếm theo tên bệnh nhân, mã bệnh nhân, mã BHYT, địa chỉ. - Hiện thị danh sách bệnh nhân phù hợp với tiêu chí tìm kiếm
18	Quản lý bệnh nhân	- Hiện thị form chỉnh sửa, thêm mới bệnh nhân - Nhập thông tin bệnh nhân - Thêm mới bệnh nhân - Chỉnh sửa thông tin bệnh nhân - Kiểm tra dữ liệu đầu vào - Xóa bệnh nhân. - Lưu dữ liệu
19	Xem thông tin chi tiết bệnh nhân	- Lấy thông tin bệnh nhân - Hiện thị thông tin bệnh nhân - Hiện thị danh sách các ca chụp chiếu của bệnh nhân - Hiện thị thông tin về ca chụp
20	Thống kê	- Hiện thị danh sách đối tượng - Hiện thị danh sách nhóm dịch vụ - Hiện thị danh sách chức năng thống kê - Hiện thị thời gian thống kê
21	Xuất mẫu thống kê	- Chọn thời gian thống kê - Chọn loại thống kê - Chọn nhóm dịch vụ - Chọn loại đối tượng - Thống kê theo các tiêu chí - Hiện thị kết quả thống kê - Xuất mẫu thống kê định dạng pdf
22	Quản lý danh mục dịch vụ	- Hiện thị danh sách dịch vụ - Phân trang danh sách dịch vụ - Thêm mới dịch vụ - Chỉnh sửa thông tin dịch vụ - Xóa dịch vụ - Lưu thay đổi

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị lại danh sách dịch vụ - Thông báo thao tác thành công - Danh mục - Thiết lập nhóm dịch vụ - Danh mục -Thiết lập mẫu chẩn đoán cho các dịch vụ kỹ thuật
23	Tìm kiếm dịch vụ	- Hiện thị các tiêu chí tìm kiếm dịch vụ - Chọn tiêu chí tìm kiếm: tên dịch vụ, mã dịch vụ, nhóm dịch vụ - Tìm kiếm dịch vụ theo tiêu chí tìm kiếm - Hiện thị lại danh sách dịch vụ theo tiêu chí tìm kiếm
24	Quản lý phòng chụp chiếu	- Hiện thị danh sách phòng - Thêm mới phòng chụp chiếu - Chỉnh sửa thông tin phòng chụp chiếu - Xóa phòng - Lưu thay đổi - Hiện thị thông báo thao tác thành công, thất bại
25	Quản lý thiết bị chụp chiếu	- Hiện thị danh sách thiết bị - Thêm mới thiết bị chụp chiếu - Chỉnh sửa thông tin thiết bị chụp chiếu - Kiểm tra dữ liệu đầu vào - Xóa thiết bị chụp chiếu - Lưu thay đổi - Thông báo thao tác thành công, thất bại - Phân trang danh sách thiết bị chụp chiếu
26	Tìm kiếm thiết bị chụp chiếu	- Nhập thông tin tìm kiếm thiết bị: tên thiết bị, mã thiết bị - Hiện thị lại danh sách thiết bị theo kết quả tìm kiếm
27	Thiết lập dịch vụ	- Hiện thị danh sách phòng - Hiện thị danh sách thiết bị chụp chiếu thuộc phòng - Chọn phòng - Chọn thiết bị - Chọn nhóm dịch vụ - Chọn dịch vụ thiết lập - Lưu thiết lập dịch vụ - Thông báo thao tác thiết lập thành công, thất bại
28	Danh sách dịch vụ thiết lập và chưa thiết lập	- Chọn dịch vụ "chưa thiết lập", "đã thiết lập" - Nhập thông tin cần tìm kiếm - Hiện thị danh sách dịch vụ tương ứng với các tiêu chí - Hiện thị lại danh sách thiết bị với kết quả tìm được
29	Quản lý ca làm việc	- Hiện thị danh sách ca làm việc - Thêm mới ca làm việc - Chỉnh sửa ca làm việc - Xóa ca
30	Quản lý mẫu kết quả	- Hiện thị danh sách mẫu kết quả - Thêm mới mẫu kết quả - Chỉnh sửa mẫu kết quả - Kiểm tra dữ liệu đầu vào - Xóa mẫu kết quả - Lưu và hiện thị lại danh sách mẫu kết quả

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
31	Tìm kiếm danh sách mẫu kết quả	- Nhập thông tin tìm kiếm - Tìm kiếm mẫu kết quả - Hiện thị danh sách mẫu kết quả theo kết quả tìm được
32	Thiết lập mẫu kết quả	- Chọn mẫu kết quả - Chọn "đã thiết lập", "chưa thiết lập" - Chọn dịch vụ thiết lập - Lưu thiết lập mẫu kết quả - Thông báo thao tác thiết lập thành công, thất bại
33	Quản lý danh sách người dùng	- Hiện thị danh sách người dùng - Thêm mới người dùng - Chỉnh sửa thông tin người dùng. - Xóa người dùng - Kiểm tra thông tin nhập vào - Lưu thông tin người dùng
34	Tìm kiếm người dùng	- Nhập thông tin tìm kiếm người dùng - Tìm kiếm người dùng theo thông tin nhập vào - Hiện thị danh sách người dùng theo kết quả tìm kiếm
35	Quản lý phân quyền	- Hiện thị danh sách quyền - Tắt/mở quyền cho role - Lưu thông tin phân quyền
36	Quản lý role	- Hiện thị danh sách role - Thêm mới role - Chỉnh sửa role - Xóa role - Lưu thông tin role
37	Cài đặt	- Hiện thị thông tin cài đặt - Nhập thông tin cấu hình - Lưu thông tin cấu hình
38	Cấu hình kết nối HIS	- Nhập thông tin cấu hình HIS - Kiểm tra kết nối server HIS - Thông báo kết quả kết nối
39	Cấu hình kết nối PACS	- Nhập thông tin cấu hình PACS - Kiểm tra kết nối server PACS - Thông báo kết quả kết nối - Truy vấn dữ liệu từ PACS- Xem hình ảnh thumbnails của ca chụp
40	Thực hiện liên kết nhiều hình ảnh kết quả cho 1 ca chụp	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Chọn chức năng liên kết nhiều hình ảnh kết quả cho 1 ca chụp - Hệ thống thực hiện liên kết
41	Thực hiện gán KTV phụ vào ca chụp	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Thực hiện gán KTV phụ vào ca chụp
42	Hiện thị thông tin SĐT bệnh	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	nhân và SĐT người thân lên mẫu report	- Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Vào in mẫu report hiển thị thông tin SĐT bệnh nhân và SĐT người thân
43	Lọc danh sách người dùng theo khoa	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng thực hiện thiết lập thông tin ca chụp - Hệ thống lọc các thông tin ekip theo khoa của user login
44	Hiển thị cảnh báo bệnh nhân chưa đóng tiền khi trả kết quả ca chụp về HIS	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng thực hiện trả kết quả ca chụp về HIS đối với BN chưa đóng tiền - Hệ thống hiển thị cảnh báo không cho trả kết quả
45	Xem ảnh Dicom tại hệ thống EMR	- Người dùng đăng nhập hệ thống RIS - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng thực hiện trả kết quả ca chụp về HIS có ảnh kết quả và ký số - Người dùng view được ảnh Dicom tại hệ thống EMR
46	Đồng bộ danh mục đối tượng từ HIS về	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng đồng bộ đối tượng từ HIS về
47	Chức năng tìm kiếm ca chụp theo đối tượng	Người dùng tìm kiếm ca chụp theo đối tượng
48	Liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều thành công	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Chọn chức năng liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều cho ca chụp - Hệ thống kiểm tra thông tin: tồn tại 1 SID ca chụp phù hợp - Hệ thống thực hiện liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều cho ca chụp - Hiển thị dòng thông báo cảnh báo ca chụp đã được liên kết tự động
49	Tìm kiếm ca chụp bằng barcode của phiếu chỉ định từ HIS	- Chọn chức năng quét barcode phiếu chỉ định từ HIS - Hệ thống kiểm tra thông tin - Hệ thống hiển thị thông tin phiếu chỉ định

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
50	Tìm kiếm ca chụp bằng scan hình ảnh upload	- Chọn chức năng upload hình ảnh scan - Hệ thống kiểm tra thông tin - Hệ thống hiển thị thông tin phiếu chỉ định
51	Sinh mã QRCode	- Chọn chức năng tìm kiếm ca chụp - Hệ thống kiểm tra thông tin - Hệ thống hiển thị thông tin phiếu chỉ định - Người dùng chọn thiết bị tương ứng - Người dùng chọn sinh mã QRCode - Hệ thống sinh mã QRCode
52	Quét mã QRCode tự động nhập thông tin bệnh nhân vào workstation của hãng cung cấp thiết bị	- Người dùng chọn sinh mã QRCode - KTV thực hiện quét mã QRCode tự động nhập thông tin bệnh nhân vào workstation của hãng cung cấp thiết bị
53	Chức năng chia sẻ thông tin và hình ảnh kết quả ca chụp qua QR Code	- Người dùng in kết quả có mã QR code cho bệnh nhân - Bệnh nhân thực hiện quét QR Code tại mẫu kết quả để xem hình ảnh và thông tin chẩn đoán ca chụp
54	Quản lý danh mục ICD10	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục ICD10 từ HIS về
55	Quản lý danh mục loại PTTT	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục loại PTTT từ HIS về
56	Quản lý danh mục PTTT	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục PTTT từ HIS về
57	Quản lý danh mục phương pháp vô cảm	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục phương pháp vô cảm từ HIS về
58	Thống kê ca chụp theo nhóm dịch vụ	Người dùng thống kê ca chụp lần lượt theo các nhóm dịch vụ
59	Chức năng ghi đĩa đính kèm hình ảnh và kết quả tại PACS	- Hệ thống nhận tìm kiếm theo loại thiết bị - Truy vấn kết quả tại hệ thống PACS - Download hình ảnh ca chụp từ hệ thống PACS - Kiểm tra dữ liệu hình ảnh và điều kiện để ghi đĩa - Thực hiện ghi đĩa
60	Chức năng tải hình ảnh Dicom từ hệ thống PACS	- Hệ thống nhận tìm kiếm theo loại thiết bị - Truy vấn kết quả tại hệ thống PACS - Đăng ký dữ liệu download - Đóng gói hình ảnh - Download hình ảnh ca chụp từ hệ thống PACS
II	QUẢN LÝ LOG TÍCH HỢP HIS RIS	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
61	Lưu lịch sử nhật ký tích hợp HIS -> RIS	- Ghi nhận thông tin yêu cầu thì hệ thống HIS - Ghi nhận thông tin phản hồi từ hệ thống RIS
62	Lưu lịch sử nhật ký tích hợp RIS -> HIS	- Ghi nhận thông tin yêu cầu thì hệ thống RIS - Ghi nhận thông tin phản hồi từ hệ thống HIS
63	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã phiếu	- Tìm kiếm - Hiển thị thông tin tìm kiếm
64	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh nhân	- Tìm kiếm - Hiển thị thông tin tìm kiếm
65	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh án	- Tìm kiếm - Hiển thị thông tin tìm kiếm
66	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo ngày chỉ định	- Tìm kiếm - Hiển thị thông tin tìm kiếm
67	Tìm kiếm lịch sử theo hệ thống gửi	- Tìm kiếm - Hiển thị thông tin tìm kiếm
III	TÍCH HỢP HIS	
68	Kết nối HIS - Kiểm tra kết nối tới HIS	- RIS yêu cầu kiểm tra kết nối đến hệ thống HIS từ thông tin cấu hình kết nối - Tiếp nhận phản hồi từ hệ thống HIS
69	Kết nối HIS - Đồng bộ bác sĩ khoa CDHA và KTV từ HIS	- RIS yêu cầu đồng bộ danh sách người dùng từ hệ thống HIS - Tiếp nhận kết quả trả về danh sách người dùng từ hệ thống HIS - Lọc thông tin người dùng thuộc các khoa phòng liên quan đến hệ thống RIS - Lưu thông tin người dùng vào hệ thống RIS
70	Kết nối HIS - Đồng bộ dịch vụ CDHA từ HIS	- RIS yêu cầu đồng bộ dịch vụ CDHA từ hệ thống HIS - Tiếp nhận kết quả trả về danh sách dịch vụ từ hệ thống HIS - Lưu thông tin dịch vụ CDHA vào hệ thống RIS
71	Kết nối HIS - Đồng bộ phiếu chỉ định CDHA từ HIS thủ công	- Nhấn nút "Đồng bộ" từ hệ thống RIS - Tiếp nhận các phiếu chỉ định CDHA từ HIS - Kiểm tra thông tin phiếu chỉ định - Lưu thông tin phiếu chỉ định vào hệ thống RIS - Cập nhật trạng thái đã tiếp nhận phiếu về hệ thống HIS
72	Kết nối HIS - Đồng bộ phiếu chỉ định	- Nhận thông tin cấu hình tự động đồng bộ phiếu chỉ định - Nhận thông tin cấu hình khoảng thời gian lấy phiếu chỉ định - Gửi yêu cầu tiếp nhận phiếu chỉ định đến HIS

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	CĐHA từ HIS tự động	
73	Kết nối HIS - Cập nhật kết quả CĐHA ca chụp	- Nhấn nút "Gửi kết quả về HIS" - Lấy thông tin chẩn đoán về ca chụp - Gửi kết quả về hệ thống HIS - Tiếp nhận yêu cầu phản hồi gửi kết quả từ HIS
74	Kết nối HIS - Hủy kết quả CĐHA ca chụp	- Nhấn nút "Hủy gửi kết quả về HIS" - Lấy thông tin về mã phiếu chỉ định, dịch vụ chỉ định của dịch vụ hủy kết quả - Gửi thông tin hủy kết quả đến hệ thống HIS - Tiếp nhận yêu cầu phản hồi hủy kết quả từ hệ thống HIS
75	Kết nối HIS - Đồng bộ danh mục đối tượng	- Nhấn nút "Đồng bộ đối tượng" - Tiếp nhận danh sách đối tượng từ hệ thống HIS - Lưu danh sách đối tượng vào hệ thống RIS
76	Kết nối HIS - Cập nhật trạng thái phiếu chỉ định CĐHA khi hủy phiếu từ hệ thống RIS	- Nhấn nút "Từ chối tiếp nhận" phiếu chỉ định - Lấy thông tin phiếu chỉ định từ chối tiếp nhận - Gửi yêu cầu từ chối tiếp nhận phiếu chỉ định - Cập nhật trạng thái "Đã hủy" phiếu yêu cầu tại hệ thống RIS, HIS
77	Kết nối HIS- Chức năng hủy dịch vụ trong phiếu chỉ định tại HIS	- Người dùng thực hiện hủy dịch vụ trong phiếu chỉ định tại HIS - Hệ thống HIS gọi api qua RIS để check trạng thái của dịch vụ có được phép hủy hay không
IV	TÍCH HỢP KÝ SỐ	
78	Cấu hình ký số	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng cấu hình ký số + Nhập thông tin cấu hình ký số + Hệ thống thực hiện khởi tạo cấu hình ký số - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy cài đặt cấu hình ký số
79	Cấu hình ký điện tử	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng cấu hình ký điện tử + Nhập thông tin cấu hình ký điện tử + Hệ thống thực hiện khởi tạo cấu hình ký điện tử - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		+ Người dùng hủy cài đặt cấu hình điện tử
80	Gán mẫu báo cáo theo loại ký	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng chức năng gán mẫu báo cáo theo loại ký + Chọn loại ký số cho mẫu báo cáo - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy gán mẫu báo cáo theo loại ký
81	Gán mẫu báo cáo theo loại không ký	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng chức năng gán mẫu báo cáo theo loại không ký + Chọn loại ký số cho mẫu báo cáo - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy gán mẫu báo cáo theo loại ký
82	Trả kết quả ký số qua công CA	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng chẩn đoán và ký + Hệ thống kiểm tra thông tin + Hệ thống thực hiện trả kết quả ký về HIS - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng nhập sai tài khoản ký + Tài khoản ký hết hạn + Cấu hình ký không đúng + Không kết nối được đến server ký
83	Trả kết quả ký số qua công OneHealth	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng chẩn đoán và ký + Hệ thống kiểm tra thông tin + Hệ thống thực hiện trả kết quả ký về HIS - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng nhập sai tài khoản ký

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		+ Tài khoản ký hết hạn + Cấu hình ký không đúng + Không kết nối được đến server ký
84	In kết quả ký số	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng in kết quả đã ký - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại
85	In kết quả ký điện tử	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tại của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng in kết quả đã ký - Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại
V	CAPTURE	
86	Thiết lập máy làm việc	- Người dùng chọn thông tin khoa thực hiện - Người dùng chọn thông tin phòng thực hiện - Người dùng chọn thông tin loại máy - Người dùng chọn thông tin máy thực hiện - Người dùng chọn thông tin thiết bị sinh ảnh - Người dùng chọn thông tin độ phân giải
87	Hiển thị cảnh báo giới hạn ca chụp/máy/ngày	- Người dùng chọn chức năng hiển thị cảnh báo giới hạn ca chụp/máy/ngày - Người dùng nhập số ca chụp/máy/ngày cần cảnh báo
88	Tự động chọn hình ảnh thumbnail	Người dùng chọn chức năng tự động chọn hình ảnh thumbnail
89	Chỉ gửi về PACS hình ảnh thumbnail	Người dùng chọn chức năng chỉ gửi về PACS hình ảnh thumbnail
90	Sử dụng chức năng phím tắt	Người dùng chọn chức năng phím tắt để thao tác nhanh trong màn hình
91	Cập nhật danh sách ca chụp từ hệ thống HIS	Người dùng cập nhật danh sách phiếu CDHA từ hệ thống HIS
92	Tìm kiếm danh sách ca chụp	- Người dùng nhập thông tin tìm kiếm, khoảng thời gian, trạng thái phiếu, loại phiếu, loại bệnh nhân, loại đối tượng, loại ký, tùy chọn phân công - Người dùng tìm kiếm theo khoa phòng chỉ định, khoa phòng thực hiện - Người dùng tìm kiếm theo chức năng quét barcode theo mã phiếu/mã bệnh án - Người dùng ghi nhớ cấu hình tìm kiếm danh sách ca chụp

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
93	Quản lý danh sách chụp chiếu	- Người dùng gọi bệnh nhân vào chụp chiếu - Người dùng gọi bệnh nhân vào trả kết quả - Người dùng từ chối tiếp nhận phiếu - Người dùng thoát ca chụp đang xử lý - Người dùng vào thực hiện ca chụp
94	Nhập ca chụp Siêu âm/Nội soi tại RIS	- Người dùng nhập thông tin bệnh nhân tiếp nhận RIS - Người dùng chọn bệnh nhân nếu có sẵn thông tin trong hệ thống RIS - Người dùng xem danh sách dịch vụ CĐHA theo nhóm khi tiếp nhận tại RIS - Người dùng chọn dịch vụ CĐHA cần thực hiện khi tiếp nhận tại RIS
95	Chẩn đoán ca chụp tại màn hình capture	- Người dùng thao tác chụp hình ảnh, quay video cho ca chụp - Nhập các thông tin chẩn đoán ca chụp tại Mô tả/Kết luận/Lời dặn - Upload hình ảnh ca chụp - Xem, xóa các hình ảnh/video đã chụp chiếu
96	Chỉnh sửa ảnh tiêu biểu ca chụp	Người dùng có thể chỉnh sửa và lưu các ảnh tiêu biểu đã chỉnh sửa của ca chụp
97	Sử dụng chức năng gõ tắt	Người dùng thiết lập danh sách từ điển viết tắt và sử dụng gõ tắt khi chẩn đoán các thông tin mô tả/kết luận/lời dặn của ca chụp tại màn hình capture
98	Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu chẩn đoán	Người dùng có thể lựa chọn nhanh các mẫu chẩn đoán đã được gán cho từng dịch vụ để tiết kiệm thời gian chẩn đoán
99	Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu kết quả	Người dùng có thể lựa chọn nhanh các mẫu kết quả đã được gán cho từng dịch vụ để in phiếu trả kết quả cho bệnh nhân
100	Trả kết quả ca chụp về hệ thống HIS	Người dùng sau khi đã chẩn đoán ca chụp tích hợp thì kết thúc ca chụp để gửi trả kết quả về HIS
101	Trả kết quả ca chụp local	Người dùng sau khi đã chẩn đoán ca chụp local thì kết thúc ca chụp để lưu kết quả tại RIS
102	Xem lịch sử bệnh nhân	- Người dùng xem lịch sử các ca chụp của bệnh nhân để hỗ trợ việc chẩn đoán - Người dùng có thể xem ảnh kết quả các ca chụp trước đây của bệnh nhân
103	Trả kết quả ca chụp về hệ thống HIS theo ngày	Người dùng kết thúc ca chụp theo ngày để tùy chọn ngày trả kết quả về HIS
104	Trả kết quả với mẫu ký số	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký số được gửi trả về HIS
105	Trả kết quả với mẫu ký điện tử	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký điện tử được gửi trả về HIS

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
106	Trả kết quả với mẫu ký SignServer	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký SignServer được gửi trả về HIS
107	Trả kết quả với mẫu ký Smart CA	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký Smart CA được gửi trả về HIS
108	Trả kết quả với mẫu ký Plugin	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký Plugin được gửi trả về HIS
109	Trả kết quả với mẫu không ký	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin loại không ký số được gửi trả về HIS
110	In kết quả ca chụp	Người dùng in kết quả ca chụp sau khi đã chẩn đoán
111	In kết quả ca chụp có ký số	Người dùng in kết quả ca chụp có ký số sau khi đã chẩn đoán
112	Quét QR Code nhận đường link chia sẻ	Bệnh nhân quét mã Qrcode trong phiếu trả kết quả để nhận đường link chia sẻ thông tin chẩn đoán và ảnh kết quả ca chụp
113	Trả kết quả có thông tin phẫu thuật thủ thuật về HIS	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin phẫu thuật thủ thuật được gửi trả về HIS
114	Trả kết quả có thông tin ekip và phương pháp nội soi về HIS	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ekip và phương pháp nội soi về HIS
115	Thoát ca chụp tại màn hình capture	Người dùng thoát ca chụp đang xử lý tại màn hình capture để về trạng thái Đang chờ.
116	Hủy trả kết quả ca chụp về HIS	Người dùng chọn các ca chụp đã trả kết quả, thực hiện hủy trả kết quả đã gửi về HIS.
117	Chỉnh sửa kết quả ca chụp về HIS	Người dùng chỉnh sửa và gửi trả lại kết quả ca chụp về HIS đối với các ca chụp đã gửi trả trước đây.
118	Ghi đĩa hình ảnh video kết quả ca chụp	Người dùng thực hiện ghi đĩa hình ảnh video kết quả ca chụp cần lưu trữ
119	Tải thông tin chẩn đoán và hình ảnh kết quả ca chụp khi gửi về PACS lỗi	Người dùng thực hiện tải thông tin chẩn đoán và hình ảnh video kết quả ca chụp cần lưu trữ khi ca chụp gửi về PACS báo lỗi
120	Tải hình ảnh kết quả ca chụp từ PACS	Người dùng thực hiện tải hình ảnh kết quả ca chụp từ PACS cho những ca chụp đã gửi trả thành công.

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
121	Hiển thị icon ký số phiếu chỉ định	Tại danh sách ca chụp, hiển thị icon ký số cho các phiếu chỉ định đã được ký số từ HIS
122	Không hiển thị icon ký số phiếu chỉ định	Tại danh sách ca chụp, không hiển thị icon ký số cho các phiếu chỉ định không được ký số từ HIS
123	Tùy chọn khung hình chụp của thiết bị	Tại MH chụp chiếu, người dùng có thể tùy chọn khung hình chụp của thiết bị sau khi nhấn vào icon Crop
124	Tắt tùy chọn khung hình chụp của thiết bị	Tại MH chụp chiếu, người dùng tắt tùy chọn khung hình chụp của thiết bị sau khi nhấn lần nữa vào icon Crop
125	Tùy chỉnh độ sáng tối ảnh chụp	Tại form chỉnh sửa ảnh, người dùng có thể tùy chỉnh độ sáng tối ảnh đã chụp
126	Hiển thị danh sách khoa phòng TH theo user login	Hiển thị danh sách khoa phòng TH theo user login
127	Quay video với định dạng MP4	Quay video với định dạng MP4
VI	VIEWER	
128	Chọn mẫu kết quả chẩn đoán theo dịch vụ	- Bác sĩ CDHA xem ảnh ở web 2 - Hiển thị mẫu kết quả default tương ứng dịch vụ.
129	Thay đổi mẫu kết quả đã chọn	- Bác sĩ CDHA xem ảnh ở web 2 - Có thể tùy chọn mẫu kết quả
130	Chọn mẫu chẩn đoán theo dịch vụ	- Bác sĩ CDHA xem ảnh ở web 2 - Hiển thị mẫu chẩn đoán default tương ứng dịch vụ.
131	Thay đổi mẫu chẩn đoán đã chọn	- Bác sĩ CDHA xem ảnh ở web 2 - Có thể tùy chọn mẫu chẩn đoán
132	Nhập thông tin chẩn đoán ca chụp	Nhập các thông tin chẩn đoán kết quả ca chụp. Thay đổi chỉnh sửa thông tin kết quả
133	Lưu chẩn đoán ca chụp	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn Lưu chẩn đoán để lưu tại RIS nhưng không gửi kết quả về HIS
134	Lưu và gửi kết quả chẩn đoán ca chụp	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn 'Lưu và gửi kết quả' chẩn đoán để lưu kết quả tại RIS và gửi trả thông tin kết quả về HIS

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
135	Gửi trả kết quả chẩn đoán ca chụp về HIS	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn Gửi kết quả về HIS để trả thông tin kết quả về HIS
136	In kết quả	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn In để thực hiện in phiếu trả kết quả cho BN
137	Chọn ảnh tiêu biểu gửi về RIS	- Bác sĩ CDHA chọn ảnh tiêu biểu trong Series ảnh - Bác sĩ CDHA xóa chọn những ảnh tiêu biểu đã chọn trong Series ảnh - Bác sĩ CDHA thực hiện gửi hình ảnh tiêu biểu về RIS
138	Hủy chọn ảnh tiêu biểu gửi về RIS	Bác sĩ CDHA muốn xóa hết các ảnh tiêu biểu đã chọn, có thể click vào Nút lệnh “Xóa chọn”
139	Xem đồng thời các ảnh kết quả của nhiều BN khác nhau	Xem đồng thời các ảnh kết quả của nhiều BN khác nhau
140	Tìm kiếm dữ liệu hình ảnh nhanh chóng dựa theo các bộ lọc tìm kiếm có sẵn theo thời gian kết hợp cùng loại máy	- Truy cập màn hình chủ của DICOM Viewer - Click tìm vào button tìm kiếm dữ liệu nhanh
141	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí mã bệnh nhân	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí mã bệnh nhân
142	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Tên bệnh nhân	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí tên bệnh nhân
143	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Ngày chụp (từ ngày – đến ngày)	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Ngày chụp (từ ngày – đến ngày)
144	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Bác sĩ chỉ định	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Bác sĩ chỉ định
145	Tìm kiếm ảnh trên PACS	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Modality

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	Server theo tiêu chí Modality	
146	Cho phép hiện/ẩn tất cả tập ảnh của ca chụp ở thanh trái	Cho phép hiện/ẩn tất cả tập ảnh của ca chụp ở thanh trái
147	Duyệt bằng tay lần lượt từng ảnh của 1 series ảnh	Duyệt bằng tay lần lượt từng ảnh của 1 series ảnh
148	Phóng to hình ảnh	Phóng to hình ảnh
149	Thu nhỏ hình ảnh	Thu nhỏ hình ảnh
150	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh
151	Di chuyển ảnh	Di chuyển ảnh
152	Thước đo chiều dài	Thước đo chiều dài
153	Nhập nội dung chú thích và hộp thoại	Nhập nội dung chú thích và hộp thoại
154	Đo góc	Đo góc
155	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu
156	Duyệt tự động hình ảnh của 1 series ảnh	Duyệt tự động hình ảnh của 1 series ảnh
157	Phóng đại một phần	Phóng đại một phần
158	ROI Window	Chức năng xác định vùng ảnh yêu thích
159	Thông tin điểm ảnh	Chức năng xem thông tin điểm ảnh.
160	Đo elip	Đo elip
161	Đo chữ nhật	Đo chữ nhật
162	Lật theo chiều dọc hình ảnh đang hiển thị	Lật theo chiều dọc hình ảnh đang hiển thị

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
163	Lật theo chiều ngang hình ảnh đang hiển thị	Lật theo chiều ngang hình ảnh đang hiển thị
164	Xoay trái hình ảnh đang hiển thị	Xoay trái hình ảnh đang hiển thị
165	Xoay phải (90 độ) hình ảnh đang hiển thị	Xoay phải (90 độ) hình ảnh đang hiển thị
166	Đo hai hướng	Đo mục tiêu: hiển thị kích thước chiều dài và chiều rộng.
167	Đảo ngược contrast hình ảnh	Đảo ngược contrast hình ảnh
168	Ẩn hiện thông tin ở bốn góc khung xem ảnh	Ẩn hiện thông tin ở bốn góc khung xem ảnh
169	Mở rộng toàn màn hình	Mở rộng toàn màn hình
170	Hiển thị thuộc tính DICOM của ảnh	Hiển thị thuộc tính DICOM của ảnh
171	Chọn bố cục cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	Chọn bố cục cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị
172	Chức năng chuyển ảnh từ các trạng thái khác về dương bản	Chức năng chuyển ảnh từ các trạng thái khác về dương bản
173	Chức năng xóa tất cả xử lý đo vẽ trên ảnh	Chức năng xóa tất cả xử lý đo vẽ trên ảnh
174	Chức năng download ảnh đang xử lý về máy tính cá nhân	Chức năng download ảnh đang xử lý về máy tính cá nhân
175	Hiển thị tên bệnh nhân và mã bệnh nhân cùng với các nút lệnh liên kết thông tin với hệ thống RIS	Hiển thị tên bệnh nhân và mã bệnh nhân cùng với các nút lệnh liên kết thông tin với hệ thống RIS

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
176	Hiển thị danh sách Series ảnh	Hiển thị danh sách Series ảnh
177	Chuyển qua xem một Series ảnh khác bằng cách click vào bất kỳ hình ảnh xem trước nào ở panel series	Chuyển qua xem một Series ảnh khác bằng cách click vào bất kỳ hình ảnh xem trước nào ở panel series
178	Bật chức năng 2D MPR	Bật chức năng 2D MPR
179	Tắt chức năng 2D MPR	Tắt chức năng 2D MPR
180	Chọn vị trí tương qua của ảnh theo 3 hình chiếu đứng, chiếu cạnh, chiếu bằng	Chọn vị trí tương qua của ảnh theo 3 hình chiếu đứng, chiếu cạnh, chiếu bằng
181	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh
182	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu
183	Điều chỉnh độ dày các lát cắt của ảnh	Điều chỉnh độ dày các lát cắt của ảnh
184	Chức năng xoay ảnh theo các hướng trái-phải-trên-dưới	Chức năng xoay ảnh theo các hướng trái-phải-trên-dưới
185	Tùy chọn các mode hiển thị ảnh	Tùy chọn các mode hiển thị ảnh: MIP: cường độ hướng tối đa MinIP: cường độ hướng tối thiểu AvgIP: cường độ hướng trung bình
186	Hiển thị thông tin tag ảnh DICOM của ca chụp	Hiển thị thông tin tag ảnh DICOM của ca chụp
187	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	thị ảnh, chia khung hiển thị	
188	Bật chức năng 3D	Bật chức năng 3D
189	Khung xem ảnh full màn hình	Khung xem ảnh full màn hình
190	Thoát chức năng 3D	Thoát chức năng 3D
191	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị
192	Hỗ trợ các chế độ xem ảnh 3D	Hỗ trợ các chế độ xem ảnh 3D
193	Tùy chỉnh lại các thuộc tính của ảnh	Tùy chỉnh lại các thuộc tính của ảnh
194	Hiển thị thông tin ca chụp	Hiển thị thông tin ca chụp
195	Thêm máy chủ PACS	Thêm máy chủ PACS
196	Sửa máy chủ PACS	Sửa máy chủ PACS
197	Xóa máy chủ PACS	Xóa máy chủ PACS
198	Kiểm tra tính khả dụng của PACS Serve	Thực hiện chọn PACS Server tương ứng trong danh sách và bấm nút Verify để kiểm tra.
199	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo tên	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo tên
200	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo ngày chụp	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo ngày chụp
201	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo giờ chụp	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo giờ chụp
202	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo máy chụp

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	nhANH lọc theo máy chụp	
203	Xóa các cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh	Xóa các cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh
204	Bật tắt tìm kiếm trước các study (ca chụp) khi bệnh nhân được chọn	Bật tắt tìm kiếm trước các study (ca chụp) khi bệnh nhân được chọn
205	Cấu hình timeout của session	Cấu hình timeout của session
206	Cấu hình giao diện của DICOM Viewer	Cấu hình giao diện của DICOM Viewer
207	Cấu hình tùy chọn ngôn ngữ	Cấu hình tùy chọn ngôn ngữ
VII	PHÂN PHÒNG THỰC HIỆN	
208	Hiện thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định có trạng thái Đang chờ	Hiện thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định có trạng thái Đang chờ
209	Không hiển thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định khác trạng thái Đang chờ	Không hiển thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định khác trạng thái Đang chờ
210	Hiện thị form Phân phòng thực hiện	Hiện thị form Phân phòng thực hiện khi click btn Phân phòng TH
211	Tìm kiếm phòng thực hiện	Tìm kiếm phòng thực hiện
212	Hiện thị số ca cho từng trạng thái	Hiện thị số ca cho từng trạng thái
213	Hiện thị tổng số ca chụp cho tất cả trạng thái	Hiện thị tổng số ca chụp cho tất cả trạng thái

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
214	Gán phòng thực hiện cho phiếu chỉ định	Gán phòng thực hiện cho phiếu chỉ định
215	Cập nhật lại phòng thực hiện cho phiếu chỉ định	Cập nhật lại phòng thực hiện cho phiếu chỉ định đã được gán phòng lần đầu
VIII	MÀN HÌNH CẬN LÂM SÀNG	
216	Người dùng vào trang cận lâm sàng	Người dùng vào trang cận lâm sàng
217	Lọc dữ liệu và hiển thị theo nhiều tiêu chí	Lọc dữ liệu và hiển thị theo nhiều tiêu chí
218	Hiển thị danh sách ca chụp	Hiển thị danh sách ca chụp
219	Phân trang hiển thị danh sách ca chụp	Phân trang hiển thị danh sách ca chụp
220	Chọn ca chụp chẩn đoán	Chọn ca chụp chẩn đoán
221	Chức năng lấy thông tin về ca chụp	Chức năng lấy thông tin về ca chụp
222	Hiển thị thông tin bệnh nhân và ca chụp	Hiển thị thông tin bệnh nhân và ca chụp
223	Chức năng hiển thị danh sách các lần chẩn đoán	Chức năng hiển thị danh sách các lần chẩn đoán
224	Xem hình ảnh ca chụp	Xem hình ảnh ca chụp
225	Đính kèm hình ảnh tiêu biểu ca chụp	Đính kèm hình ảnh tiêu biểu ca chụp
226	Xem thông tin chẩn đoán ca chụp trước đó (nếu có)	Xem thông tin chẩn đoán ca chụp trước đó (nếu có)
227	Tự động điền mô tả, kết luận, ghi chú cho dịch vụ đối với mẫu mô tả được	Tự động điền mô tả, kết luận, ghi chú cho dịch vụ đối với mẫu mô tả được thiết lập mặc định

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	thiết lập mặc định	
228	Nhập, chỉnh sửa mô tả, kết luận, ghi chú	Nhập, chỉnh sửa mô tả, kết luận, ghi chú
229	Lưu kết quả chẩn đoán	Lưu kết quả chẩn đoán
230	Gửi kết quả chẩn đoán về HIS	Gửi kết quả chẩn đoán về HIS
231	Chẩn đoán - in kết quả chụp chiếu	Chẩn đoán - in kết quả chụp chiếu
232	Xem danh sách mẫu mô tả được thiết lập cho dịch vụ	Xem danh sách mẫu mô tả được thiết lập cho dịch vụ
233	Chức năng thêm mẫu mô tả	Chức năng thêm mẫu mô tả
234	Chức năng sửa thêm mẫu mô tả	Chức năng sửa thêm mẫu mô tả
235	Chức năng xóa thêm mẫu mô tả	Chức năng xóa thêm mẫu mô tả
236	Xem danh sách mẫu kết quả được thiết lập cho dịch vụ	Xem danh sách mẫu kết quả được thiết lập cho dịch vụ
237	Lựa chọn mẫu kết quả (tự động chọn mẫu được thiết lập mặc định)	Lựa chọn mẫu kết quả (tự động chọn mẫu được thiết lập mặc định)
238	In mẫu kết quả	In mẫu kết quả
IX	QUẢN LÝ TAG	
239	Thêm tag trong chẩn đoán	Thêm tag trong chẩn đoán
240	Xóa tag trong chẩn đoán	Xóa tag trong chẩn đoán
241	Tìm kiếm tag trong nhóm bệnh thường gặp	Tìm kiếm tag trong nhóm bệnh thường gặp
242	Hiển thị số lượng tag cho	Hiển thị số lượng tag cho từng nhóm bệnh

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
	từng nhóm bệnh	
243	Chỉnh sửa tên tag trong nhóm bệnh thường gặp	Chỉnh sửa tên tag trong nhóm bệnh thường gặp
244	Xóa tag trong nhóm bệnh thường gặp	Xóa tag trong nhóm bệnh thường gặp
245	Thêm tag trong nhóm bệnh thường gặp	Thêm tag trong nhóm bệnh thường gặp
246	Hiển thị danh sách ca chụp được gắn tag	Hiển thị danh sách ca chụp được gắn tag
247	Xem chi tiết kết quả ca chụp được gắn tag	Xem chi tiết kết quả ca chụp được gắn tag
X	CHỨC NĂNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ONLINE	
248	Tính năng hướng dẫn sử dụng	Tính năng hướng dẫn sử dụng
249	Tính năng hướng dẫn thiết kế mẫu kết quả	Tính năng hướng dẫn thiết kế mẫu kết quả
250	Tính năng hướng dẫn khởi tạo, đồng bộ, cấu hình danh mục trước khi sử dụng hệ thống	Tính năng hướng dẫn khởi tạo, đồng bộ, cấu hình danh mục trước khi sử dụng hệ thống
251	Tính năng hướng dẫn kiểm tra webservice tích hợp	Tính năng hướng dẫn kiểm tra webservice tích hợp
252	Tính năng hướng dẫn tra cứu log hệ thống	Tính năng hướng dẫn tra cứu log hệ thống
253	Tính năng hướng dẫn phân quyền theo từng màn hình cụ thể	Tính năng hướng dẫn phân quyền theo từng màn hình cụ thể

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
254	Tính năng hướng dẫn tổng hợp các lỗi thường gặp để chủ động khắc phục	Tính năng hướng dẫn tổng hợp các lỗi thường gặp để chủ động khắc phục

3.2.4. Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS)

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
1	Đăng nhập /Đăng xuất	- Người dùng đăng nhập vào hệ thống - Người dùng đăng xuất khỏi hệ thống
2	Thay đổi mật khẩu tài khoản	- Người dùng thay đổi mật khẩu đăng nhập - Hủy những thay đổi vừa tiến hành
3	Quản lý người dùng	- Hiện thị danh sách người dùng - Thêm mới người dùng - Cập nhật thông tin người dùng - Xóa người dùng - Import người dùng từ file Excel - Export danh sách người dùng ra file Excel
4	Quản lý phân quyền các chức năng	- Hiện thị danh sách quyền - Cấp thêm quyền cho tài khoản - Điều chỉnh quyền theo tài khoản - Xóa quyền chức năng theo tài khoản
5	Quản lý cấp số tự động	- Nạp dãy số cấp tự động - Hiện thị danh sách dãy số cấp tự động - Cập nhật dãy số
6	Cấu hình gọi số bằng âm thanh	- Nạp và hiển thị cấu hình - Lưu thay đổi - Nghe thử câu thông báo
7	Quản lý danh mục khoa, phòng tại đơn vị	- Nạp và hiển thị danh sách khoa, phòng - Thêm mới khoa, phòng - Xóa khoa, phòng - Lưu thay đổi khoa, phòng - Hủy bỏ thay đổi khoa, phòng - Nạp lại dữ liệu khoa, phòng - Nhập khoa, phòng từ file Excel - Xuất thông tin khoa, phòng ra file Excel - Đồng bộ danh mục khoa, phòng từ HIS
8	Quản lý danh sách nhân viên của đơn vị	- Nạp và hiển thị danh sách nhân viên thuộc đơn vị - Thêm nhân viên mới - Xóa nhân viên - Lưu thay đổi thông tin nhân viên - Hủy bỏ thay đổi thông tin nhân viên - Nạp lại dữ liệu nhân viên - Import nhân viên từ file Excel - Export danh mục nhân viên ra file Excel - Đồng bộ danh mục nhân viên từ HIS

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
9	Quản lý danh mục dịch vụ xét nghiệm	- Nạp và hiển thị danh sách xét nghiệm - Thay đổi thông tin xét nghiệm - Đổi chế độ xem danh mục - Lọc danh mục xét nghiệm theo các chỉ tiêu nhất định - Đồng bộ danh mục xét nghiệm từ HIS
10	Quản lý danh mục thông số xét nghiệm	- Nạp và hiển thị danh sách thông số xét nghiệm - Thêm thông tin chi tiết xét nghiệm - Xóa thông tin chi tiết xét nghiệm - Thay đổi thông tin chi tiết xét nghiệm - Hủy bỏ thay đổi thông tin xét nghiệm
11	Quản lý danh mục nhóm xét nghiệm	- Nạp và hiển thị danh mục loại xét nghiệm - Thêm loại xét nghiệm - Xóa loại xét nghiệm - Cập nhật loại xét nghiệm - Hủy cập nhật loại xét nghiệm - Import danh mục loại xét nghiệm từ file Excel - Export danh mục loại xét nghiệm ra file Excel
12	Quản lý danh mục phím tắt người dùng	- Nạp và hiển thị danh sách từ viết tắt của đơn vị - Thêm mới từ viết tắt - Xóa từ viết tắt - Thay đổi từ viết tắt - Hủy thay đổi từ viết tắt - Nhập từ file Excel - Xuất ra file Excel
13	Quản lý mẫu chỉ định xét nghiệm	- Nạp và hiển thị mẫu chỉ định xét nghiệm - Thêm mẫu chỉ định xét nghiệm - Xóa mẫu chỉ định xét nghiệm - Lưu thay đổi mẫu chỉ định xét nghiệm - Hủy bỏ thay đổi mẫu chỉ định xét nghiệm - Nạp lại dữ liệu mẫu chỉ định xét nghiệm - Import mẫu chỉ định xét nghiệm từ file Excel - Export mẫu chỉ định ra file Excel
14	Quản lý mẫu bệnh phẩm	- Nạp và hiển thị danh sách bệnh phẩm - Thêm mẫu bệnh phẩm - Xóa mẫu bệnh phẩm - Cập nhật mẫu bệnh phẩm - Hủy cập nhật mẫu bệnh phẩm - Nạp lại dữ liệu - Nhập từ file Excel - Xuất ra file Excel
15	Quản lý đơn vị gửi mẫu	- Nạp và hiển thị danh sách đơn vị gửi mẫu - Thêm đơn vị gửi mẫu - Xóa đơn vị gửi mẫu - Cập nhật thông tin đơn vị gửi mẫu - Hủy thay đổi đơn vị gửi mẫu - Import danh sách đơn vị gửi mẫu từ file Excel - Export danh sách đơn vị gửi mẫu ra file Excel

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
16	Hiển thị danh sách bệnh nhân chờ thực hiện xét nghiệm	- Tự động nạp danh sách chờ từ HIS - Nạp lại dữ liệu - Lọc dữ liệu theo thời gian - Lọc dữ liệu nợ theo đối tượng bệnh nhân - Xem màn hình chờ - Đọc thông báo mời bệnh nhân lấy mẫu - Nạp danh sách dịch vụ chỉ định của bệnh nhân
17	Tiếp nhận thông tin đăng ký xét nghiệm của bệnh nhân	- Tự động nạp thông tin bệnh nhân từ danh sách chờ - Tìm kiếm theo mã bệnh nhân - Lọc thông tin các lần lấy mẫu trước theo thời gian - Tạo mới phiếu đăng ký - Lưu thông tin phiếu - Xóa phiếu đăng ký - Hủy thao tác - Thêm dịch vụ xét nghiệm - In barcode cho khách hàng - In phiếu hẹn - In phiếu hẹn trả sau
18	Quản lý danh sách phiếu	- Nạp danh sách phiếu - Tìm nhanh phiếu theo ID bệnh nhân - Xem phiếu theo nhóm: chưa có kết quả, đã có kết quả, đã duyệt - Lọc dữ liệu theo thời gian - Lọc dữ liệu nợ theo đối tượng bệnh nhân - Xem chi tiết dịch vụ và kết quả - In phiếu kết quả xét nghiệm - In barcode cho phiếu - Cập nhật thông tin phiếu - Xóa phiếu chưa duyệt
19	Nhập kết quả xét nghiệm cho bệnh nhân	- Tạo mới phiếu kết quả - Nạp lịch sử các lần lấy mẫu - Hiển thị kết quả của lần xét nghiệm - Lấy kết quả từ máy đo về - Duyệt kết quả xét nghiệm - Lưu kết quả - In phiếu kết quả xét nghiệm - Chuyển chế độ xem rút gọn
20	Xem kết quả xét nghiệm từ các máy đo	- Lọc dữ liệu theo từng máy - Hiển thị danh sách phiếu xét nghiệm - Đọc và hiển thị kết quả đo từ máy - In kết quả - Xuất file Excel - Sửa SID
21	Xem lịch sử xét nghiệm	Lọc dữ liệu theo tiêu chí tìm kiếm
22	Thống kê số xét nghiệm	- Lọc dữ liệu theo tiêu chí thời gian - Hiển thị danh sách xét nghiệm nước tiểu - Hiển thị danh sách xét nghiệm sinh hóa - Hiển thị danh sách xét nghiệm mẫu vi sinh

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Hiện thị danh sách xét nghiệm tế bào máu ngoại vi - Hiện thị danh sách số xét nghiệm
23	Thống kê tổng hợp	- Lọc và hiện thị dữ liệu theo tiêu chí thời gian, đối tượng, dịch vụ, ... - Gom dữ liệu báo cáo theo nhóm bác sĩ - Gom dữ liệu báo cáo theo người thực hiện - Gom dữ liệu báo cáo theo bệnh nhân - Gom dữ liệu báo cáo theo dịch vụ - Xuất dữ liệu báo cáo ra file Excel
24	Thống kê theo bệnh nhân	- Lọc dữ liệu và hiện thị theo tiêu chí: thời gian, người chỉ định, nhóm, đối tượng, ... - Xuất dữ liệu ra file Excel
25	Thống kê tổng hợp số ca xét nghiệm	- Nạp dữ liệu form và các tiêu chí tìm kiếm - Lọc dữ liệu và hiện thị theo tiêu chí: thời gian, số ca, người chỉ định, nhóm, đối tượng, khoa phòng, ... - Xuất dữ liệu ra file Excel - In báo cáo
26	Thống kê hoạt động khoa xét nghiệm	- Nạp dữ liệu form và các tiêu chí tìm kiếm - Lọc dữ liệu và hiện thị theo tiêu chí: nơi chỉ định, đối tượng - Xuất dữ liệu ra file Excel - In báo cáo
27	Quản lý mẫu kết quả, hỗ trợ nhập nhanh các kết quả phức tạp phân hệ vi sinh, tế bào	- Thêm mẫu kết quả - Sửa mẫu kết quả - Hủy thay đổi mẫu kết quả - Sử dụng mẫu kết quả để nhập kết quả cho bệnh nhân
28	Phân hệ vi sinh	- Danh mục Họ Vi Khuẩn - Danh Mục Vi Khuẩn - Danh mục Kháng Sinh - Danh mục Map vi sinh – kháng sinh - Nhập kết quả Vi Sinh
29	Quản lý ngoại kiểm	- Danh mục xét nghiệm ngoại kiểm - Tiếp nhận bàn giao mẫu ngoại kiểm - Đăng ký chạy mẫu, lấy kết quả
30	Quản lý nội kiểm	- Danh mục xét nghiệm nội kiểm - Quản lý lô QC - Quản lý pha mẫu nội kiểm - Nhật ký nội kiểm - Quản lý khắc phục - Báo cáo nội kiểm - Thống kê nội kiểm
31	Tích hợp ký số	- Ký số - In phiếu kết quả có ký số
32	Phân hệ vi sinh – kháng sinh đồ	- Danh mục nhóm kháng sinh - Danh mục nhóm kháng sinh lâm sàng - Danh mục kháng sinh - Danh mục nhóm vi khuẩn

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng
		- Danh mục loại vi khuẩn - Danh mục vi khuẩn - Danh mục tham chiếu SIR – kháng sinh - Danh mục tham chiếu SIR – vi khuẩn - Panel kháng sinh - Nhập kết quả vi sinh – kháng sinh đồ
33	Phân hệ xét nghiệm dịch	- Danh mục xét nghiệm dịch - Thực hiện xét nghiệm dịch
34	Phân hệ xét nghiệm đờm	- Danh mục xét nghiệm đờm - Thực hiện xét nghiệm đờm
35	Phân hệ xét nghiệm tế bào học	- Danh mục xét nghiệm tế bào học - Thực hiện xét nghiệm tế bào học - Thực hiện xét nghiệm tế bào học

3.3. Yêu cầu phi chức năng của phần mềm

3.3.1. Yêu cầu về bảo mật an toàn dữ liệu (xác định chuẩn bảo mật được sử dụng, mô hình kiểm tra, xác thực, bảo mật dữ liệu)

Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn:

+ Các hệ thống phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin trong toàn bộ quá trình thiết kế, triển khai và vận hành hệ thống.

Mô hình kiểm soát truy cập và xác thực:

+ Các hệ thống phải áp dụng mô hình kiểm soát truy cập theo vai trò, đảm bảo người dùng chỉ được truy cập đúng phạm vi chức năng được phân quyền.

+ Áp dụng cơ chế xác thực người dùng an toàn, bao gồm: Xác thực tài khoản/mật khẩu mạnh; Khuyến nghị áp dụng xác thực đa yếu tố đối với tài khoản quản trị.

Bảo mật dữ liệu:

+ Các dữ liệu nhạy cảm phải được bảo vệ bằng cơ chế mã hóa.

+ Dữ liệu phải được mã hóa trong quá trình truyền; khi lưu trữ đối với các dữ liệu quan trọng.

Quản lý nhật ký và giám sát hệ thống:

+ Hệ thống phải có chức năng ghi nhật ký (log) đầy đủ đối với các hoạt động: Thay đổi danh mục, cấu hình hệ thống; Thực hiện các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; Tác động đến dữ liệu được, hồ sơ bệnh án và các dữ liệu chuyên môn; Các thao tác

của người dùng ảnh hưởng đến quá trình khám chữa bệnh.

+ Nhật ký hệ thống phải: Được lưu trữ an toàn, không bị chỉnh sửa trái phép; Có khả năng tra cứu, truy vết khi cần thiết; Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và xử lý sự cố.

Đảm bảo an toàn vận hành hệ thống: Các hệ thống phải có các cơ chế: Phát hiện, cảnh báo truy cập trái phép; Kiểm soát thay đổi dữ liệu; Đảm bảo tính toàn vẹn, sẵn sàng và bảo mật của dữ liệu trong suốt quá trình vận hành.

3.3.2. Yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật cần đạt được của các giao diện chương trình

Các hệ thống phần mềm phải được thiết kế giao diện hiện đại, trực quan, thân thiện với người sử dụng, bảo đảm tính thẩm mỹ và phù hợp với đặc thù nghiệp vụ y tế.

Giao diện phải đảm bảo: Bố cục rõ ràng, logic, dễ thao tác; Thống nhất về màu sắc, font chữ và cách hiển thị; Tối ưu hóa trải nghiệm người dùng (UX/UI), giảm thao tác và thời gian xử lý công việc.

Hỗ trợ điều hướng thuận tiện, cho phép người dùng dễ dàng truy cập các chức năng, tra cứu và khai thác dữ liệu.

Sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt chuẩn Unicode, hiển thị đầy đủ, chính xác; hỗ trợ nhập liệu tiếng Việt không lỗi font.

Giao diện phải tương thích với nhiều loại thiết bị (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng); hoạt động ổn định trên các trình duyệt web phổ biến và đảm bảo hiển thị đồng nhất trên các môi trường sử dụng khác nhau.

3.3.3. Yêu cầu cần đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của các chức năng phần mềm

Các hệ thống phần mềm phải đảm bảo hiệu năng xử lý nhanh, ổn định, đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của người dùng trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Thời gian phản hồi đối với chức năng tra cứu, tìm kiếm dữ liệu: ≤ 10 giây cho mỗi trang kết quả trong điều kiện vận hành bình thường.

Thời gian xử lý xuất báo cáo: ≤ 02 phút đối với các báo cáo thông thường. Đối với các báo cáo phức tạp (như trích xuất dữ liệu lớn, đóng gói hồ sơ bệnh án, ...), thời gian xử lý có thể kéo dài hơn nhưng phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ, không xảy ra lỗi hoặc gián đoạn.

Các hệ thống phải đáp ứng khả năng xử lý các nghiệp vụ phức tạp một cách thông suốt, không bị gián đoạn trong quá trình vận hành.

Dữ liệu phải được đảm bảo: Đồng bộ, nhất quán giữa các phân hệ; Chính xác, đầy đủ, hạn chế sai lệch trong quá trình xử lý và khai thác.

Các hệ thống phải đảm bảo khả năng phục vụ tối thiểu 500 người dùng truy cập đồng thời trong điều kiện vận hành bình thường.

Khi đạt ngưỡng tải thiết kế: Không xảy ra tình trạng nghẽn hệ thống; Không làm gián đoạn dịch vụ; Đảm bảo các chức năng chính vẫn hoạt động ổn định.

3.3.4. Yêu cầu về ràng buộc xử lý logic đối với việc nhập (hay chuyển đổi) dữ liệu thông qua sử dụng các ô nhập liệu do giao diện chương trình cung cấp

Các hệ thống phải đảm bảo kiểm soát chặt chẽ dữ liệu đầu vào, nhằm nâng cao chất lượng dữ liệu, hạn chế sai sót trong quá trình nhập liệu và khai thác.

Kiểm tra và xác thực dữ liệu đầu vào:

- + Dữ liệu phải được kiểm tra (validate) ngay tại thời điểm nhập liệu trên giao diện người dùng.

- + Các hệ thống phải: Hiện thị thông báo lỗi rõ ràng, dễ hiểu khi dữ liệu không hợp lệ; Không cho phép lưu hoặc chuyển bước khi dữ liệu chưa hợp lệ; Kiểm tra các điều kiện ràng buộc như: định dạng, độ dài, giá trị hợp lệ, trùng lặp dữ liệu (nếu có).

Phân loại và hiển thị trường dữ liệu:

- + Các trường nhập liệu phải được phân loại rõ: Trường bắt buộc; Trường tùy chọn.

- + Giao diện phải: Hiện thị ký hiệu hoặc thông báo trực quan đối với các trường bắt buộc; Hướng dẫn người dùng nhập đúng dữ liệu theo yêu cầu.

Định dạng và kiểu dữ liệu:

- + Các ô nhập liệu phải hỗ trợ định dạng dữ liệu chuyên biệt, phù hợp với từng loại thông tin, bao gồm: Ngày, tháng, năm; Số (nguyên, thập phân); Văn bản; Danh mục lựa chọn.

- + Các hệ thống phải tự động kiểm tra và từ chối các giá trị không đúng định dạng.

Điều hướng và thao tác nhập liệu:

- + Thứ tự các ô nhập phải được bố trí theo logic nghiệp vụ, phù hợp với quy trình nhập liệu thực tế.

- + Người dùng có thể: Sử dụng bàn phím để di chuyển giữa các ô nhập; Không bắt buộc sử dụng chuột trong quá trình nhập liệu.

- + Các hệ thống phải hỗ trợ: Phím tắt để truy cập nhanh đến các trường hoặc

chức năng; Tăng tốc độ thao tác và nâng cao hiệu suất làm việc.

Hỗ trợ danh mục và dữ liệu dùng chung:

- + Đối với các trường có dữ liệu cố định hoặc danh mục: Phải hỗ trợ hiển thị danh sách lựa chọn (dropdown, autocomplete, ...); Hạn chế nhập tự do để tránh sai lệch dữ liệu.

- + Đảm bảo sử dụng danh mục dùng chung, thống nhất trong toàn hệ thống.

Đảm bảo tính logic và toàn vẹn dữ liệu:

- + Việc nhập liệu phải tuân thủ các ràng buộc logic nghiệp vụ của hệ thống.

- + Các hệ thống phải đảm bảo: Dữ liệu nhập vào hợp lệ, đầy đủ trước khi lưu trữ; Không phát sinh dữ liệu sai lệch, mâu thuẫn hoặc không nhất quán giữa các phân hệ.

3.3.5. Yêu cầu về mức độ chịu đựng sai hỏng đối với các lỗi cú pháp lập trình, lỗi xử lý logic trong xử lý dữ liệu, lỗi kiểm soát tính đúng đắn của dữ liệu đầu vào, yêu cầu về bảo mật, an toàn dữ liệu

Các hệ thống phải được thiết kế theo hướng chịu lỗi, đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục ngay cả khi phát sinh lỗi trong quá trình vận hành.

Khả năng chịu lỗi trong lập trình và vận hành:

- + Phần mềm phải có khả năng phát hiện, xử lý và kiểm soát các lỗi phát sinh trong quá trình thực thi (bao gồm lỗi cú pháp, lỗi logic, lỗi runtime).

- + Khi xảy ra lỗi: Các hệ thống phải hiển thị thông báo lỗi rõ ràng, đầy đủ, dễ hiểu đối với người sử dụng; Không làm dừng toàn bộ hệ thống, đảm bảo các chức năng khác vẫn hoạt động bình thường; Có cơ chế ghi nhận lỗi để phục vụ phân tích, khắc phục.

Kiểm soát và xử lý dữ liệu lỗi:

- + Các hệ thống phải có khả năng: Kiểm tra, xác thực tính đúng đắn của dữ liệu trong quá trình xử lý; Phát hiện dữ liệu không hợp lệ, dữ liệu thiếu, dữ liệu sai logic.

- + Đối với dữ liệu lỗi: Hiển thị cảnh báo và hướng dẫn người dùng chỉnh sửa ngay tại thời điểm nhập; Đảm bảo không làm sai lệch dữ liệu đã được xác nhận hợp lệ.

Cấu hình và điều chỉnh quy tắc kiểm tra: Các quy tắc kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đầu vào phải: Được cấu hình linh hoạt theo yêu cầu nghiệp vụ; Có khả năng cập nhật, điều chỉnh khi có thay đổi về quy định hoặc quy trình chuyên môn; Được quản lý tập trung, đảm bảo áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống.

Ghi nhận và theo dõi lỗi: Các hệ thống phải có cơ chế: Ghi nhận đầy đủ thông

tin lỗi (log lỗi); Phân loại mức độ lỗi (cảnh báo, lỗi nghiêm trọng, ...); Hỗ trợ truy vết, phân tích nguyên nhân và khắc phục sự cố.

Đảm bảo an toàn và bảo mật dữ liệu:

+ Các hệ thống phải tuân thủ các quy định về an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Đảm bảo: Không để lộ thông tin nhạy cảm trong thông báo lỗi; Bảo vệ dữ liệu trong quá trình xử lý, đặc biệt khi xảy ra lỗi; Duy trì tính bảo mật, toàn vẹn và sẵn sàng của dữ liệu trong mọi tình huống.

3.3.6. Các yêu cầu phi chức năng khác

3.3.6.1. Hiệu năng hoạt động

Các hệ thống phải đảm bảo sử dụng tài nguyên hiệu quả, đáp ứng nhu cầu khai thác của người dùng bên ngoài và cán bộ nghiệp vụ nội bộ.

Đảm bảo các chỉ tiêu:

+ Thời gian tải giao diện: ≤ 05 giây trong điều kiện vận hành bình thường;

+ Thời gian xuất báo cáo: ≤ 02 phút đối với báo cáo thông thường;

+ Hệ thống vận hành ổn định, không bị gián đoạn khi khai thác dữ liệu.

3.3.6.2. Tính tương thích

Các hệ thống phải đảm bảo:

+ Khả năng tương thích với các hệ thống phần mềm hiện có;

+ Khả năng tích hợp, kết nối hiệu quả với các hệ thống thông tin khác trong ngành y tế;

+ Hỗ trợ các chuẩn kết nối, trao đổi dữ liệu theo quy định.

3.3.6.3. Tính khả dụng

Hệ thống phải đáp ứng các yêu cầu về khả dụng, bao gồm:

+ Giao diện thân thiện, dễ sử dụng đối với người dùng cuối;

+ Truy cập nhanh chóng, thuận tiện;

+ Hỗ trợ khai thác dữ liệu hiệu quả cho nhiều nhóm đối tượng sử dụng.

3.3.6.4. Tính tin cậy

Hệ thống phải đảm bảo:

+ Hoạt động ổn định, an toàn và tin cậy trong quá trình vận hành chính thức;

+ Có khả năng chịu lỗi và duy trì hoạt động khi xảy ra sự cố ở mức độ nhất

định.

Khi xảy ra sự cố:

- + Cho phép phục hồi dữ liệu bị ảnh hưởng;
- + Khôi phục trạng thái hoạt động bình thường của hệ thống trong thời gian tối đa ≤ 04 giờ;
- + Hạn chế tối đa mất mát dữ liệu (có cơ chế sao lưu, phục hồi phù hợp).

3.3.6.5. Tính duy trì, cải tiến và nâng cấp

Hệ thống phải đảm bảo khả năng:

- + Đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại và khả năng mở rộng trong tương lai;
- + Cập nhật, nâng cấp, cải tiến chức năng, quy trình nghiệp vụ và dữ liệu theo yêu cầu người dùng;
- + Mở rộng cả về phạm vi ứng dụng và chiều sâu nghiệp vụ.

Đảm bảo khả năng mở rộng hệ thống:

- + Nâng cấp hạ tầng (máy chủ, lưu trữ, phân tải, ...) một cách linh hoạt;
- + Tăng hiệu năng hệ thống khi cần thiết;
- + Không làm gián đoạn hoạt động hoặc phá vỡ kiến trúc hệ thống hiện tại.

3.4. Yêu cầu về cài đặt, cấu hình

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ việc cài đặt, cấu hình toàn bộ hệ thống HIS, EMR, RIS/PACS, LIS theo yêu cầu nghiệp vụ của đơn vị.

Nhà thầu chịu trách nhiệm toàn diện:

- + Khảo sát, đánh giá hiện trạng;
- + Cấu hình hệ thống phù hợp với quy trình hiện đang khai thác, vận hành HIS, EMR, RIS/PACS, LIS thực tế tại cơ sở y tế.

3.5. Yêu cầu về chuyển đổi dữ liệu và tích hợp, liên thông

3.5.1. Yêu cầu về chuyển đổi dữ liệu

Nhà thầu bắt buộc thực hiện chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống HIS, EMR, RIS/PACS, LIS mà cơ sở y tế hiện đang sử dụng sang hệ thống mới, đảm bảo:

- + Dữ liệu được chuyển đổi đầy đủ, chính xác, không mất mát;
- + Đảm bảo tính toàn vẹn, liên tục của hồ sơ bệnh nhân;
- + Có biên bản nghiệm thu kết quả chuyển đổi dữ liệu.

Thời gian hoàn thành chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống HIS, EMR,

RIS/PACS, LIS mà cơ sở y tế hiện đang sử dụng sang hệ thống mới ≤ 07 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu.

3.5.2. Yêu cầu về tích hợp, liên thông

Hệ thống phải đảm bảo tích hợp, liên thông, bao gồm:

- + Liên thông giữa HIS – EMR – RIS/PACS – LIS;
- + Kết nối với hệ thống bên ngoài (CSDL ngành Y tế tỉnh An Giang, Công giám định BHYT, các nền tảng theo quy định Bộ Y tế, ...);
- + Tuân thủ chuẩn dữ liệu và khả năng mở rộng.

3.6. Yêu cầu phương án cài đặt và lưu trữ dữ liệu

3.6.1. Yêu cầu chung về phương án cài đặt và lưu trữ dữ liệu

Các hệ thống Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS) và Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS) phải được triển khai theo mô hình thuê dịch vụ, cài đặt và vận hành tại Trung tâm dữ liệu (Data Center – DC) của nhà cung cấp dịch vụ.

Toàn bộ dữ liệu HIS, EMR, RIS/PACS, LIS phải được lưu trữ tập trung tại Trung tâm dữ liệu (Data Center) của nhà cung cấp dịch vụ.

Các hệ thống phải đảm bảo khả năng truy cập an toàn, ổn định từ cơ sở y tế thông qua môi trường mạng.

3.6.2. Yêu cầu đối với Trung tâm dữ liệu (Data Center – DC)

Trung tâm dữ liệu (Data Center – DC) sử dụng để triển khai hệ thống phải:

- + Đáp ứng tiêu chuẩn về thiết kế, vận hành và quản lý theo thông lệ quốc tế;
 - + Đảm bảo mức độ ổn định, an toàn thông tin và bảo mật cao theo quy định;
 - + Sao lưu, dự phòng nhiều lớp. Khả năng khôi phục dữ liệu nhanh chóng khi có sự cố;
 - + Đáp ứng đủ năng lực lưu trữ và xử lý dữ liệu: Dung lượng lưu trữ lớn, mở rộng linh hoạt, tăng trưởng theo thời gian (hệ thống có khả năng quản trị cơ sở dữ liệu và lưu lượng thông tin dữ liệu lớn); Khả năng xử lý đồng thời nhiều người dung; Hiệu năng, tốc độ truy xuất dữ liệu ổn định;
 - + Được tổ chức quốc tế độc lập cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn Tier III trở lên của Uptime Institute. (Đính kèm tài liệu chứng minh Chứng nhận Tier III trở lên)
- Nhà thầu phải có Trung tâm dữ liệu dự phòng (DR Site):
- + Khác vị trí địa lý với Trung tâm dữ liệu (Data Center – DC) chính;

- + Đồng bộ dữ liệu định kỳ.

3.6.3. Yêu cầu về dữ liệu và bảo mật thông tin

Toàn bộ dữ liệu hình thành trong quá trình sử dụng hệ thống là tài sản thuộc sở hữu của Chủ đầu tư. Nhà thầu có trách nhiệm:

- + Đảm bảo an toàn, bảo mật và bí mật thông tin;
- + Không sử dụng dữ liệu vào mục đích khác khi chưa được phép.

Hệ thống phải đáp ứng các yêu cầu:

- + Mã hóa dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu, thông tin cá nhân và thông tin không công khai;

- + Ghi nhận đầy đủ nhật ký truy cập, khai thác dữ liệu;
- + Có cơ chế kiểm soát và ngăn chặn truy cập trái phép.

Nhà thầu phải nộp cam kết đáp ứng yêu cầu về an toàn, bảo mật thông tin.

3.6.4. Yêu cầu về pháp lý và tiêu chuẩn

Các Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS) và Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS) phải có Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả do cơ quan có thẩm quyền cấp (*Đính kèm tài liệu chứng minh*).

Nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn (*Đính kèm tài liệu chứng minh*):

- + ISO 9001 về hệ thống quản lý chất lượng;
- + ISO/IEC 27001 về hệ thống quản lý an toàn thông tin.

3.6.5. Yêu cầu về vận hành và hỗ trợ kỹ thuật

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật:

- + 24 giờ/ngày, 07 ngày/tuần;
- + Có đầu mối tiếp nhận và xử lý yêu cầu.

Thời gian xử lý sự cố:

- + Phản hồi ngay khi tiếp nhận yêu cầu;
- + Có mặt tại hiện trường trong thời gian tối đa 01 (một) giờ đối với sự cố nghiêm trọng;
- + Có phương án khắc phục, xử lý sự cố đảm bảo duy trì hoạt động hệ thống.

3.6.6. Yêu cầu về kiểm chứng hệ thống

Nhà thầu phải cung cấp:

- + Các hệ thống phần mềm HIS, EMR, RIS/PACS và LIS demo;
- + Tài khoản demo thật truy cập các phần mềm để phục vụ công tác đánh giá.

Hệ thống demo phải chứng minh:

- + Đáp ứng các yêu cầu chức năng, kỹ thuật;
- + Khả năng liên thông, tích hợp giữa các hệ thống với nhau:

Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS);

Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR);

Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS);

Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS).

Chủ đầu tư được:

- + Kiểm tra thực tế nghiệp vụ;
- + Test tốc độ, tính năng.

Nhà thầu phải nộp:

- + Cam kết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật;
- + Thông tin truy cập các hệ thống demo kèm theo hồ sơ dự thầu.

3.7. Yêu cầu về an toàn bảo mật

3.7.1. Yêu cầu chung

Các hệ thống phần mềm khi triển khai phải đảm bảo:

- + Tính bảo mật, toàn vẹn và sẵn sàng của thông tin;
- + Ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin, bao gồm truy cập trái phép, đánh cắp dữ liệu, phá hoại hệ thống;
- + Bảo vệ dữ liệu trong suốt quá trình lưu trữ, xử lý và truyền tải.

3.7.2. Yêu cầu về xác thực và phân quyền

Hệ thống phải có cơ chế:

- + Xác thực người dùng khi truy cập hệ thống;
- + Phân quyền sử dụng theo vai trò, chức năng và phạm vi công việc;
- + Kiểm soát chặt chẽ việc truy cập và khai thác dữ liệu.

Việc quản lý tài khoản người dùng phải đảm bảo:

- + Cấp phát, thay đổi, thu hồi quyền truy cập được kiểm soát;
- + Ngăn chặn truy cập trái phép vào hệ thống.

3.7.3. Yêu cầu về mã hóa và bảo vệ dữ liệu

Hệ thống phải thực hiện:

- + Mã hóa các dữ liệu quan trọng như mật khẩu, thông tin tài khoản và dữ liệu nhạy cảm;
- + Áp dụng các biện pháp bảo vệ dữ liệu trong quá trình lưu trữ và truyền tải;
- + Phân quyền truy cập dữ liệu chặt chẽ theo quy định.

3.7.4. Yêu cầu về an toàn hệ thống

Hệ thống phải được bảo vệ bởi các giải pháp an toàn thông tin, bao gồm:

- + Tường lửa (Firewall);
- + Các thiết bị, giải pháp bảo mật hệ thống và ứng dụng;
- + Các cơ chế giám sát, phát hiện và ngăn chặn truy cập trái phép.

3.7.5. Yêu cầu tuân thủ cấp độ an toàn thông tin

Hệ thống các Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS) và Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS) phải được: Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin tối thiểu Cấp độ 3 theo quy định của pháp luật.

Nhà thầu phải tuân thủ:

- + Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- + Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Nhà thầu phải:

- + Cung cấp các quyết định phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS) và Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS);
- + Phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình thẩm định, phê duyệt và duy trì cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

3.8. Yêu cầu đối với Nhà cung cấp dịch vụ

3.8.1. Yêu cầu về điều kiện kỹ thuật, công nghệ

3.8.1. Yêu cầu về tuân thủ và phù hợp nghiệp vụ

Các hệ thống do nhà thầu cung cấp phải:

- + Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực y tế và

ứng dụng công nghệ thông tin;

- + Đáp ứng đầy đủ các quy trình nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn;
- + Phù hợp với thực tế vận hành tại đơn vị sử dụng.

3.8.2. Yêu cầu về kiến trúc hệ thống

Các hệ thống do nhà thầu cung cấp phải có:

- + Kiến trúc mở, cho phép tích hợp và mở rộng;
- + Khả năng nâng cấp linh hoạt khi thay đổi về:

Quy mô tổ chức;

Nghệp vụ;

Số lượng người sử dụng;

Dung lượng lưu trữ dữ liệu.

3.8.3. Yêu cầu về nền tảng công nghệ

Các hệ thống do nhà thầu cung cấp phải:

- + Hoạt động trên nền tảng Web-based;
- + Tương thích với các trình duyệt web phổ biến như:

Mozilla Firefox;

Google Chrome;

Các trình duyệt tương đương khác.

- + Tương thích với các thiết bị đầu cuối như:

Máy tính để bàn, máy tính xách tay;

Thiết bị di động (smartphone, tablet).

3.8.4. Yêu cầu về an toàn dữ liệu và truyền thông

Các hệ thống do nhà thầu cung cấp phải:

+ Mã hóa dữ liệu trên đường truyền khi trao đổi giữa các thành phần trong hệ thống;

- + Mã hóa dữ liệu khi tích hợp, kết nối với các hệ thống bên ngoài;

- + Đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình truyền nhận dữ liệu.

3.8.5. Yêu cầu về giám sát và kiểm soát truy cập

Các hệ thống do nhà thầu cung cấp phải:

- + Có cơ chế theo dõi, giám sát hoạt động truy cập của người sử dụng;

- + Ghi nhận thông tin truy nhập theo từng phiên làm việc (session);
- + Đảm bảo khả năng truy vết khi cần thiết.

3.8.6. Yêu cầu về khả năng triển khai trong môi trường bảo mật

Các hệ thống do nhà thầu cung cấp phải:

- + Có khả năng cài đặt và vận hành trong môi trường mạng có phân vùng bảo mật nhiều lớp;
- + Tương thích với các mô hình bảo mật mạng của cơ quan, đơn vị;
- + Đáp ứng yêu cầu tích hợp với các giải pháp an toàn thông tin hiện có (nếu có).

3.8.7. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm

3.8.7.1. Yêu cầu về hợp đồng tương tự

Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh hợp đồng tương tự (Khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu), gồm:

- 01 Hợp đồng có tính chất tương tự với gói thầu đang xét là Thuê Phần mềm quản lý bệnh viện, Thuê phần mềm bệnh án điện tử, Thuê phần mềm quản lý xét nghiệm (*Đính kèm tài liệu chứng minh: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu hoặc biên bản thanh lý hợp đồng, hoá đơn tài chính*)

- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 300.900.000 đồng

3.8.7.2. Yêu cầu về nhân sự

Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh nhân sự (*Đính kèm các tài liệu chứng minh và các tài liệu đều được chứng thực bởi cơ quan chức năng*), gồm:

1. Cán bộ quản lý dự án: 01 nhân sự

- Kinh nghiệm trong các công việc tương tự: Tối thiểu 05 năm hoặc 02 Hợp đồng

- Chứng chỉ/trình độ chuyên môn:

+ Tốt nghiệp đại học trở lên ngành công nghệ thông tin hoặc ngành gần công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/06/2022)

+ Chứng nhận Lập và quản lý dự án CNTT (còn hiệu lực)

2. Cán bộ phụ trách kỹ thuật: 03 nhân sự

- Kinh nghiệm trong các công việc tương tự: Tối thiểu 05 năm hoặc 02 Hợp đồng

- Chứng chỉ/trình độ chuyên môn:

+ Tốt nghiệp đại học trở lên ngành công nghệ thông tin hoặc ngành gần công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/06/2022)

+ Có tối thiểu 01 nhân sự có chứng chỉ Oracle Certified Professional (còn hiệu lực)

3.9. Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ phần mềm

3.9.1. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nhà thầu phải cam kết thực hiện:

+ Bảo hành, bảo trì các hệ thống phần mềm trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng;

+ Bảo trì định kỳ nhằm đảm bảo các hệ thống hoạt động ổn định, liên tục;

+ Khắc phục miễn phí các sự cố, lỗi phát sinh do lỗi phần mềm, lỗi cài đặt hoặc cấu hình hệ thống.

Các hoạt động bảo trì phải đảm bảo:

+ Không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có thông báo trước);

+ Có kế hoạch, lịch trình bảo trì được thống nhất với Chủ đầu tư.

3.9.2. Yêu cầu về vận hành, hỗ trợ kỹ thuật

Hệ thống phải vận hành liên tục 24/7 trong toàn bộ thời gian cung cấp dịch vụ.

Nhà thầu bắt buộc cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật 24 giờ/ngày, 07 ngày/tuần, bao gồm:

+ Hỗ trợ online, từ xa và tại chỗ khi cần;

+ Có nhân sự kỹ thuật thường trực;

+ Đảm bảo phản hồi và xử lý sự cố nhanh.

Phải có:

+ Đầu mối tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ (điện thoại, email, zalo, ...);

+ Quy trình tiếp nhận, phân loại và xử lý sự cố.

3.9.3. Thời gian phản hồi và xử lý sự cố

Nhà thầu phải đảm bảo:

+ Tiếp nhận và phản hồi ngay sau khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư;

+ Có phương án khắc phục sự cố kịp thời.

Đối với sự cố nghiêm trọng:

+ Thời gian có mặt tại hiện trường tối đa 01 (một) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu;

+ Ưu tiên xử lý để khôi phục hoạt động hệ thống trong thời gian sớm nhất.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: Không